ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1173/QĐ-GDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Thủ Đức, ngày 22 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận học sinh giỏi thành phố Thủ Đức cấp Trung học cơ sở - Lần 1 Năm học 2021 - 2022

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 23/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn;

Căn cứ vào kết quả kỳ thi học sinh giỏi cấp Trung học cơ sở lần 1 năm học 2021-2022;

Xét đề nghị của tổ Chuyên môn Phòng Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 1871 học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi thành phố Thủ Đức cấp Trung học cơ sở - Lần 1 năm học 2021-2022 gồm các môn Tiếng Anh 6,7,8; Ngữ văn 6,7,8; Toán học 6,7,8; Hóa học 8; Vật lý 8. *(Danh sách đính kèm)*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban tổ chức hội thi Học sinh giỏi cấp Trung học cơ sở - Lần 1 năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, T.Thái, T.Minh, C.Huyền, C.Tuyền.

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thái Vĩnh Nguyên

DANH SÁCH
Công nhận học sinh giỏi thành phố Thủ Đức cấp Trung học cơ sở -Lần 1
Năm học 2021 - 2022

(Kèm theo quyết định số 1173/QĐ-GDĐT ngày 22/7/2022)

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1	Hồ Quỳnh	Hương	20	8	2008	Hóa 8	8A1	THCS An Phú
2	Khương Thảo	Lam	9	7	2008	Hóa 8	8A2	THCS An Phú
3	Ngô Phạm Tuấn	Tú	13	10	2008	Hóa 8	8A3	THCS An Phú
4	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	11	7	2008	Hóa 8	8.1	THCS Bình An
5	Đặng Thái	Bình	18	2	2008	Hóa 8	8A4	THCS Bình Chiểu
6	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Bình	28	11	2008	Hóa 8	8A11	THCS Bình Chiểu
7	Ngô Gia	Hân	24	7	2008	Hóa 8	8A6	THCS Bình Chiểu
8	Nguyễn Yến	Nhi	10	5	2008	Hóa 8	8A8	THCS Bình Chiểu
9	Đặng Vũ Minh	Tuyền	7	8	2008	Hóa 8	8A12	THCS Bình Chiểu
10	Phan Anh	Đức	17	1	2008	Hóa 8	8/3	THCS Bình Thọ
11	Ngô Nhật	Hoàng	25	12	2008	Hóa 8	8/3	THCS Bình Thọ
12	Lê Quỳnh	Hương	17	9	2008	Hóa 8	8/4	THCS Bình Thọ
13	Phạm Hà	My	11	9	2008	Hóa 8	8/1	THCS Bình Thọ
14	Nguyễn Ngọc Thanh	Thanh	2	1	2008	Hóa 8	8/6	THCS Bình Thọ
15	Nguyễn Thu	Uyên	18	7	2008	Hóa 8	8/1	THCS Bình Thọ
16	Nguyễn Quốc	Cường	14	9	2008	Hóa 8	8B	THCS Cát Lái
17	Vũ Hoàng Thùy	Phương	25	9	2008	Hóa 8	8A2	THCS Đặng Tấn Tài
18	Nguyễn Đỗ Linh	Thi	15	11	2008	Hóa 8	8/2	THCS Đặng Tấn Tài
19	Võ Đình	Bắc	13	9	2008	Hóa 8	8/9	THCS Dương Văn Thì
20	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	12	5	2008	Hóa 8	8/4	THCS Dương Văn Thì
21	Nguyễn Duy	Dũng	3	4	2008	Hóa 8	8/8	THCS Dương Văn Thì
22	Nguyễn Trần Thiên	Nhi	28	8	2008	Hóa 8	8/3	THCS Dương Văn Thì
23	Lê Bùi Mai	Chi	18	10	2008	Hóa 8	8A1	THCS Hiệp Bình
24	Huỳnh Khánh	Linh	21	7	2008	Hóa 8	8A8	THCS Hiệp Bình
25	Phùng Hải	My	7	3	2008	Hóa 8	8A10	THCS Hiệp Bình
26	Huỳnh Gia	Phúc	28	7	2008	Hóa 8	8A11	THCS Hiệp Bình
27	Đinh Ngọc Minh	Trúc	2	1	2008	Hóa 8	8A11	THCS Hiệp Bình
28	Đinh Ngọc Minh	Vi	14	10	2008	Hóa 8	8A1	THCS Hiệp Bình
29	Mai Nguyễn Khánh	Vy	25	9	2008	Hóa 8	8A10	THCS Hiệp Bình
30	Vũ Duy	Mạnh	17	1	2008	Hóa 8	8 .	THCS Hiệp Phú
31	Lý Hiếu	Nghi	2	11	2008	Hóa 8	8	THCS Hiệp Phú
32	Nguyễn Lê Như	Ngọc	2	1	2008	Hóa 8	8	THCS Hiệp Phú
33	Lâm Hiền Thanh	Trúc	1	3	2008	Hóa 8	8	THCS Hiệp Phú
34	Lê Hà	Vân	5	4	2008	Hóa 8	8	THCS Hiệp Phú
35	Nguyễn Hoàng	Việt	25	11	2008	Hóa 8	8	THCS Hiệp Phú
36	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	23	2	2008	Hóa 8	8A3	THCS Hoa Lư
37	Phan Minh	Anh	5	7	2008	Hóa 8	8A3	THCS Hoa Lư

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
38	Lê Ngọc Xuân	Hoa	12	4	2008	Hóa 8	8T1	THCS Hoa Lư
39	Lê	Khanh	31	5	2008	Hóa 8	8A3	THCS Hoa Lư
40	Nguyễn Đặng Hùng	Khánh	28	8	2008	Hóa 8	8T1	THCS Hoa Lư
41	Trần Minh	Khoa	12	5	2008	Hóa 8	8A1	THCS Hoa Lư
42	Lê Hoàng	Lâm	22	1	2008	Hóa 8	8/3	THCS Hoa Lư
43	Nguyễn Trọng	Nghĩa	26	9	2008	Hóa 8	8H	THCS Hoa Lư
44	Nguyễn Huỳnh Như	Ngọc	11	8	2008	Hóa 8	8A3	THCS Hoa Lư
45	Nguyễn Hoàng Minh	Ngọc	17	11	2008	Hóa 8	8/3	THCS Hoa Lư
46	Trần Vũ Anh	Quân	30	3	2008	Hóa 8	8/3	THCS Hoa Lư
47	Dương Minh	Quân	13	7	2008	Hóa 8	8T1	THCS Hoa Lư
48	Trương Nguyễn Lan	Quỳnh	3	10	2008	Hóa 8	8A3	THCS Hoa Lư
49	Đỗ Quang Toàn	Tâm	26	11	2008	Hóa 8	8/4	THCS Hoa Lư
50	Trần Thị Anh	Thư	3	10	2008	Hóa 8	8A3	THCS Hoa Lư
51	Hồ Minh	Thy	16	1	2008	Hóa 8	8A3	THCS Hoa Lư
52	Nguyễn An	Thy	29	10	2008	Hóa 8	8A3	THCS Hoa Lư
53	Nguyễn Bảo	Trâm	15	3	2008	Hóa 8	8A3	THCS Hoa Lư
54	Nguyễn Vũ Bảo	Trân	4	3	2008	Hóa 8	8A3	THCS Hoa Lư
55	Nguyễn Minh	Trang	7	8	2008	Hóa 8	8/3	THCS Hoa Lư
56	Võ Ngọc Cẩm	Tú	5	3	2008	Hóa 8	8A3	THCS Hoa Lư
57	Kiều Minh	Uyên	16	9	2008	Hóa 8	8A2	THCS Hoa Lư
58	Đoàn Phú	Lâm	24	8	2008	Hóa 8	8/3	THCS Hưng Bình
59	Phạm Phương	Nhi	26	8	2008	Hóa 8	8/8	THCS Hưng Bình
60	Võ Ngọc Minh	Châu	11	10	2008	Hóa 8	8a14	THCS Lê Quý Đôn
61	Trần Mạnh	Dũng	12	6	2008	Hóa 8	8A14	THCS Lê Quý Đôn
62	Trần Tuấn	Kiệt	9	8	2008	Hóa 8	8A14	THCS Lê Quý Đôn
63	Hứa Văn	Kiệt	27	3	2008	Hóa 8	8A10	THCS Lê Quý Đôn
64	Nguyễn Phương Thảo	My	12	9	2008	Hóa 8	8A1	THCS Lê Quý Đôn
65	Phạm Bảo Quỳnh	Như	20	4	2008	Hóa 8	8A14	THCS Lê Quý Đôn
66	Lý Thái	Ni	4	8	2008	Hóa 8	8A1	THCS Lê Quý Đôn
67	Phạm Anh	Thư	21	1	2008	Hóa 8	8A14	THCS Lê Quý Đôn
68	Thái Ngọc	Trân	22	1	2008	Hóa 8	8A14	THCS Lê Quý Đôn
69	Huỳnh Tuệ	Mẫn	10	7	2008	Hóa 8	8	THCS Lê Văn Việt
70	Ngô Anh	Kiệt	2	2	2008	Hóa 8	8A6	THCS Linh Đông
71	Bùi Xuân Khải	Minh	28	10	2008	Hóa 8	8A8	THCS Linh Đông
72	Lê Nguyễn Kiều	My	31	5	2008	Hóa 8	8A5	THCS Linh Đông
73	Lê Nguyễn Hồng	Như	26	1	2008	Hóa 8	8A5	THCS Linh Đông
74	Trần Nguyễn Bảo	Phương	26	10	2008	Hóa 8	8A8	THCS Linh Đông
75	Lê Đinh Quỳnh	Anh	27	10	2008	Hóa 8	8/3	THCS Linh Trung
76	Nguyễn Trọng	Đại	26	10	2008	Hóa 8	8/1	THCS Linh Trung
77	Nguyễn Đặng Thanh	Hằng	20	11	2008	Hóa 8	8/3	THCS Linh Trung
78	Phạm Lâm Gia	Huy	22	4	2008	Hóa 8	8/2	THCS Linh Trung
79	Đặng Đức Gia	Kiên	8	12	2008	Hóa 8	8/6	THCS Linh Trung

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
80	Phan Đức	Nhật	11	12	2008	Hóa 8	8/9	THCS Linh Trung
81	Võ Phi Anh	Tuấn	2	7	2008	Hóa 8	8/2	THCS Linh Trung
82	Phạm Thùy	Anh	18	1	2008	Hóa 8	8A10	THCS Lương Định Của
83	Lê Đỗ Minh	Khang	1	11	2008	Hóa 8	8A4	THCS Lương Định Của
84	Nguyễn Hoàng Nam	Phương	4	5	2008	Hóa 8	8TH1	THCS Lương Định Của
85	Chương	Sally	7	1	2008	Hóa 8	8TH2	THCS Lương Định Của
86	Thái Ngân	Hà	3	2	2008	Hóa 8	8A15	THCS Ngô Chí Quốc
87	Jo Hwan	JaHân	15	7	2008	Hóa 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
88	Trần Nguyễn Thuỳ	Nhi	21	4	2008	Hóa 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
89	Hà Nguyễn Thanh	Như	23	1	2008	Hóa 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
90	Nguyễn Ngọc Thanh	Như	1	10	2008	Hóa 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
91	Nguyễn Anh	Quân	5	12	2008	Hóa 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
92	Hồ Lê Cẩm	Tú	2	1	2008	Hóa 8	8A15	THCS Ngô Chí Quốc
93	Nguyễn Trần Bảo	Duyên	7	5	2008	Hóa 8	8A1	THCS Nguyễn Thị Định
94	Phạm Ngọc Bảo	Hân	20	4	2008	Hóa 8	8A1	THCS Nguyễn Thị Định
95	Đỗ Đặng Trà	My	7	1	2008	Hóa 8	8A1	THCS Nguyễn Thị Định
96	Trần Đắc	Thiện	14	2	2008	Hóa 8	8A1	THCS Nguyễn Thị Định
97	Nguyễn Văn Trung	Hiếu	29	2	2008	Hóa 8	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
98	Trương Khánh	Linh	30	11	2008	Hóa 8	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
99	Cao Thị Kim	Ngân	15	11	2008	Hóa 8	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
100	Nguyễn Thanh	Trúc	6	12	2008	Hóa 8	8A9	THCS Nguyễn Văn Bá
101	Bùi Nguyệt	Ánh	19	4	2008	Hóa 8	8/7	THCS Phước Bình
102	Bùi Vũ Uyên	Linh	12	3	2008	Hóa 8	8/7	THCS Phước Bình
103	Châu Phương	Trinh	20	1	2008	Hóa 8	8/8	THCS Phước Bình
104	Nguyễn Trung	Kiên	10	2	2008	Hóa 8	8/2	THCS Tam Bình
105	Ngô Nguyễn Anh	Thư	17	10	2008	Hóa 8	8/1	THCS Tam Bình
106	Lê Trương Nguyệt	Ánh	11	5	2008	Hóa 8	8A5	THCS Tân Phú
107	Nhan Minh	Hà	18	11	2008	Hóa 8	8A1	THCS Tân Phú
108	Nguyễn Minh	Khôi	2	10	2008	Hóa 8	8A1	THCS Tân Phú
109	Vũ Hoàng Thanh	Mai	7	4	2008	Hóa 8	8A5	THCS Tân Phú
110	Hồ Minh	Minh	22	10	2008	Hóa 8	8A1	THCS Tân Phú
111	Trương Huỳnh Gia	Phúc	13	6	2008	Hóa 8	8A8	THCS Tân Phú
112	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10	1	2008	Hóa 8	8A1	THCS Tân Phú
113	Nguyễn Minh	Tiến	13	12	2008	Hóa 8	8A1	THCS Tân Phú
114	Nguyễn Phạm Quỳnh	Trâm	1	10	2008	Hóa 8	8A1	THCS Tân Phú
115	Nguyễn Ngọc Hiền	Mai	7	12	2008	Hóa 8	8A3	THCS Tăng Nhơn Phú B
116	Nguyễn Thị Hà	Phương	5	10	2008	Hóa 8	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
117	Nguyễn Trúc	Phương	12	3	2008	Hóa 8	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
118	Hoàng Anh	Quân	23	10	2008	Hóa 8	8A3	THCS Tăng Nhơn Phú B
119	Lê Duy	Hoàng	31	8	2008	Hóa 8	8.4	THCS Thái Văn Lung
120	Đào Quỳnh	An	19	5	2008	Hóa 8	8/1	THCS Thạnh Mỹ Lợi
121	Tạ Minh	Anh	21	7	2008	Hóa 8	8A9	THCS Trần Quốc Toản

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
122	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	9	12	2008	Hóa 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
123	Nguyễn Minh	Hoàng	24	2	2008	Hóa 8	8A7	THCS Trần Quốc Toản
124	Trần Đức	Khải	13	1	2008	Hóa 8	8A11	THCS Trần Quốc Toản
125	Lê Nguyên	Khang	26	2	2008	Hóa 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
126	Nguyễn Viết Duy	Khang	1	1	2008	Hóa 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
127	Phạm Nguyễn Tuấn	Khang	11	1	2008	Hóa 8	8A9	THCS Trần Quốc Toản
128	Vũ Minh	Thư	1	1	2008	Hóa 8	8A8	THCS Trần Quốc Toản
129	Nguyễn Lê Hoài	Việt	5	6	2008	Hóa 8	8A9	THCS Trần Quốc Toản
130	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	25	4	2008	Hóa 8	8/8	THCS Trần Quốc Toản 1
131	Huỳnh Gia	Bảo	23	5	2008	Hóa 8	8/4	THCS Trần Quốc Toản 1
132	Phạm Khánh	Huyền	22	8	2008	Hóa 8	8/4	THCS Trần Quốc Toản 1
133	Trần Nguyễn Phi	Khánh	26	3	2008	Hóa 8	8/6	THCS Trần Quốc Toản 1
134	Lê Nguyễn Đăng	Khôi	22	12	2008	Hóa 8	8/3	THCS Trần Quốc Toản 1
135	Bùi Khánh	Nam	30	4	2008	Hóa 8	8/6	THCS Trần Quốc Toản 1
136	Trần Thục Đông	Nghi	25	5	2008	Hóa 8	8/8	THCS Trần Quốc Toản 1
137	Phùng Sỹ	Quân	20	6	2008	Hóa 8	8/5	THCS Trần Quốc Toản 1
138	Đinh Ngọc Trường	Toàn	24	11	2008	Hóa 8	8/4	THCS Trần Quốc Toản 1
139	Thái Toại Nhật	Vy	20	10	2008	Hóa 8	8/9	THCS Trần Quốc Toản 1
140	Trịnh Kim	Châu	25	4	2008	Hóa 8	8/1	THCS Trường Thọ
141	Bùi Thị Ánh	Linh	16	8	2008	Hóa 8	8/2	THCS Trường Thọ
142	Đoàn Anh	Tú	29	8	2008	Hóa 8	8/4	THCS Trường Thọ
143	Phan Nguyễn Thanh	Thùy	13	8	2008	Hóa 8	8/2	THCS Trương Văn Ngư
144	Nguyễn Thụy Song	Uyên	5	4	2008	Hóa 8	8M	TiH-THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
145	Phạm Cao Thành	Đạt	3	4	2008	Lý 8	8A2	THCS An Phú
146	Phạm Hà	Khuê	19	11	2008	Lý 8	8A1	THCS An Phú
147	Đỗ Quang	Minh	8	8	2008	Lý 8	8A2	THCS An Phú
148	Đoàn Nguyễn Thành	Nhân	18	3	2008	Lý 8	8ATH	THCS An Phú
149	Trần Hồng	Quang	9	4	2008	Lý 8	8ATH	THCS An Phú
150	Nguyễn Minh Bảo	Uyên	12	7	2008	Lý 8	8A2	THCS An Phú
151	Nguyễn Phạm Quỳnh	Anh	31	3	2008	Lý 8	8A2	THCS Bình Chiểu
152	Phạm Nguyễn Chiêu	Giang	9	1	2008	Lý 8	8A12	THCS Bình Chiểu
153	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	9	4	2008	Lý 8	8A5	THCS Bình Chiểu
154	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nga	7	2	2008	Lý 8	8A3	THCS Bình Chiểu
155	Đinh Thị Thuỳ	Trâm	1	11	2008	Lý 8	8A7	THCS Bình Chiểu
156	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trâm	12	7	2008	Lý 8	8A5	THCS Bình Chiểu
157	Nguyễn Quốc	Bảo	2	5	2008	Lý 8	8/3	THCS Bình Thọ
158	Phan Trần Uyên	Phương	4	12	2008	Lý 8	8/7	THCS Bình Thọ
159	Hà Quỳnh	Anh	9	4	2008	Lý 8	8A1	THCS Đặng Tấn Tài
160	Phạm Gia	Kiệt	24	9	2008	Lý 8	8/2	THCS Đặng Tấn Tài
161	Đinh Thị Yến	Nhi	10	8	2008	Lý 8	8A2	THCS Đặng Tấn Tài
162	Hứa Tiểu Họa	Mi	9	7	2008	Lý 8	8/7	THCS Dương Văn Thì
163	Nguyễn Ngọc Yến	Trang	3	4	2008	Lý 8	8A1	THCS Hiệp Bình

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
164	Định	Tú	2	1	2008	Lý 8	8A1	THCS Hiệp Bình
165	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	16	7	2008	Lý 8	8	THCS Hiệp Phú
166	Nguyễn Hữu Đăng	Khoa	12	11	2008	Lý 8	8	THCS Hiệp Phú
167	Nguyễn Toàn Đại	Thắng	10	11	2008	Lý 8	8	THCS Hiệp Phú
168	Ngô Tùng Bảo	An	11	11	2008	Lý 8	8A1	THCS Hoa Lư
169	Đinh Nguyễn Phúc	An	16	4	2008	Lý 8	8/3	THCS Hoa Lư
170	Trương Ngọc Châu	Anh	15	7	2008	Lý 8	8T2	THCS Hoa Lư
171	Nguyễn Tiến	Đức	2	1	2008	Lý 8	8T2	THCS Hoa Lư
172	Phạm Thanh	Hằng	3	5	2008	Lý 8	8A3	THCS Hoa Lư
173	Trần Anh	Khoa	14	8	2008	Lý 8	8/3	THCS Hoa Lư
174	Nguyễn Khánh	Linh	8	3	2008	Lý 8	8A3	THCS Hoa Lư
175	Nguyễn Trần Hồng	Minh	7	1	2008	Lý 8	8A3	THCS Hoa Lư
176	Trương Quang	Minh	5	5	2008	Lý 8	8A3	THCS Hoa Lư
177	Phạm Ngọc Duy	Phúc	9	1	2008	Lý 8	8A3	THCS Hoa Lư
178	Nguyễn Nhật Minh	Anh	19	4	2008	Lý 8	8A2	THCS Lê Quý Đôn
179	Đỗ Thị Minh	Anh	22	2	2008	Lý 8	8A2	THCS Lê Quý Đôn
180	Lý Minh	Duy	1	7	2008	Lý 8	8A1	THCS Lê Quý Đôn
181	Trần Nguyên	Khôi	24	4	2008	Lý 8	8A14	THCS Lê Quý Đôn
182	Nguyễn An	Nam	20	8	2008	Lý 8	8A14	THCS Lê Quý Đôn
183	Trần Huỳnh Hồng	Ngân	29	8	2008	Lý 8	8A9	THCS Lê Quý Đôn
184	Nguyễn Ái Thiên	Nghi	3	4	2008	Lý 8	8A3	THCS Lê Quý Đôn
185	Trần Nguyễn Minh	Nhựt	7	11	2008	Lý 8	8A11	THCS Lê Quý Đôn
186	Nguyễn Đức	Thắng	15	4	2008	Lý 8	8A3	THCS Lê Quý Đôn
187	Lý Thanh	Toàn	13	6	2008	Lý 8	8A2	THCS Lê Quý Đôn
188	Huỳnh Minh	Triết	9	7	2008	Lý 8	8A1	THCS Lê Quý Đôn
189	Lê Phạm Quốc	Việt	10	5	2008	Lý 8	8A2	THCS Lê Quý Đôn
190	Huỳnh Nguyễn Diệu	Hiền	3	9	2008	Lý 8	8A5	THCS Linh Đông
191	Phạm Minh	Ngọc	20	11	2008	Lý 8	8A3	THCS Linh Đông
192	Hà Nhật	Quang	17	8	2008	Lý 8	8A5	THCS Linh Đông
193	Trần Công	Thành	19	2	2008	Lý 8	8A2	THCS Linh Đông
194	Lê Nguyễn Minh	Thư	29	6	2008	Lý 8	8A6	THCS Linh Đông
195	Đoàn Tấn	Lộc	28	2	2008	Lý 8	8/10	THCS Linh Trung
196	Bùi Ngọc	Hải	30	8	2008	Lý 8	8A5	THCS Long Trường
197	Trần Nguyễn Ngọc	Hân	12	12	2008	Lý 8	8A2	THCS Long Trường
198	Đặng Hoàng	Khang	1	12	2008	Lý 8	8A2	THCS Long Trường
199	Lê Nguyễn Nhật	Phụng	30	9	2008	Lý 8	8A1	THCS Long Trường
200	Lê Trang Hoàng	Thịnh	21	11	2008	Lý 8	8A1	THCS Long Trường
201	Lâm Nguyễn Minh	Anh	4	2	2008	Lý 8	8A5	THCS Lương Định Của
202	Nguyễn Trịnh Triệu	Hân	19	7	2008	Lý 8	8TH1	THCS Lương Định Của
203	Nguyễn Phương	Huy	29	10	2008	Lý 8	8A10	THCS Lương Định Của
204	Phạm Nguyễn Hoàng	My	11	9	2008	Lý 8	8A3	THCS Lương Định Của
205	Thái Thanh	Ngân	7	10	2008	Lý 8	8A8	THCS Lương Định Của

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
206	Trương Công	Nhật	30	11	2008	Lý 8	8TH1	THCS Lương Định Của
207	Thái Vân	Anh	7	11	2008	Lý 8	8A15	THCS Ngô Chí Quốc
208	Nguyễn Tấn	Đạt	30	4	2008	Lý 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
209	Phạm Ngọc Gia	Hưng	1	9	2008	Lý 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
210	Nguyễn Châu Như	Ngọc	18	9	2008	Lý 8	8A15	THCS Ngô Chí Quốc
211	Lê Phạm Quỳnh	Thi	31	10	2008	Lý 8	8A15	THCS Ngô Chí Quốc
212	Vũ Đồng Tuệ	Uyên	12	11	2008	Lý 8	8A15	THCS Ngô Chí Quốc
213	Quách Quyền	Huy	26	11	2008	Lý 8	8A1	THCS Nguyễn Thị Định
214	Phạm Lê	Quỳnh	19	11	2008	Lý 8	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
215	Phạm Ngọc	Trúc	19	7	2008	Lý 8	8A8	THCS Nguyễn Văn Bá
216	Mai Thanh	Duy	27	6	2008	Lý 8	8A2	THCS Phú Hữu
217	Nguyễn Khánh Hà	My	15	8	2008	Lý 8	8A2	THCS Phú Hữu
218	Trương Tâm	An	14	11	2008	Lý 8	8/8	THCS Phước Bình
219	Trần Vũ Uyên	Nghi	5	6	2008	Lý 8	8/1	THCS Phước Bình
220	Trần Quang	Thành	1	7	2008	Lý 8	8/7	THCS Phước Bình
221	Hồ Mạnh	Khang	1	11	2008	Lý 8	8/1	THCS Tam Bình
222	Thạch Vĩnh	Khôi	6	7	2008	Lý 8	8/10	THCS Tam Bình
223	Nguyễn Lê Khả	Minh	9	3	2008	Lý 8	8/2	THCS Tam Bình
224	Nguyễn Thị Bích	Phương	25	8	2008	Lý 8	8/4	THCS Tam Bình
225	Nguyễn Phan	Đạt	3	10	2008	Lý 8	8A5	THCS Tân Phú
226	Đoàn Triệu	Khuê	30	10	2008	Lý 8	8A5	THCS Tân Phú
227	Hà Ánh	Dương	14	3	2008	Lý 8	8A3	THCS Tăng Nhơn Phú B
228	Trần Thu	Hiền	3	2	2008	Lý 8	8A3	THCS Tăng Nhơn Phú B
229	Bùi Lê Hồng	Ngân	24	5	2008	Lý 8	8A3	THCS Tăng Nhơn Phú B
230	Ngô Thị Kiều	Oanh	31	12	2008	Lý 8	8A3	THCS Tăng Nhơn Phú B
231	Phạm Gia	Phú	5	7	2008	Lý 8	8A3	THCS Tăng Nhơn Phú B
232	Bùi Hoàng Đức	Thịnh	25	5	2008	Lý 8	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
233	Huỳnh Trần Thiên	An	2	10	2008	Lý 8	8.1	THCS Thái Văn Lung
234	Ngô Gia	Hân	10	2	2008	Lý 8	8.4	THCS Thái Văn Lung
235	Võ Quốc	An	12	4	2008	Lý 8	8/1	THCS Thạnh Mỹ Lợi
236	Vũ An Tuệ	Nhi	30	5	2008	Lý 8	8/1	THCS Thạnh Mỹ Lợi
237	Nguyễn Bùi Mỹ	Duyên	17	4	2008	Lý 8	8A8	THCS Trần Quốc Toản
238	Nguyễn Phạm	Hưng	10	3	2008	Lý 8	8A11	THCS Trần Quốc Toản
239	Lê Nhật	Huy	11	1	2008	Lý 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
240	Đặng Vương	Khải	27	11	2008	Lý 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
241	Nguyễn Phúc Minh	Khang	8	5	2008	Lý 8	8A8	THCS Trần Quốc Toản
242	Trương Trung	Mẫn	25	7	2008	Lý 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
243	Ngô Thị Hồng	Muội	4	1	2008	Lý 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
244	Nguyễn Bùi Thảo	Nguyên	7	12	2008	Lý 8	8A7	THCS Trần Quốc Toản
245	Hứa Lưu Khôi	Nhi	28	5	2008	Lý 8	8A9	THCS Trần Quốc Toản
246	Đoàn Trần Đông	Nhi	1	9	2008	Lý 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
247	Nguyễn Nhật	Phương	3	2	2008	Lý 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
248	Lê Vinh	Quang	22	5	2008	Lý 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
249	Phạm Hoàng Đăng	Sơn	15	1	2008	Lý 8	8A9	THCS Trần Quốc Toản
250	Doãn Phùng Diệu	Anh	1	11	2008	Lý 8	8/4	THCS Trần Quốc Toản 1
251	Nguyễn Mỹ Ngân	Giang	20	10	2008	Lý 8	8/9	THCS Trần Quốc Toản 1
252	Đoàn Xuân	Huy	15	2	2008	Lý 8	8/7	THCS Trần Quốc Toản 1
253	Hoàng Huyền	My	29	10	2008	Lý 8	8/7	THCS Trần Quốc Toản 1
254	Lê Nguyễn Bảo	Trân	18	7	2008	Lý 8	8/7	THCS Trần Quốc Toản 1
255	Huỳnh Văn	Nhân	13	6	2008	Lý 8	8TC	THCS Trường Thạnh
256	Nguyễn Nhật	Huy	29	12	2008	Lý 8	8/2	THCS Trường Thọ
257	Lê Đức	Khải	7	1	2008	Lý 8	8/5	THCS Trường Thọ
258	Hoàng Nhi Ánh	Dương	29	6	2008	Lý 8	8	THCS Trương Văn Ngư
259	Phan Lê Nguyên	Khoa	4	6	2008	Lý 8	8	THCS Trương Văn Ngư
260	Trần Hoài	Nam	14	11	2008	Lý 8	8	THCS Trương Văn Ngư
261	Trần Tiến	Thành	23	6	2008	Lý 8	8	THCS Trương Văn Ngư
262	Lê Thanh	Thảo	30	12	2008	Lý 8	8/8	THCS Xuân Trường
263	Dư Tú	Anh	11	5	2010	Tiếng Anh 6	6A	SNQT Horizon
264	Đặng Hải	Đăng	14	10	2010	Tiếng Anh 6	6ATH	THCS An Phú
265	Nguyễn Ngọc	Hân	27	7	2008	Tiếng Anh 6	6A1	THCS An Phú
266	Đào Gia	Huy	21	9	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS An Phú
267	Trần An	Khánh	7	9	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS An Phú
268	Phan Trọng	Tấn	4	11	2010	Tiếng Anh 6	6ATH	THCS An Phú
269	Phạm Ngọc Hoàng	Oanh	3	8	2010	Tiếng Anh 6	6.2	THCS Bình An
270	Phạm Hùng	Phú	12	9	2010	Tiếng Anh 6	6.1	THCS Bình An
271	Nguyễn Bình Gia	An	25	12	2010	Tiếng Anh 6	6/10	THCS Bình Chiểu
272	Nguyễn Thế	Danh	6	4	2010	Tiếng Anh 6	6/6	THCS Bình Chiểu
273	Đỗ Hương	Giang	11	8	2010	Tiếng Anh 6	6/11	THCS Bình Chiểu
274	Vũ Hoàng Linh	Nghi	25	3	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Bình Chiểu
275	Tưởng Huy	Vũ	26	7	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Bình Chiểu
276	Nguyễn Vương Minh	Anh	6	2	2010	Tiếng Anh 6	6/3	THCS Bình Thọ
277	Ngô Hoàng An	Hạ	27	1	2010	Tiếng Anh 6	6/3	THCS Bình Thọ
278	Hoàng Thọ Minh	Khoa	22	2	2010	Tiếng Anh 6	6/4	THCS Bình Thọ
279	Hồ Quang	Minh	9	6	2010	Tiếng Anh 6	6/3	THCS Bình Thọ
280	Ngô Đặng Minh	Nhi	17	2	2010	Tiếng Anh 6	6/2	THCS Bình Thọ
281	Trần Hoàng	Như	18	1	2010	Tiếng Anh 6	6/7	THCS Bình Thọ
282	Nguyễn Mạnh	Tân	13	6	2010	Tiếng Anh 6	6/2	THCS Bình Thọ
283	Phạm Quốc	Thái	13	10	2010	Tiếng Anh 6	6/4	THCS Bình Thọ
284	Cao Dương Tùng	Linh	27	8	2010	Tiếng Anh 6	6B	THCS Cát Lái
285	Lê Đức	Vinh	10	12	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Đặng Tấn Tài
286	Huỳnh Phi	Yến	27	1	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Đặng Tấn Tài
287	Nguyễn Chí	An	14	2	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Dương Văn Thì
288	Trần Hoài	Anh	3	2	2010	Tiếng Anh 6	6/6	THCS Dương Văn Thì
289	Đinh Hữu Nam	Dương	14	10	2010	Tiếng Anh 6	6/5	THCS Dương Văn Thì
290	Lại Gia	Huân	3	1	2010	Tiếng Anh 6	6/6	THCS Dương Văn Thì

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
291	Lê Hoàng	Minh	29	5	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Dương Văn Thì
292	Trần Đặng Gia	Phát	29	10	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Dương Văn Thì
293	Phạm Cao	Uy	23	2	2010	Tiếng Anh 6	6/9	THCS Dương Văn Thì
294	Nguyễn Thanh	Hà	31	10	2010	Tiếng Anh 6	6/3	THCS Giồng Ông Tố
295	Phạm Vũ Đăng	Khoa	27	5	2010	Tiếng Anh 6	6/4	THCS Giồng Ông Tố
296	Đinh Đăng	Khoa	7	9	2010	Tiếng Anh 6	6/4	THCS Giồng Ông Tố
297	Huỳnh Bảo Ngọc	Khuê	5	11	2010	Tiếng Anh 6	6/4	THCS Giồng Ông Tố
298	Trần Lê Hải	Nam	6	7	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Giồng Ông Tố
299	Đỗ Quỳnh	Nhi	5	4	2010	Tiếng Anh 6	6/2	THCS Giồng Ông Tố
300	Trương Nguyễn Bảo	Lâm	18	3	2010	Tiếng Anh 6	6A5	THCS Hiệp Bình
301	Phạm Nhật	Long	2	10	2010	Tiếng Anh 6	6A2	THCS Hiệp Bình
302	Nguyễn Đặng Ngân	Thanh	10	12	2010	Tiếng Anh 6	6A5	THCS Hiệp Bình
303	Nguyễn Đan	Thanh	24	7	2010	Tiếng Anh 6	6A4	THCS Hiệp Bình
304	Trần Huỳnh Bảo	Thy	11	11	2010	Tiếng Anh 6	6A6	THCS Hiệp Bình
305	Lương Gia	Bảo	10	4	2010	Tiếng Anh 6	6	THCS Hiệp Phú
306	Lê Trà Uyên	Nhi	22	2	2010	Tiếng Anh 6	6	THCS Hiệp Phú
307	Phạm Ngọc Thảo	Uyên	11	7	2010	Tiếng Anh 6	6	THCS Hiệp Phú
308	Nguyễn Bảo	Anh	14	7	2010	Tiếng Anh 6	6A4	THCS Hoa Lư
309	Phạm Linh	Đan	2	7	2010	Tiếng Anh 6	6T1	THCS Hoa Lư
310	Nguyễn Bùi Khánh	Đan	20	2	2010	Tiếng Anh 6	6T2	THCS Hoa Lư
311	Nguyễn Khánh Trường	Giang	26	10	2010	Tiếng Anh 6	6A3	THCS Hoa Lư
312	Nguyễn Gia	Linh	14	4	2010	Tiếng Anh 6	6A2	THCS Hoa Lư
313	Nguyễn Trần Xuân	Mai	23	12	2010	Tiếng Anh 6	6A4	THCS Hoa Lư
314	Phan Đông	Nghi	12	5	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Hoa Lư
315	Nguyễn Phúc Hồng	Như	15	10	2010	Tiếng Anh 6	6T2	THCS Hoa Lư
316	Hoàng Tuấn	Phong	15	8	2010	Tiếng Anh 6	6A2	THCS Hoa Lư
317	Trần Hoàng	Quân	4	12	2010	Tiếng Anh 6	6T1	THCS Hoa Lư
318	Huỳnh Minh	Quân	23	11	2010	Tiếng Anh 6	6T1	THCS Hoa Lư
319	Phạm Châu Gia	Quốc	20	2	2010	Tiếng Anh 6	6A2	THCS Hoa Lư
320	Huỳnh Trương Minh	Thắng	20	11	2010	Tiếng Anh 6	6A2	THCS Hoa Lư
321	Lê Huỳnh Bảo	Tiên	1	1	2010	Tiếng Anh 6	6T1	THCS Hoa Lư
322	Mã Minh	Toàn	8	1	2010	Tiếng Anh 6	6A2	THCS Hoa Lư
323	Nguyễn Hoàng Phương	Uyên	22	4	2010	Tiếng Anh 6	6T2	THCS Hoa Lư
324	Phan Lưu Trúc	Uyên	25	9	2010	Tiếng Anh 6	6A4	THCS Hoa Lư
325	Vũ Tạ Hải	Yến	26	1	2010	Tiếng Anh 6	6T1	THCS Hoa Lư
326	Phạm Nguyễn Thái	Hà	13	5	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Hưng Bình
327	Phạm Gia	Khánh	22	12	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Hưng Bình
328	Lê Minh	Nhật	31	3	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Hưng Bình
329	Trương Võ Lam	Anh	26	6	2010	Tiếng Anh 6	6A8	THCS Lê Quý Đôn
330	Lê Mai	Anh	14	8	2010	Tiếng Anh 6	6A2	THCS Lê Quý Đôn
331	Trần Hồng Minh	Hiền	21	9	2010	Tiếng Anh 6	6A6	THCS Lê Quý Đôn
332	Nguyễn Gia	Khang	14	10	2010	Tiếng Anh 6	6A2	THCS Lê Quý Đôn

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
333	Nguyễn Sao	Khuê	17	1	2010	Tiếng Anh 6	6A4	THCS Lê Quý Đôn
334	Nguyễn Mậu Quỳnh	Na	1	6	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Lê Quý Đôn
335	Nguyễn Đình Tú	Phương	5	1	2010	Tiếng Anh 6	6A13	THCS Lê Quý Đôn
336	Nguyễn Ngọc Kim	Thư	6	1	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Lê Quý Đôn
337	Trương Ngọc Minh	Thư	8	2	2010	Tiếng Anh 6	6A6	THCS Lê Quý Đôn
338	Nguyễn Lạc	Thy	21	7	2010	Tiếng Anh 6	6A5	THCS Lê Quý Đôn
339	Võ Lâm Thanh	Trúc	12	11	2010	Tiếng Anh 6	6A2	THCS Lê Quý Đôn
340	Nguyễn Trần Tú	Uyên	4	9	2010	Tiếng Anh 6	6A13	THCS Lê Quý Đôn
341	Đan Thanh Nhã	Yến	13	9	2010	Tiếng Anh 6	6A11	THCS Lê Quý Đôn
342	Võ Hoàng Gia	Bảo	28	1	2010	Tiếng Anh 6	6	THCS Lê Văn Việt
343	Trần Nguyễn Ngọc	Diệp	1	1	2010	Tiếng Anh 6	6A6	THCS Linh Đông
344	Vũ Thụy	Hân	31	7	2010	Tiếng Anh 6	6A8	THCS Linh Đông
345	Huỳnh Võ Đức	Huy	25	10	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Linh Đông
346	Hoàng Thanh	Lâm	22	4	2010	Tiếng Anh 6	6A5	THCS Linh Đông
347	Phạm Quỳnh	Anh	10	12	2010	Tiếng Anh 6	6/2	THCS Linh Trung
348	Lê Nguyễn Thuỳ	Giang	20	3	2010	Tiếng Anh 6	6/7	THCS Linh Trung
349	Lê Ngọc	Hân	9	10	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Linh Trung
350	Nguyễn Khánh	Linh	9	8	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Linh Trung
351	Ngô Thiên	An	31	3	2010	Tiếng Anh 6	6A2	THCS Long Bình
352	Bùi Nguyễn Minh	Nguyệt	5	4	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Long Bình
353	Nguyễn Đức	Tài	26	2	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Long Bình
354	Nguyễn Minh	Anh	26	10	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Long Trường
355	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	1	8	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Long Trường
356	Lê Thành	Đạt	14	9	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Long Trường
357	Nguyễn Tấn	Lộc	13	11	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Long Trường
358	Nguyễn Trần Thảo	Nhi	27	2	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Long Trường
359	Trần Tấn	Phước	16	2	2010	Tiếng Anh 6	6A2	THCS Long Trường
360	Hồ Hải	Đăng	29	1	2010	Tiếng Anh 6	6TH2	THCS Lương Định Của
361	Trần Thùy	Dương	23	3	2010	Tiếng Anh 6	6A6	THCS Lương Định Của
362	Phạm Hà Ngọc	Hân	15	3	2010	Tiếng Anh 6	6TH2	THCS Lương Định Của
363	Đặng Ngọc	Hân	12	10	2010	Tiếng Anh 6	6A3	THCS Lương Định Của
364	Ngô Lê Thu	Minh	17	9	2010	Tiếng Anh 6	6TH2	THCS Lương Định Của
365	Nguyễn Á	Minh	17	4	2010	Tiếng Anh 6	6A3	THCS Lương Định Của
366	Hoàng Gia	Trường	12	8	2010	Tiếng Anh 6	6TH1	THCS Lương Định Của
367	Phạm Ngọc Thái	An	23	11	2010	Tiếng Anh 6	6A3	THCS Ngô Chí Quốc
368	Nguyễn Trần Quỳnh	Chi	25	1	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Ngô Chí Quốc
369	Tô Tuấn	Kiệt	17	2	2010	Tiếng Anh 6	6A3	THCS Ngô Chí Quốc
370	Đoàn Gia	Minh	23	6	2010	Tiếng Anh 6	6A2	THCS Ngô Chí Quốc
371	Võ Tiến	Minh	7	6	2010	Tiếng Anh 6	6A2	THCS Ngô Chí Quốc
372	Đỗ Thanh	Ngân	10	6	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Ngô Chí Quốc
373	Bùi Minh	Thư	25	1	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Ngô Chí Quốc
374	Nguyễn Thị Minh	Tú	4	7	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Ngô Chí Quốc
375	Đặng Nguyên	Vũ	25	2	2010	Tiếng Anh 6	6A3	THCS Ngô Chí Quốc

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
376	Trần Phúc	Thịnh	8	12	2010	Tiếng Anh 6	6A2	THCS Nguyễn Thị Định
377	Nguyễn Thụy Hoàng	An	18	4	2010	Tiếng Anh 6	6A6	THCS Nguyễn Văn Bá
378	Nguyễn Đỗ Hồng	Phúc	31	3	2010	Tiếng Anh 6	6A9	THCS Nguyễn Văn Bá
379	Nguyễn Bá	Phước	22	3	2010	Tiếng Anh 6	6A10	THCS Nguyễn Văn Bá
380	Phan Thị	Yến	11	5	2010	Tiếng Anh 6	6A9	THCS Nguyễn Văn Bá
381	Đoàn Thảo Nguyên	An	1	11	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
382	Quách Thị Như	Ngọc	9	7	2010	Tiếng Anh 6	6/2	THCS Nguyễn Văn Trỗi
383	Nguyễn Trọng	Tấn	5	11	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
384	Nguyễn Phúc Bảo	Trân	24	4	2010	Tiếng Anh 6	6/3	THCS Nguyễn Văn Trỗi
385	Nguyễn Hoài	An	17	10	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Phước Bình
386	Nguyễn Thị Hồng	Diệp	24	2	2010	Tiếng Anh 6	6/3	THCS Phước Bình
387	Nguyễn Minh	Giàu	2	3	2010	Tiếng Anh 6	6/5	THCS Phước Bình
388	Phan Vinh	Hiển	9	1	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Phước Bình
389	Lê Duy	Hưng	7	3	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Phước Bình
390	Phạm Quang	Huy	25	1	2010	Tiếng Anh 6	6/4	THCS Phước Bình
391	Dương Quang Minh	Khoa	8	9	2010	Tiếng Anh 6	6/3	THCS Phước Bình
392	Nhâm Lê Ngọc	Mai	18	1	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Phước Bình
393	Đoàn Minh	Nhân	30	5	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Phước Bình
394	Nguyễn Xuân	Vinh	17	3	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Phước Bình
395	Nguyễn Thành	Huân	19	7	2010	Tiếng Anh 6	6/7	THCS Tam Bình
396	Nguyễn Minh	Huy	22	6	2010	Tiếng Anh 6	6/2	THCS Tam Bình
397	Vũ	Sang	24	4	2010	Tiếng Anh 6	6/2	THCS Tam Bình
398	Nguyễn Minh	Sơn	5	3	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Tam Bình
399	Bạch Ngọc Khánh	Thy	16	11	2010	Tiếng Anh 6	6/2	THCS Tam Bình
400	Nguyễn Bạch	Dương	15	2	2010	Tiếng Anh 6	6A5	THCS Tân Phú
401	Hồ Đắc	Huy	24	6	2010	Tiếng Anh 6	6a6	THCS Tân Phú
402	Trương Thùy	Lâm	16	1	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Tân Phú
403	Vũ Thành Lê	Minh	30	11	2010	Tiếng Anh 6	6A5	THCS Tân Phú
404	Trần Thiện	Mỹ	27	3	2010	Tiếng Anh 6	6a6	THCS Tân Phú
405	Đoàn Nguyễn Bảo	Ngọc	20	5	2010	Tiếng Anh 6	6A5	THCS Tân Phú
406	Trần Khánh	Ngọc	18	7	2010	Tiếng Anh 6	6a6	THCS Tân Phú
407	Nguyễn Quang	Đức	29	9	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
408	Nguyễn Phạm Thùy	Dung	22	9	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
409	Phan Thuận	Khanh	2	3	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
410	Lê Trần Sỹ	Long	13	9	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
411	Lê Thị Thu	Mai	10	8	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
412	Nguyễn Huy	Quang	25	1	2010	Tiếng Anh 6	6/2	THCS Tăng Nhơn Phú B
413	Thân Quốc	Thái	25	1	2010	Tiếng Anh 6	6A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
414	Trần Đức	Trung	15	4	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
415	Nguyễn Hải	Yến	2	1	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
416	Nguyễn Long	Hải	16	1	2010	Tiếng Anh 6	6.7	THCS Thái Văn Lung
417	Phạm Thảo	Linh	23	1	2010	Tiếng Anh 6	6.8	THCS Thái Văn Lung
418	Phạm Minh	Phương	10	2	2010	Tiếng Anh 6	6.1	THCS Thái Văn Lung

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
419	Nguyễn Minh	Quân	30	9	2010	Tiếng Anh 6	6.4	THCS Thái Văn Lung
420	Đào Mai Ngọc	Quyên	18	8	2010	Tiếng Anh 6	6.1	THCS Thái Văn Lung
421	Dương Xuân Tuấn	Anh	15	9	2010	Tiếng Anh 6	6/2	THCS Thạnh Mỹ Lợi
422	Nguyễn Thị Kim	Ánh	6	8	2010	Tiếng Anh 6	6/5	THCS Thạnh Mỹ Lợi
423	Trần Ngọc Hiếu	Nghi	29	8	2010	Tiếng Anh 6	6/5	THCS Thạnh Mỹ Lợi
424	Đinh Thiên	Hương	7	12	2010	Tiếng Anh 6	6A9	THCS Trần Quốc Toản
425	Nguyễn Lê Khánh	Huyền	16	4	2010	Tiếng Anh 6	6A7	THCS Trần Quốc Toản
426	Võ Ngọc	Lan	20	7	2010	Tiếng Anh 6	6A7	THCS Trần Quốc Toản
427	Nguyễn Hà Lưu	Ly	7	10	2010	Tiếng Anh 6	6A2	THCS Trần Quốc Toản
428	Trần Ngọc Phương	Mai	6	3	2010	Tiếng Anh 6	6A9	THCS Trần Quốc Toản
429	Nguyễn Thị Kim	Ngân	11	2	2010	Tiếng Anh 6	6A9	THCS Trần Quốc Toản
430	Trương Triệu	Ngân	7	2	2010	Tiếng Anh 6	6A9	THCS Trần Quốc Toản
431	Nguyễn Mai Bảo	Ngọc	19	5	2010	Tiếng Anh 6	6A7	THCS Trần Quốc Toản
432	Trần Phan Quỳnh	Như	9	11	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Trần Quốc Toản
433	Lê Bảo	Như	19	9	2010	Tiếng Anh 6	6A7	THCS Trần Quốc Toản
434	Hồ Phạm Diễm	Quỳnh	4	3	2010	Tiếng Anh 6	6A1	THCS Trần Quốc Toản
435	Lâm Nhã	Uyên	6	7	2010	Tiếng Anh 6	6A8	THCS Trần Quốc Toản
436	Vũ Ngọc Thiên	An	1	6	2010	Tiếng Anh 6	6/2	THCS Trần Quốc Toản 1
437	Hồ Hiếu Tâm	An	4	9	2010	Tiếng Anh 6	6/4	THCS Trần Quốc Toản 1
438	Lê Phương	Anh	24	1	2010	Tiếng Anh 6	6/8	THCS Trần Quốc Toản 1
439	Lê Gia	Linh	23	4	2010	Tiếng Anh 6	6/7	THCS Trần Quốc Toản 1
440	Chu Quang	Nam	10	1	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Trần Quốc Toản 1
441	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	23	9	2010	Tiếng Anh 6	6/7	THCS Trần Quốc Toản 1
442	Nguyễn Minh	Nguyệt	21	10	2010	Tiếng Anh 6	6/2	THCS Trần Quốc Toản 1
443	Nguyễn Minh	Phúc	13	5	2010	Tiếng Anh 6	6/7	THCS Trần Quốc Toản 1
444	Nguyễn Bá	Thành	19	3	2010	Tiếng Anh 6	6/8	THCS Trần Quốc Toản 1
445	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	4	3	2010	Tiếng Anh 6	6/4	THCS Trần Quốc Toản 1
446	Đinh Lữ Thanh	Trúc	5	9	2010	Tiếng Anh 6	6/6	THCS Trần Quốc Toản 1
447	Quách Mỹ	Uyên	4	12	2010	Tiếng Anh 6	6/4	THCS Trần Quốc Toản 1
448	Nguyễn Ngô Thái	Bảo	23	5	2010	Tiếng Anh 6	6TC	THCS Trường Thạnh
449	Võ Vương	Nghi	19	2	2010	Tiếng Anh 6	6TC	THCS Trường Thạnh
450	Nguyễn Tấn	Đạt	17	8	2010	Tiếng Anh 6	6/7	THCS Trường Thọ
451	Vương Trần Anh	Khoa	23	2	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Trường Thọ
452	Lê Trần Tuấn	Kiệt	28	8	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Trường Thọ
453	Trần Trọng	Nhân	20	1	2010	Tiếng Anh 6	6/3	THCS Trường Thọ
454	Nguyễn Hồng Uyển	Nhi	6	5	2010	Tiếng Anh 6	6/5	THCS Trường Thọ
455	Nguyễn Tuệ	Nhi	8	5	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Trường Thọ
456	Đoàn Gia	Phát	3	9	2010	Tiếng Anh 6	6/2	THCS Trường Thọ
457	Trần Minh	Phúc	12	8	2010	Tiếng Anh 6	6/2	THCS Trường Thọ
458	Đinh Ngọc Sáng	Thành	8	4	2010	Tiếng Anh 6	6/3	THCS Trường Thọ
459	Đỗ Duy Thảo	Vy	17	1	2010	Tiếng Anh 6	6/1	THCS Trường Thọ
460	Lê Trịnh Hải	Yến	24	7	2010	Tiếng Anh 6	6/8	THCS Trường Thọ
461	Ôn Nhật Viêt	Anh	7	5	2010	Tiếng Anh 6	6	THCS Trương Văn Ngư

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
462	Võ Ái	Nhàn	3	5	2010	Tiếng Anh 6	6.L4	TH-THCS-THPT Việt Úc
463	Lê Quách Mỹ	Vy	22	1	2010	Tiếng Anh 6	6.L4	TH-THCS-THPT Việt Úc
464	Đỗ Quang Minh	Trí	17	4	2010	Tiếng Anh 6	6M	TiH-THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
465	Lưu Mai Xuân	Khánh	24	2	2009	Tiếng Anh 7	7A	SNQT Horizon
466	Bùi Ngọc Khánh	Linh	10	6	2009	Tiếng Anh 7	7A	SNQT Horizon
467	Trần Nhật Khánh	An	14	10	2009	Tiếng Anh 7	7A3	THCS An Phú
468	Trần Thị Xuân	Ánh	10	11	2009	Tiếng Anh 7	7ATH	THCS An Phú
469	Đàm Thùy	Chi	16	8	2009	Tiếng Anh 7	7ATH	THCS An Phú
470	Nguyễn Ngọc Bách	Diệp	8	3	2009	Tiếng Anh 7	7ATH	THCS An Phú
471	Nguyễn Anh	Duy	5	4	2009	Tiếng Anh 7	7A2	THCS An Phú
472	Nguyễn Quang	Minh	20	7	2009	Tiếng Anh 7	7A3	THCS An Phú
473	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	7	1	2009	Tiếng Anh 7	7.4	THCS Bình An
474	Nguyễn Hà	Đăng	28	2	2009	Tiếng Anh 7	7.2	THCS Bình An
475	La Trần Bảo	Trân	23	11	2009	Tiếng Anh 7	7.4	THCS Bình An
476	Hoàng Vân	Anh	25	4	2009	Tiếng Anh 7	7A14	THCS Bình Chiểu
477	Nguyễn Đoàn Khánh	Dương	8	1	2009	Tiếng Anh 7	7A13	THCS Bình Chiểu
478	Nguyễn Ngọc Minh	Khoa	26	2	2009	Tiếng Anh 7	7A14	THCS Bình Chiểu
479	Trần Huy	Kiệt	28	4	2009	Tiếng Anh 7	7A12	THCS Bình Chiểu
480	Nguyễn Bích	Ngọc	18	5	2009	Tiếng Anh 7	7A13	THCS Bình Chiểu
481	Trần Lê Bảo	Ngọc	4	9	2009	Tiếng Anh 7	7A12	THCS Bình Chiểu
482	Trần Thị Anh	Thơ	1	3	2009	Tiếng Anh 7	7A14	THCS Bình Chiểu
483	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	23	1	2009	Tiếng Anh 7	7A14	THCS Bình Chiểu
484	Vũ Thị Quỳnh	Trang	31	1	2009	Tiếng Anh 7	7A12	THCS Bình Chiểu
485	Bùi Phương	Anh	30	11	2009	Tiếng Anh 7	7/6	THCS Bình Thọ
486	Bùi Thọ Đăng	Danh	2	12	2009	Tiếng Anh 7	7/3	THCS Bình Thọ
487	Hồ Gia	Kiên	19	5	2009	Tiếng Anh 7	7/3	THCS Bình Thọ
488	Phạm Thị Thanh	Ngọc	27	3	2009	Tiếng Anh 7	7/7	THCS Bình Thọ
489	Lê Nguyễn Ngọc	Trâm	21	2	2009	Tiếng Anh 7	7/6	THCS Bình Thọ
490	Lê Đình Anh	Uyên	10	10	2009	Tiếng Anh 7	7/3	THCS Bình Thọ
491	Nguyễn Hải	Hà	20	4	2009	Tiếng Anh 7	7D	THCS Cát Lái
492	Hoàng Nguyễn Chi	Lan	22	10	2009	Tiếng Anh 7	7A	THCS Cát Lái
493	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	21	6	2009	Tiếng Anh 7	7A	THCS Cát Lái
494	Nguyễn Trịnh Gia	Bảo	5	4	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Đặng Tấn Tài
495	Trần Quốc	Tài	5	2	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Đặng Tấn Tài
496	Draughn Hana Quỳnh	Vy	17	12	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Đặng Tấn Tài
497	Ngô Thanh	Ngân	6	2	2009	Tiếng Anh 7	7/1	THCS Dương Văn Thì
498	Vũ Yên	Đan	2	7	2009	Tiếng Anh 7	7/4	THCS Giồng Ông Tố
499	Hoàng Tấn	Đạt	5	9	2009	Tiếng Anh 7	7/4	THCS Giồng Ông Tố
500	Huỳnh Anh	Khôi	24	3	2009	Tiếng Anh 7	7/3	THCS Giồng Ông Tố
501	Trương Hồng	Khôi	1	1	2009	Tiếng Anh 7	7/1	THCS Giồng Ông Tố

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
502	Bùi Hải	Yến	6	2	2009	Tiếng Anh 7	7/3	THCS Giồng Ông Tố
503	Lê Hà	Anh	9	12	2009	Tiếng Anh 7	7A9	THCS Hiệp Bình
504	Phạm Thái Gia	Bảo	29	10	2009	Tiếng Anh 7	7A2	THCS Hiệp Bình
505	Hà Ngọc Bảo	Hân	15	6	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Hiệp Bình
506	Triệu Uyển	Linh	15	11	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Hiệp Bình
507	Ngô Vũ Thành	Nam	16	1	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Hiệp Bình
508	Đỗ Nguyên Khải	Nghi	1	8	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Hiệp Bình
509	Võ Phương	Nghi	6	10	2009	Tiếng Anh 7	7A9	THCS Hiệp Bình
510	Trần Thị Hà	Phương	29	6	2009	Tiếng Anh 7	7A2	THCS Hiệp Bình
511	Nguyễn Trương Bảo	Tín	27	3	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Hiệp Bình
512	Hà Thái	Tuấn	30	7	2009	Tiếng Anh 7	7A2	THCS Hiệp Bình
513	Lương Sĩ	An	29	3	2009	Tiếng Anh 7	7A2	THCS Hiệp Phú
514	Huỳnh Tấn	Đạt	16	1	2009	Tiếng Anh 7	7	THCS Hiệp Phú
515	Phạm Nguyễn Khánh	Hoàng	17	4	2009	Tiếng Anh 7	7	THCS Hiệp Phú
516	Ngô Minh	Khang	27	4	2009	Tiếng Anh 7	7	THCS Hiệp Phú
517	Hoàng Lê	Khanh	17	6	2009	Tiếng Anh 7	7	THCS Hiệp Phú
518	Lê Minh	Khôi	21	9	2009	Tiếng Anh 7	7	THCS Hiệp Phú
519	Nguyễn Đình Uyên	Lam	21	10	2009	Tiếng Anh 7	7	THCS Hiệp Phú
520	Ngô Thanh	Lễ	30	12	2009	Tiếng Anh 7	7	THCS Hiệp Phú
521	Lê Ngọc Thảo	Phương	2	12	2009	Tiếng Anh 7	7	THCS Hiệp Phú
522	Đào Nguyễn Phương	Thảo	13	11	2009	Tiếng Anh 7	7	THCS Hiệp Phú
523	Võ Thái Ngọc	Thiên	21	5	2009	Tiếng Anh 7	7	THCS Hiệp Phú
524	Trần Nguyễn Anh	Thư	21	5	2009	Tiếng Anh 7	7	THCS Hiệp Phú
525	Võ Nguyễn Quỳnh	An	11	10	2009	Tiếng Anh 7	7T1	THCS Hoa Lư
526	Phạm Quỳnh	Anh	18	10	2009	Tiếng Anh 7	7A3	THCS Hoa Lư
527	Võ Ngọc Thảo	Anh	1	4	2009	Tiếng Anh 7	7A3	THCS Hoa Lư
528	Nguyễn Phan Quỳnh	Anh	20	4	2009	Tiếng Anh 7	7A3	THCS Hoa Lư
529	Nguyễn Lê Gia	Đôn	7	2	2009	Tiếng Anh 7	7A3	THCS Hoa Lư
530	Lâm Gia	Hân	7	9	2009	Tiếng Anh 7	7A3	THCS Hoa Lư
531	Lê Duy	Hoàng	21	8	2009	Tiếng Anh 7	7T1	THCS Hoa Lư
532	Phạm Quỳnh	Hương	7	12	2009	Tiếng Anh 7	7A3	THCS Hoa Lư
533	Phạm Kim	Khánh	20	1	2009	Tiếng Anh 7	7A3	THCS Hoa Lư
534	Võ Minh	Khôi	23	5	2009	Tiếng Anh 7	7A3	THCS Hoa Lư
535	Dư Nhã	Kỳ	18	10	2009	Tiếng Anh 7	7A3	THCS Hoa Lư
536	Nguyễn Tịnh	Lam	27	4	2009	Tiếng Anh 7	7T2	THCS Hoa Lư
537	Đào Khánh	Linh	31	10	2009	Tiếng Anh 7	7T1	THCS Hoa Lư
538	Nguyễn Ngọc	Minh	25	10	2009	Tiếng Anh 7	7T1	THCS Hoa Lư
539	Huỳnh Trí	Minh	28	7	2009	Tiếng Anh 7	7T2	THCS Hoa Lư
540	Đoàn Bảo	Nam	25	6	2009	Tiếng Anh 7	7T1	THCS Hoa Lư
541	Nguyễn Thiện	Nhân	1	8	2009	Tiếng Anh 7	7A4	THCS Hoa Lư
542	Lê Thu	Phương	8	2	2009	Tiếng Anh 7	7A3	THCS Hoa Lư
543	Huỳnh Duy	Quang	20	4	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Hoa Lư

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
544	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	19	4	2009	Tiếng Anh 7	7A3	THCS Hoa Lư
545	Đặng Trần Huyền	Thư	1	1	2009	Tiếng Anh 7	7A3	THCS Hoa Lư
546	Phan Hoàng Thủy	Tiên	27	8	2008	Tiếng Anh 7	7A3	THCS Hoa Lư
547	Mai Lê Bảo	Trân	3	8	2009	Tiếng Anh 7	7A3	THCS Hoa Lư
548	Trần Đức	Tuấn	16	11	2009	Tiếng Anh 7	7T1	THCS Hoa Lư
549	Nguyễn Thanh	Tùng	2	10	2009	Tiếng Anh 7	7T2	THCS Hoa Lư
550	Trần Minh	Vi	5	5	2009	Tiếng Anh 7	7/3	THCS Hoa Lư
551	Dương Đào Nhật	Vy	11	5	2009	Tiếng Anh 7	7T2	THCS Hoa Lư
552	Bùi Minh	Duệ	3	8	2009	Tiếng Anh 7	7/1	THCS Hưng Bình
553	Đinh Thiên Trâm	Anh	6	5	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Lê Quý Đôn
554	Phan Ngọc Đan	Anh	8	4	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Lê Quý Đôn
555	Phạm Minh	Châu	28	6	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Lê Quý Đôn
556	Nguyễn Phi	Hoàng	13	4	2009	Tiếng Anh 7	7A2	THCS Lê Quý Đôn
557	Nguyễn Quang	Huy	28	12	2009	Tiếng Anh 7	7A14	THCS Lê Quý Đôn
558	Lương Gia	Linh	26	6	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Lê Quý Đôn
559	Nguyễn Đình Minh	Long	6	4	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Lê Quý Đôn
560	Khúc Đình Phi	Long	19	4	2009	Tiếng Anh 7	7A2	THCS Lê Quý Đôn
561	Phạm Võ Trà	My	27	9	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Lê Quý Đôn
562	Hoàng Nguyễn Thanh	Nhi	14	5	2009	Tiếng Anh 7	7A4	THCS Lê Quý Đôn
563	Nguyễn Đoàn Bảo	Phương	19	6	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Lê Quý Đôn
564	Trần Bá	Vinh	1	1	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Lê Quý Đôn
565	Nguyễn Viên	Bách	28	1	2009	Tiếng Anh 7	7	THCS Lê Văn Việt
566	Phan Bảo	Hân	20	5	2009	Tiếng Anh 7	7A7	THCS Linh Đông
567	Nguyễn Hoàng	Phúc	16	7	2009	Tiếng Anh 7	7A4	THCS Linh Đông
568	Nguyễn Song Bảo	Thy	5	11	2009	Tiếng Anh 7	7A7	THCS Linh Đông
569	Bạch Phan Nhật	Anh	14	9	2009	Tiếng Anh 7	7/4	THCS Linh Trung
570	Mai Ngọc Bảo	Châu	10	10	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Linh Trung
571	Nguyễn Lê Lan	Khanh	2	3	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Linh Trung
572	Đỗ Nguyễn Hải	Nhi	6	10	2009	Tiếng Anh 7	7/1	THCS Linh Trung
573	Huỳnh Gia	Phúc	17	6	2009	Tiếng Anh 7	7/1	THCS Linh Trung
574	Nguyễn Khắc Hoàng	Thái	15	9	2009	Tiếng Anh 7	7/1	THCS Linh Trung
575	Phạm Huỳnh Anh	Thư	30	6	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Linh Trung
576	Cổ Trí	An	12	10	2009	Tiếng Anh 7	7A2	THCS Long Bình
577	Trần Huỳnh Trí	Cường	7	5	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Long Bình
578	Trần Tâm	Như	12	11	2008	Tiếng Anh 7	7A2	THCS Long Bình
579	Đặng Thị Ngọc	Hằng	7	7	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Long Phước
580	Bùi Minh	Đức	26	1	2009	Tiếng Anh 7	7TH1	THCS Lương Định Của
581	Hồ Trung	Huy	3	10	2009	Tiếng Anh 7	7TH1	THCS Lương Định Của
582	Phạm Nguyễn Duy	Khang	11	9	2009	Tiếng Anh 7	7TH1	THCS Lương Định Của
583	Lưu Thụy	Khanh	8	10	2009	Tiếng Anh 7	7A4	THCS Lương Định Của
584	Châu Hồng Nhật	Linh	13	4	2009	Tiếng Anh 7	7A6	THCS Lương Định Của
585	Nguyễn Võ Thảo	Ngân	23	8	2009	Tiếng Anh 7	7TH1	THCS Lương Định Của

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
586	Phạm Vũ Nam	Phương	27	8	2009	Tiếng Anh 7	7TH1	THCS Lương Định Của
587	Phạm Ngọc Tố	Trâm	27	9	2009	Tiếng Anh 7	7A3	THCS Lương Định Của
588	Vũ Lê Yến	Trang	5	4	2009	Tiếng Anh 7	7A5	THCS Lương Định Của
589	Lâm Thúy	Vân	16	8	2009	Tiếng Anh 7	7TH1	THCS Lương Định Của
590	Phan Bảo	Anh	13	4	2009	Tiếng Anh 7	7A3	THCS Ngô Chí Quốc
591	Hồ Phương Hải	Đăng	16	4	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
592	Lã Vân	Khánh	4	5	2009	Tiếng Anh 7	7A15	THCS Ngô Chí Quốc
593	Lê Nhã	Kỳ	28	3	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
594	Lê Nguyễn Duy	Nam	12	12	2009	Tiếng Anh 7	7A15	THCS Ngô Chí Quốc
595	Trương Thảo	Nguyên	21	11	2009	Tiếng Anh 7	7A2	THCS Ngô Chí Quốc
596	Đậu Mai Ý	Nhi	7	1	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
597	Hồ Kỳ	Phương	22	7	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
598	Phạm Phước	Sang	25	6	2009	Tiếng Anh 7	7A2	THCS Ngô Chí Quốc
599	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	4	1	2009	Tiếng Anh 7	7A15	THCS Ngô Chí Quốc
600	Đỗ Nguyễn Phương	Uyên	14	1	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Nguyễn Thị Định
601	Đinh Nguyễn Khánh	Vy	28	11	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Nguyễn Thị Định
602	Nguyễn Đức Minh	Đạt	4	8	2009	Tiếng Anh 7	7A12	THCS Nguyễn Văn Bá
603	Võ Lê Ngọc	Hậu	4	12	2009	Tiếng Anh 7	7A12	THCS Nguyễn Văn Bá
604	Đinh Thị Thùy	Trang	27	2	2009	Tiếng Anh 7	7A11	THCS Nguyễn Văn Bá
605	Nguyễn Thị Phương	Uyên	21	1	2009	Tiếng Anh 7	7A11	THCS Nguyễn Văn Bá
606	Lê Quỳnh	Anh	20	11	2009	Tiếng Anh 7	7/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
607	Phan Nguyễn Quốc	Khánh	4	9	2009	Tiếng Anh 7	7/3	THCS Nguyễn Văn Trỗi
608	Nguyễn Huỳnh Minh	Phú	3	2	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Nguyễn Văn Trỗi
609	Phan Ngọc Như	Ý	1	12	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Phú Hữu
610	Mai Thúy	An	24	7	2009	Tiếng Anh 7	7/5	THCS Phước Bình
611	Nguyễn Thúy	An	9	10	2009	Tiếng Anh 7	7/1	THCS Phước Bình
612	Trần Phước Châu	Anh	23	11	2009	Tiếng Anh 7	7/1	THCS Phước Bình
613	Đinh Nguyễn Gia	Anh	16	10	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Phước Bình
614	Vũ Như	Dũng	2	10	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Phước Bình
615	Tưởng Phạm Thu	Hà	11	2	2009	Tiếng Anh 7	7/1	THCS Phước Bình
616	Đặng Bình	Minh	19	8	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Phước Bình
617	Nguyễn Đặng Nhật	Minh	14	1	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Phước Bình
618	Trần Chi Bảo	Ngọc	27	11	2009	Tiếng Anh 7	7/1	THCS Phước Bình
619	Lê Đức	Thắng	25	1	2009	Tiếng Anh 7	7/8	THCS Phước Bình
620	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	20	3	2009	Tiếng Anh 7	7/1	THCS Phước Bình
621	Phạm Minh	Thảo	15	2	2009	Tiếng Anh 7	7/1	THCS Phước Bình
622	Nguyễn Minh	Đức	2	2	2009	Tiếng Anh 7	7/1	THCS Tam Bình
623	Phạm Quang	Khải	27	2	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Tam Bình
624	Nguyễn Ngọc Kim	Khánh	15	12	2009	Tiếng Anh 7	7/1	THCS Tam Bình
625	Trần Thị Phương	Nghi	28	11	2009	Tiếng Anh 7	7/1	THCS Tam Bình
626	Nguyễn Đỗ An	Nhiên	28	9	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Tam Bình
627	Nguyễn Hoàng Khánh	Như	25	5	2009	Tiếng Anh 7	7/1	THCS Tam Bình

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
628	Hồ Minh	Quân	17	9	2009	Tiếng Anh 7	7/10	THCS Tam Bình
629	Lê Phạm Hà	Thuyên	23	9	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Tam Bình
630	Trương Thùy	Dung	25	11	2009	Tiếng Anh 7	7A6	THCS Tân Phú
631	Phạm Minh	Khôi	8	2	2009	Tiếng Anh 7	7A5	THCS Tân Phú
632	Dương Hùng	Thịnh	28	1	2009	Tiếng Anh 7	7A5	THCS Tân Phú
633	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	1	1	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Tân Phú
634	Đỗ Bảo	Châu	20	3	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
635	Nguyễn	Đăng	18	9	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
636	Đỗ Anh	Thư	30	4	2009	Tiếng Anh 7	7/3	THCS Tăng Nhơn Phú B
637	Hà Doãn Khánh	Thy	2	12	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
638	Trần Thị Thùy	Trang	10	1	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
639	Mai Bảo	Yến	17	5	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
640	Trần Hoàng Thùy	Duyên	20	12	2009	Tiếng Anh 7	7.4	THCS Thái Văn Lung
641	Lưu Gia	Linh	2	12	2009	Tiếng Anh 7	7.4	THCS Thái Văn Lung
642	Nguyễn Hoàng	My	26	11	2009	Tiếng Anh 7	7.11	THCS Thái Văn Lung
643	Hồ Nguyễn Minh	Phương	5	7	2009	Tiếng Anh 7	7.4	THCS Thái Văn Lung
644	Lê Hà Tường	Vy	24	1	2009	Tiếng Anh 7	7.4	THCS Thái Văn Lung
645	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	9	10	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Thạnh Mỹ Lợi
646	Phùng Sỹ	Kiên	9	10	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Thạnh Mỹ Lợi
647	Vũ Thiện	Nhân	7	11	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Thạnh Mỹ Lợi
648	Ngô Minh	Trí	14	6	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Thạnh Mỹ Lợi
649	Lê Bùi Tú	Anh	4	12	2009	Tiếng Anh 7	7A12	THCS Trần Quốc Toản
650	Phạm Trí	Dũng	10	7	2009	Tiếng Anh 7	7A8	THCS Trần Quốc Toản
651	Nguyễn Phan	Hoàng	21	2	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Trần Quốc Toản
652	Hoàng Hồ Vân	Hương	27	12	2009	Tiếng Anh 7	7A8	THCS Trần Quốc Toản
653	Phan Anh	Huy	30	6	2009	Tiếng Anh 7	7A11	THCS Trần Quốc Toản
654	Ngô Anh	Khôi	17	1	2009	Tiếng Anh 7	7A9	THCS Trần Quốc Toản
655	Trần Vũ Mai	Khôi	16	9	2009	Tiếng Anh 7	7A12	THCS Trần Quốc Toản
656	Nguyễn Khánh	Linh	7	9	2009	Tiếng Anh 7	7A1	THCS Trần Quốc Toản
657	Nguyễn Phương	Linh	6	2	2009	Tiếng Anh 7	7A9	THCS Trần Quốc Toản
658	Phan Trần Hiếu	Minh	11	10	2009	Tiếng Anh 7	7A8	THCS Trần Quốc Toản
659	Lưu Quỳnh	Như	19	5	2009	Tiếng Anh 7	7A12	THCS Trần Quốc Toản
660	Hoàng	Yến	5	6	2009	Tiếng Anh 7	7A9	THCS Trần Quốc Toản
661	Nguyễn Thiên	Khánh	17	4	2009	Tiếng Anh 7	7/8	THCS Trần Quốc Toản 1
662	Nguyễn Hà	Linh	17	3	2009	Tiếng Anh 7	7/6	THCS Trần Quốc Toản 1
663	Vũ Hồng	Ngọc	6	7	2009	Tiếng Anh 7	7/8	THCS Trần Quốc Toản 1
664	Mai Vũ Khánh	Ngọc	31	12	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Trần Quốc Toản 1
665	Phan Thảo	Nguyên	9	1	2009	Tiếng Anh 7	7/6	THCS Trần Quốc Toản 1
666	Bùi Tường	San	21	12	2009	Tiếng Anh 7	7/3	THCS Trần Quốc Toản 1
667	Võ Vĩnh	Thắng	5	11	2009	Tiếng Anh 7	7/4	THCS Trần Quốc Toản 1
668	Nguyễn Việt	Thy	21	4	2009	Tiếng Anh 7	7/5	THCS Trần Quốc Toản 1
669	Nguyễn Tiến	Trung	30	11	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Trần Quốc Toản 1
670	Hoàng Cẩm	Tú	21	12	2009	Tiếng Anh 7	7/3	THCS Trần Quốc Toản 1

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
671	Nguyễn Thiên	Tú	17	4	2009	Tiếng Anh 7	7/7	THCS Trần Quốc Toản 1
672	Lê Thụy Khánh	Vân	7	1	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Trần Quốc Toản 1
673	Nguyễn Quỳnh	Anh	25	9	2009	Tiếng Anh 7	7/6	THCS Trường Thọ
674	Huỳnh Hồ Trâm	Anh	5	5	2009	Tiếng Anh 7	7/3	THCS Trường Thọ
675	Vũ An	Khuê	31	8	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Trường Thọ
676	Nguyễn Thị Huyền	Luật	17	2	2009	Tiếng Anh 7	7/3	THCS Trường Thọ
677	Nguyễn Khiết	Minh	12	5	2009	Tiếng Anh 7	7/3	THCS Trường Thọ
678	Nguyễn Lê Thảo	My	22	10	2009	Tiếng Anh 7	7/5	THCS Trường Thọ
679	Nguyễn Lê Giáng	Quỳnh	3	4	2009	Tiếng Anh 7	7/1	THCS Trường Thọ
680	Lương Minh	Trung	25	6	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Trường Thọ
681	Trịnh Hoàng Mỹ	Uyên	6	1	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Trường Thọ
682	Trương Ngọc	Diệp	15	5	2009	Tiếng Anh 7	7	THCS Trương Văn Ngư
683	Châu Vĩnh	Khang	30	9	2009	Tiếng Anh 7	7	THCS Trương Văn Ngư
684	Hàng Minh	Khoa	25	7	2009	Tiếng Anh 7	7	THCS Trương Văn Ngư
685	Nguyễn Gia	Hân	12	6	2009	Tiếng Anh 7	7/1	THCS Xuân Trường
686	Lê Thiện	Hoàng	6	9	2009	Tiếng Anh 7	7/6	THCS Xuân Trường
687	Nguyễn Ngọc Hiếu	Ngân	4	6	2009	Tiếng Anh 7	7/2	THCS Xuân Trường
688	Nguyễn Trường	Phát	5	9	2009	Tiếng Anh 7	7/1	THCS Xuân Trường
689	Huỳnh Hồ Quỳnh	Anh	23	2	2009	Tiếng Anh 7	7.L4	TH-THCS-THPT Việt Úc
690	Ngô Hoàng Bội	Ngọc	31	12	2009	Tiếng Anh 7	7.L4	TH-THCS-THPT Việt Úc
691	Phạm Tấn	Kiệt	17	5	2009	Tiếng Anh 7	7E	TiH-THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
692	Đỗ Nhật	Nam	25	12	2009	Tiếng Anh 7	7E	TiH-THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
693	Vũ Ngọc	Diệp	10	6	2008	Tiếng Anh 8	8A1	Hoa Sen
694	Nguyễn Quốc	Anh	16	10	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS An Phú
695	Phạm Hoàng Kim	Anh	14	3	2008	Tiếng Anh 8	8A2	THCS An Phú
696	Nguyễn Bảo Minh	Châu	21	4	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS An Phú
697	Ngô Anh	Kiệt	24	11	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS An Phú
698	Đinh Gia	Linh	1	7	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS An Phú
699	Nguyễn Cao Khánh	Nguyên	25	7	2008	Tiếng Anh 8	8A2	THCS An Phú
700	Nguyễn Bảo	Quyên	1	5	2008	Tiếng Anh 8	8ATH	THCS An Phú
701	Trần Khánh	Trà	15	4	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS An Phú
702	Ngô Hoàng Nhật	Uyên	5	5	2008	Tiếng Anh 8	8ATH	THCS An Phú
703	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	2	9	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS An Phú
704	Phòng Quốc	Vũ	2	12	2008	Tiếng Anh 8	8ATH	THCS An Phú
705	Nguyễn Đoàn Hồng	Vy	22	8	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS An Phú
706	Bùi Ngọc	Anh	16	6	2008	Tiếng Anh 8	8/6	THCS Bình Chiểu
707	Huỳnh Xuân	Đạt	4	2	2008	Tiếng Anh 8	8/12	THCS Bình Chiểu
708	Nguyễn Khánh	Hà	2	4	2008	Tiếng Anh 8	8/11	THCS Bình Chiểu
709	Nguyễn Thanh	Hà	10	5	2008	Tiếng Anh 8	8/11	THCS Bình Chiểu

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
710	Trần Anh Phúc	Khang	22	10	2008	Tiếng Anh 8	8/12	THCS Bình Chiểu
711	Nguyễn Hữu	Trí	20	4	2008	Tiếng Anh 8	8/9	THCS Bình Chiểu
712	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	10	6	2008	Tiếng Anh 8	8/12	THCS Bình Chiểu
713	Trần Phan Quỳnh	Anh	27	2	2008	Tiếng Anh 8	8/3	THCS Bình Thọ
714	Đoàn Gia	Bảo	16	7	2008	Tiếng Anh 8	8/3	THCS Bình Thọ
715	Nguyễn Quang	Minh	1	1	2008	Tiếng Anh 8	8/5	THCS Bình Thọ
716	Phạm Bảo	Nghi	13	3	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Bình Thọ
717	Nguyễn Thị Tố	Như	25	6	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Bình Thọ
718	Đào Ngọc Minh	Phú	15	7	2008	Tiếng Anh 8	8/3	THCS Bình Thọ
719	Nguyễn Ngô Thy	Quỳnh	17	1	2008	Tiếng Anh 8	8/4	THCS Bình Thọ
720	Bùi Phạm Minh	Thư	27	1	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Bình Thọ
721	Nguyễn Hồ Khánh	Linh	28	1	2008	Tiếng Anh 8	8A	THCS Cát Lái
722	Lưu Minh	Long	24	1	2008	Tiếng Anh 8	8A	THCS Cát Lái
723	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	9	12	2008	Tiếng Anh 8	8B	THCS Cát Lái
724	Trần Đình	Huy	17	3	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Đặng Tấn Tài
725	Nguyễn Trần Minh	Khôi	25	9	2008	Tiếng Anh 8	8A2	THCS Đặng Tấn Tài
726	Đặng Nguyễn Gia	Bảo	2	6	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Dương Văn Thì
727	Phạm Nguyễn Phương	Anh	30	11	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Giồng Ông Tố
728	Phạm Thùy	Dung	11	2	2008	Tiếng Anh 8	8/3	THCS Giồng Ông Tố
729	Hồ Minh	Khang	1	5	2008	Tiếng Anh 8	8/2	THCS Giồng Ông Tố
730	Bùi Phương	Linh	17	4	2008	Tiếng Anh 8	8/6	THCS Giồng Ông Tố
731	Nguyễn Dương	Minh	1	9	2008	Tiếng Anh 8	8/2	THCS Giồng Ông Tố
732	Trần Đức	Minh	26	5	2008	Tiếng Anh 8	8/3	THCS Giồng Ông Tố
733	Nguyễn Ngọc Phương	Quyên	22	3	2008	Tiếng Anh 8	8/2	THCS Giồng Ông Tố
734	Nguyễn Thạch Bảo	Thy	30	4	2008	Tiếng Anh 8	8/2	THCS Giồng Ông Tố
735	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	18	12	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Hiệp Bình
736	Nguyễn Minh Thảo	Anh	5	5	2008	Tiếng Anh 8	8A10	THCS Hiệp Bình
737	Trần Xuân	Khôi	30	4	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Hiệp Bình
738	Bùi Lê Phương	Lam	8	9	2008	Tiếng Anh 8	8A5	THCS Hiệp Bình
739	Mai Phúc	An	2	1	2008	Tiếng Anh 8	8	THCS Hiệp Phú
740	Phạm Hoàng Minh	Anh	13	5	2008	Tiếng Anh 8	8	THCS Hiệp Phú
741	Vũ Hoàng Nhật	Minh	9	1	2008	Tiếng Anh 8	8	THCS Hiệp Phú
742	Lê Nguyễn Hoàng	Nam	30	4	2008	Tiếng Anh 8	8	THCS Hiệp Phú
743	Trần Bình	Nam	21	5	2008	Tiếng Anh 8	8	THCS Hiệp Phú
744	Trần Vũ Hải	Ngân	2	4	2008	Tiếng Anh 8	8	THCS Hiệp Phú
745	Đinh Huỳnh Vinh	Quang	16	7	2008	Tiếng Anh 8	8	THCS Hiệp Phú
746	Nguyễn Ngọc	Thiên	11	7	2008	Tiếng Anh 8	8	THCS Hiệp Phú
747	Nguyễn Mai Hà	Anh	27	8	2008	Tiếng Anh 8	8A4	THCS Hoa Lư
748	Lê Hiền	Anh	11	9	2008	Tiếng Anh 8	8/3	THCS Hoa Lư
749	Dương Vũ Hiền	Anh	6	4	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS Hoa Lư
750	Nguyễn Hồ Quỳnh	Anh	6	8	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS Hoa Lư
751	Lê Thị Thùy	Dương	21	4	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS Hoa Lư

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
752	Bùi Đình Lam	Giang	3	12	2008	Tiếng Anh 8	8T1	THCS Hoa Lư
753	Trần Nguyễn Bảo	Hân	5	1	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS Hoa Lư
754	Hồ Nguyễn Minh	Hằng	15	9	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Hoa Lư
755	Lê Cát	Hưng	3	7	2008	Tiếng Anh 8	8T1	THCS Hoa Lư
756	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	6	2	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS Hoa Lư
757	Nguyễn Đình	Khánh	9	12	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS Hoa Lư
758	Nguyễn Minh	Khuê	24	4	2008	Tiếng Anh 8	8H	THCS Hoa Lư
759	Nguyễn Tiến	Minh	27	9	2008	Tiếng Anh 8	8/3	THCS Hoa Lư
760	Phùng Ngọc Hoàn Mẫn	Nghi	5	4	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS Hoa Lư
761	La Phạm Quỳnh	Nghi	2	9	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS Hoa Lư
762	Lương Bảo	Như	4	5	2008	Tiếng Anh 8	8H	THCS Hoa Lư
763	Hà Phạm Hương	Như	2	10	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS Hoa Lư
764	Nguyễn Hiền	Phúc	8	7	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS Hoa Lư
765	Tống Phạm Quỳnh	Phương	30	5	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS Hoa Lư
766	Trần Quốc	Thiện	1	3	2008	Tiếng Anh 8	8T2	THCS Hoa Lư
767	Lâm Anh	Thư	1	6	2008	Tiếng Anh 8	8H	THCS Hoa Lư
768	Trần Đức	Trí	30	6	2008	Tiếng Anh 8	8A4	THCS Hoa Lư
769	Dương Quốc	Trọng	13	3	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Hoa Lư
770	Trần Quang	Trường	6	4	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS Hoa Lư
771	Trần	Hoàng	16	12	2008	Tiếng Anh 8	8/8	THCS Hưng Bình
772	Nguyễn Viết Anh	Khoa	22	12	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Hưng Bình
773	Phạm Thanh	Trúc	8	2	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Hưng Bình
774	Đỗ Đình Vân	Anh	17	2	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Lê Quý Đôn
775	Nguyễn Minh	Anh	10	10	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Lê Quý Đôn
776	Nguyễn Yên	Đan	23	10	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS Lê Quý Đôn
777	Nguyễn Thị Xuân	Hà	12	2	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Lê Quý Đôn
778	Bùi Ngọc Gia	Hân	3	4	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS Lê Quý Đôn
779	Phan Nguyễn Đồng	Khởi	13	11	2008	Tiếng Anh 8	8A4	THCS Lê Quý Đôn
780	Lê Đỗ Thảo	My	23	10	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Lê Quý Đôn
781	Phạm Minh	Ngân	8	3	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Lê Quý Đôn
782	Tạ Xuân	Nghi	5	5	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Lê Quý Đôn
783	Trần Đình Khánh	Nghi	6	7	2008	Tiếng Anh 8	8A4	THCS Lê Quý Đôn
784	Hoàng Ngọc Phương	Nghi	11	1	2008	Tiếng Anh 8	8A4	THCS Lê Quý Đôn
785	Trần Lê Hoàng	Quân	4	6	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS Lê Quý Đôn
786	Mai Anh	Tuấn	1	8	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Lê Quý Đôn
787	Nguyễn Quốc Quang	Vinh	24	6	2008	Tiếng Anh 8	8A4	THCS Lê Quý Đôn
788	Lý Hoàng Minh	Hiếu	9	1	2008	Tiếng Anh 8	8	THCS Lê Văn Việt
789	Đỗ Nguyễn Khôi	Nguyên	31	8	2008	Tiếng Anh 8	8	THCS Lê Văn Việt
790	Nguyễn Khánh	Duy	10	10	2008	Tiếng Anh 8	8A7	THCS Linh Đông
791	Nguyễn Bảo	Ngọc	30	6	2008	Tiếng Anh 8	8A5	THCS Linh Đông
792	Phạm Hoàng	Oanh	15	1	2008	Tiếng Anh 8	8A7	THCS Linh Đông
793	Nguyễn Trung	Hiếu	15	1	2008	Tiếng Anh 8	8/2	THCS Linh Trung

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
794	Nguyễn Trần Hoàng	Huynh	23	7	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Linh Trung
795	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	15	2	2008	Tiếng Anh 8	8/2	THCS Linh Trung
796	Nguyễn Công Gia	Nghĩa	8	3	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Linh Trung
797	Phạm Hoàng	Thịnh	11	9	2008	Tiếng Anh 8	8/2	THCS Linh Trung
798	Nguyễn Đặng Phương	Vy	25	11	2008	Tiếng Anh 8	8/2	THCS Linh Trung
799	Đặng Huỳnh Khánh	Đan	25	8	2008	Tiếng Anh 8	8A2	THCS Long Bình
800	Phạm Gia Bảo	Trấn	24	5	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Long Bình
801	Trần Thái	Vy	9	3	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Long Bình
802	Ngô Võ Duy	Anh	8	1	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Long Trường
803	Vũ Thị Minh	Anh	5	2	2008	Tiếng Anh 8	8A5	THCS Lương Định Của
804	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	8	3	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS Lương Định Của
805	Tôn Trần Trâm	Anh	21	4	2008	Tiếng Anh 8	8A8	THCS Lương Định Của
806	Nguyễn Khánh	Bằng	24	6	2008	Tiếng Anh 8	8TH1	THCS Lương Định Của
807	Phan Ngọc Phú	Châu	9	2	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS Lương Định Của
808	Trần Minh	Đạt	29	1	2008	Tiếng Anh 8	8A8	THCS Lương Định Của
809	Tạ Kim	Khánh	6	9	2008	Tiếng Anh 8	8A8	THCS Lương Định Của
810	Trần	Khôi	29	2	2008	Tiếng Anh 8	8A4	THCS Lương Định Của
811	Nguyễn Phương	Linh	23	10	2008	Tiếng Anh 8	8TH1	THCS Lương Định Của
812	Nguyễn Ngọc	Phú	28	1	2008	Tiếng Anh 8	8A6	THCS Lương Định Của
813	Nguyễn Ngọc Hà	An	7	5	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
814	Võ Minh	Anh	19	3	2008	Tiếng Anh 8	8A15	THCS Ngô Chí Quốc
815	Đào Ánh	Dương	20	3	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
816	Lương Huỳnh Thiên	Hương	3	11	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
817	Lê Khắc	Huy	22	11	2008	Tiếng Anh 8	8A4	THCS Ngô Chí Quốc
818	Lưu Nguyễn Ngọc	Khuê	25	3	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
819	Phan Phương	Nghi	19	4	2008	Tiếng Anh 8	8A2	THCS Ngô Chí Quốc
820	Nguyễn Phúc Cát	Ngọc	25	5	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
821	Nguyễn Thùy	Quyên	15	3	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
822	Trần Trúc	Quỳnh	10	5	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Nguyễn Thị Định
823	Nguyễn Hoàng Yên	Thảo	11	11	2008	Tiếng Anh 8	8A3	THCS Nguyễn Thị Định
824	Lê Bá Minh	Khôi	18	11	2008	Tiếng Anh 8	8A8	THCS Nguyễn Văn Bá
825	Nguyễn Hoàng	Anh	28	2	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
826	Phạm Văn	Khôi	2	8	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
827	Mai xuân	Lộc	18	8	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
828	Phan Bảo	Nghi	17	2	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
829	Nguyễn Quý Bảo	Ngọc	1	9	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
830	Nguyễn Hoàng Lâm	Anh	8	6	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Phước Bình
831	Bạch Gia	Bảo	20	8	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Phước Bình
832	Nguyễn Đông	Dương	18	3	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Phước Bình
833	Nguyễn Vũ Đăng	Khôi	16	8	2008	Tiếng Anh 8	8/7	THCS Phước Bình
834	Nguyễn Vũ Hoàng	Lan	6	12	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Phước Bình
835	Dương Thảo	My	17	11	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Phước Bình

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
836	Phạm Võ Bảo	Ngân	5	1	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Phước Bình
837	Đỗ Minh	Thiện	25	3	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Phước Bình
838	Phạm Phi	Yến	17	7	2008	Tiếng Anh 8	8/7	THCS Phước Bình
839	Trần Ngọc	Dân	2	6	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Tam Bình
840	Đỗ Phúc Gia	Hân	11	4	2008	Tiếng Anh 8	8/2	THCS Tam Bình
841	Phan Ngọc Quỳnh	Hương	25	12	2008	Tiếng Anh 8	8/2	THCS Tam Bình
842	Đỗ Nguyễn Bảo	Ngọc	16	9	2008	Tiếng Anh 8	8/2	THCS Tam Bình
843	Chu Hà	Phương	26	6	2008	Tiếng Anh 8	8/2	THCS Tam Bình
844	Nguyễn Lan	Thảo	26	4	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Tam Bình
845	Dương Văn Phước	Thịnh	1	8	2008	Tiếng Anh 8	8/2	THCS Tam Bình
846	Mã Kim	Thơ	29	1	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Tam Bình
847	Lê Đức	Trí	25	1	2008	Tiếng Anh 8	8/2	THCS Tam Bình
848	Nguyễn Duy Anh	Tuấn	12	8	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Tam Bình
849	Tôn Ngọc Quỳnh	My	9	9	2008	Tiếng Anh 8	8a1	THCS Tân Phú
850	Nguyễn Hoàng Kim	Thư	9	3	2008	Tiếng Anh 8	8A6	THCS Tân Phú
851	Tô Ngọc Thái	An	9	12	2008	Tiếng Anh 8	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
852	Đinh Thái Quỳnh	Anh	21	11	2008	Tiếng Anh 8	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
853	Lê Hồng	Nhung	2	5	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
854	Đỗ Huỳnh Thảo	Trâm	25	11	2008	Tiếng Anh 8	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
855	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	1	1	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
856	Lê Minh	Anh	16	11	2008	Tiếng Anh 8	8.4	THCS Thái Văn Lung
857	Huỳnh Nguyễn Gia	Hân	14	12	2008	Tiếng Anh 8	8.4	THCS Thái Văn Lung
858	Nguyễn Đức	Khôi	8	7	2008	Tiếng Anh 8	8.12	THCS Thái Văn Lung
859	Trương Đức	Minh	16	1	2008	Tiếng Anh 8	8.2	THCS Thái Văn Lung
860	Trần Thiên Trúc	Ngân	19	9	2008	Tiếng Anh 8	8.4	THCS Thái Văn Lung
861	Nguyễn Hoàng Thanh	Phong	2	10	2008	Tiếng Anh 8	8.3	THCS Thái Văn Lung
862	Hà Gia	Triết	21	2	2008	Tiếng Anh 8	8.11	THCS Thái Văn Lung
863	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	10	11	2008	Tiếng Anh 8	8A8	THCS Trần Quốc Toản
864	Dương Minh	Anh	6	9	2008	Tiếng Anh 8	8A8	THCS Trần Quốc Toản
865	Vũ Huy	Anh	14	4	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
866	Nguyễn Lê Ngọc	Hiếu	23	12	2008	Tiếng Anh 8	8A11	THCS Trần Quốc Toản
867	Nguyễn Linh Sơn	Khang	24	9	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
868	Phạm Nguyễn Nam	Khuê	31	1	2008	Tiếng Anh 8	8A8	THCS Trần Quốc Toản
869	Hà Kiến	Minh	1	4	2008	Tiếng Anh 8	8A11	THCS Trần Quốc Toản
870	Trương Nhật	Minh	12	3	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
871	Trần Tuệ	Minh	2	6	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
872	Võ Thị Bảo	Ngân	13	6	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
873	Trần Nguyễn Lan	Ngọc	13	1	2008	Tiếng Anh 8	8A9	THCS Trần Quốc Toản
874	Nguyễn Anh	Nguyên	18	12	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
875	Trịnh Quỳnh	Như	21	7	2008	Tiếng Anh 8	8A9	THCS Trần Quốc Toản
876	Nguyễn Bá	Sang	16	8	2008	Tiếng Anh 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
877	Võ Gia	Thiện	6	1	2008	Tiếng Anh 8	8A8	THCS Trần Quốc Toản
878	Đậu Huỳnh Ngọc	Trâm	3	7	2008	Tiếng Anh 8	8A9	THCS Trần Quốc Toản
879	Phạm Thị Khả	Ái	25	11	2008	Tiếng Anh 8	8/9	THCS Trần Quốc Toản 1
880	Lê Nguyễn Chiêu	Anh	25	5	2008	Tiếng Anh 8	8/8	THCS Trần Quốc Toản 1
881	Phạm Minh	Châu	20	8	2008	Tiếng Anh 8	8/7	THCS Trần Quốc Toản 1
882	Phạm Ninh	Đan	16	6	2008	Tiếng Anh 8	8/6	THCS Trần Quốc Toản 1
883	Lê Thị Thanh	Hiền	8	11	2008	Tiếng Anh 8	8/6	THCS Trần Quốc Toản 1
884	Ngô Chính	Huân	1	9	2008	Tiếng Anh 8	8/6	THCS Trần Quốc Toản 1
885	Vũ Hữu Anh	Khoa	20	3	2008	Tiếng Anh 8	8/4	THCS Trần Quốc Toản 1
886	Trần Minh	Khôi	7	3	2008	Tiếng Anh 8	8/6	THCS Trần Quốc Toản 1
887	Phạm Huỳnh Bảo	Ngọc	30	1	2008	Tiếng Anh 8	8/3	THCS Trần Quốc Toản 1
888	Võ Song	Nhi	26	2	2008	Tiếng Anh 8	8/6	THCS Trần Quốc Toản 1
889	Nguyễn Minh	Tường	19	10	2008	Tiếng Anh 8	8/9	THCS Trần Quốc Toản 1
890	Nguyễn Phi	Long	17	2	2008	Tiếng Anh 8	8TC	THCS Trường Thạnh
891	Thổ Nguyễn Anh	Minh	3	9	2008	Tiếng Anh 8	8TC	THCS Trường Thạnh
892	Nguyễn Phúc Khang	Hân	20	11	2008	Tiếng Anh 8	8/2	THCS Trường Thọ
893	Lê Trần Bảo	Như	8	3	2008	Tiếng Anh 8	8/9	THCS Trường Thọ
894	Hồ Ngọc Kim	Phụng	9	2	2008	Tiếng Anh 8	8/4	THCS Trường Thọ
895	Hồ Nguyễn Mai	Thanh	9	9	2008	Tiếng Anh 8	8/1	THCS Trường Thọ
896	Đào Ngọc Mai	Phượng	19	12	2008	Tiếng Anh 8	8/6	THCS Trương Văn Ngư
897	Vũ Hiền	Anh	3	9	2008	Tiếng Anh 8	8/3	THCS Xuân Trường
898	Bùi Nguyễn Gia	Bảo	9	1	2008	Tiếng Anh 8	8/9	THCS Xuân Trường
899	Nguyễn Đăng	Khôi	5	5	2008	Tiếng Anh 8	8/3	THCS Xuân Trường
900	Nguyễn Hà Lê	Anh	16	5	2008	Tiếng Anh 8	8M	TiH-THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
901	Lê Công	Anh	24	5	2008	Tiếng Anh 8	8M	TiH-THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
902	Nguyễn Vũ Vân	Khánh	1	12	2008	Tiếng Anh 8	8E	TiH-THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
903	Huỳnh Thế	Quân	14	2	2008	Tiếng Anh 8	8M	TiH-THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
904	Hồ Hữu Nguyên	Anh	6	3	2010	Toán 6	6A	SNQT Horizon
905	Nguyễn Quỳnh	Chi	21	10	2010	Toán 6	6A1	THCS An Phú
906	Nguyễn Trọng Đức	Huy	4	11	2010	Toán 6	6ATH	THCS An Phú
907	Cao Minh	Huy	31	8	2010	Toán 6	6A2	THCS An Phú
908	Bùi Đức	Minh	1	6	2010	Toán 6	6A1	THCS An Phú
909	Bùi Phú Thiện	Nhân	3	5	2010	Toán 6	6ATH	THCS An Phú
910	Nguyễn Hoàng Quốc	Duy	10	5	2010	Toán 6	6.1	THCS Bình An
911	Phạm Hoàng	Hải	24	1	2010	Toán 6	6.1	THCS Bình An
912	Đinh Nguyễn Hoàng	Minh	26	7	2010	Toán 6	6.1	THCS Bình An
913	Nguyễn Thành	Danh	8	11	2010	Toán 6	6A11	THCS Bình Chiểu
914	Hoàng Tiến	Đạt	12	1	2010	Toán 6	6A7	THCS Bình Chiểu
915	Trịnh Quốc	Định	12	10	2010	Toán 6	6A11	THCS Bình Chiểu
916	Nguyễn Trung	Đức	24	9	2010	Toán 6	6A10	THCS Bình Chiểu

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
917	Phùng Minh	Khánh	4	11	2010	Toán 6	6A5	THCS Bình Chiểu
918	Đinh Thái	Sơn	22	12	2010	Toán 6	6A11	THCS Bình Chiểu
919	Nguyễn Tuấn	Đăng	20	11	2010	Toán 6	6/1	THCS Bình Thọ
920	Lê Bá	Huy	20	7	2010	Toán 6	6/5	THCS Bình Thọ
921	Phạm Hoàng Mộc	Lam	21	4	2010	Toán 6	6/5	THCS Bình Thọ
922	Nguyễn Ngọc An	Nhiên	14	10	2010	Toán 6	6/3	THCS Bình Thọ
923	Nguyễn Bình An	Nhiên	21	1	2010	Toán 6	6/2	THCS Bình Thọ
924	Nguyễn Đăng	Tâm	16	5	2010	Toán 6	6/2	THCS Bình Thọ
925	Trần Nguyễn Minh	Thiên	27	6	2010	Toán 6	6/2	THCS Bình Thọ
926	Nguyễn Lê Thanh	Thư	22	8	2010	Toán 6	6/3	THCS Bình Thọ
927	Trần Vĩnh	Tường	19	10	2010	Toán 6	6/3	THCS Bình Thọ
928	Quách Triệu	Vi	24	4	2010	Toán 6	6/4	THCS Bình Thọ
929	Phạm Tuấn	Minh	14	4	2010	Toán 6	6E	THCS Cát Lái
930	Hoàng Nguyễn Mạnh	Phi	8	8	2010	Toán 6	6A	THCS Cát Lái
931	Nguyễn Minh	Đức	21	6	2010	Toán 6	6A1	THCS Đặng Tấn Tài
932	Huỳnh Phước	Huy	7	3	2010	Toán 6	6A1	THCS Đặng Tấn Tài
933	Nguyễn Hải	Anh	13	6	2010	Toán 6	6/8	THCS Dương Văn Thì
934	Phạm Quang	Duy	14	3	2010	Toán 6	6/4	THCS Dương Văn Thì
935	Phạm Hoàng	Hà	30	5	2010	Toán 6	6/5	THCS Dương Văn Thì
936	Nguyễn Tấn	Phúc	28	6	2010	Toán 6	6/7	THCS Dương Văn Thì
937	Dương Trung	Thiện	3	8	2010	Toán 6	6/6	THCS Dương Văn Thì
938	Trần Anh	Trọng	6	6	2010	Toán 6	6/5	THCS Dương Văn Thì
939	Đinh Ngọc Mai	Anh	19	9	2010	Toán 6	6/4	THCS Giồng Ông Tố
940	Đặng Thành	Tài	29	3	2010	Toán 6	6/2	THCS Giồng Ông Tố
941	Nguyễn Quốc	Thắng	9	12	2010	Toán 6	6/2	THCS Giồng Ông Tố
942	Phạm Duy Gia	Mỹ	17	2	2010	Toán 6	6a10	THCS Hiệp Bình
943	Nguyễn Hoàng Gia	Phúc	7	4	2010	Toán 6	6A3	THCS Hiệp Bình
944	Nguyễn Ngọc	Thy	12	9	2010	Toán 6	6a4	THCS Hiệp Bình
945	Nguyễn Ngọc Yến	Linh	20	7	2010	Toán 6	6	THCS Hiệp Phú
946	Lưu Bá Tuấn	Minh	28	9	2010	Toán 6	6	THCS Hiệp Phú
947	Nguyễn Phan Gia	Phú	27	1	2010	Toán 6	6	THCS Hiệp Phú
948	Lê Trần Bảo	Trang	4	7	2010	Toán 6	6A2	THCS Hiệp Phú
949	Huỳnh Khải	Đông	7	11	2010	Toán 6	6A2	THCS Hoa Lư
950	Nguyễn Minh	Đức	29	7	2010	Toán 6	6A1	THCS Hoa Lư
951	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	19	9	2010	Toán 6	6A3	THCS Hoa Lư
952	Nguyễn Lê	Hoàng	25	8	2010	Toán 6	6T2	THCS Hoa Lư
953	Vũ Ngọc Diệu	Linh	30	11	2010	Toán 6	6A4	THCS Hoa Lư
954	Nguyễn Ngọc Thảo	My	10	9	2010	Toán 6	6A4	THCS Hoa Lư
955	Nguyễn Mai	Phương	28	4	2010	Toán 6	6A4	THCS Hoa Lư
956	Hoàng Minh	Quân	29	5	2010	Toán 6	6A3	THCS Hoa Lư
957	Phạm Đông	Quân	11	2	2010	Toán 6	6T2	THCS Hoa Lư
958	Nguyễn Duy	Quang	10	5	2010	Toán 6	6A4	THCS Hoa Lư

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
959	Nguyễn Khánh	Trân	8	8	2010	Toán 6	6A1	THCS Hoa Lư
960	Hà Lê	Trí	10	2	2010	Toán 6	6A3	THCS Hoa Lư
961	Trần Võ Minh	Triết	22	1	2010	Toán 6	6T2	THCS Hoa Lư
962	Nguyễn Phú	Trọng	11	10	2010	Toán 6	6A4	THCS Hoa Lư
963	Lê Đức	Trung	23	2	2010	Toán 6	6T1	THCS Hoa Lư
964	Đặng Thái	Vinh	10	3	2010	Toán 6	6A1	THCS Hoa Lư
965	Nguyễn Tuấn	Anh	26	5	2010	Toán 6	6/2	THCS Hưng Bình
966	Trần Nguyễn Khả	Nhi	6	6	2010	Toán 6	6/8	THCS Hưng Bình
967	Đỗ Thành	Phát	19	3	2010	Toán 6	6/2	THCS Hưng Bình
968	Nguyễn Minh	Huy	12	11	2010	Toán 6	6A2	THCS Lê Quý Đôn
969	Nguyễn Nam	Khang	22	3	2010	Toán 6	6A4	THCS Lê Quý Đôn
970	Nguyễn Trọng	Khôi	16	4	2010	Toán 6	6A1	THCS Lê Quý Đôn
971	Cao Tường	Lam	22	5	2010	Toán 6	6A8	THCS Lê Quý Đôn
972	Chu Thiên Ngọc	Loan	6	4	2010	Toán 6	6A13	THCS Lê Quý Đôn
973	Đinh Bảo	Lộc	5	3	2010	Toán 6	6A8	THCS Lê Quý Đôn
974	Nguyễn Lê Đức	Minh	16	4	2010	Toán 6	6A1	THCS Lê Quý Đôn
975	Trần Minh	Quân	14	10	2010	Toán 6	6A5	THCS Lê Quý Đôn
976	Mai Đông	Quỳnh	6	8	2010	Toán 6	6A4	THCS Lê Quý Đôn
977	Vũ Tấn	Tài	21	4	2010	Toán 6	6A12	THCS Lê Quý Đôn
978	Nguyễn Công	Tâm	18	1	2010	Toán 6	6A4	THCS Lê Quý Đôn
979	Cao Mạnh	Tuấn	11	11	2010	Toán 6	6A2	THCS Lê Quý Đôn
980	Hoàng Thành	Chính	29	7	2010	Toán 6	6	THCS Lê Văn Việt
981	Lê Nguyễn Tiến	Phát	26	10	2010	Toán 6	6	THCS Lê Văn Việt
982	Trần Hoàng Thiên	Nghi	9	9	2010	Toán 6	6A1	THCS Linh Đông
983	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	2	10	2010	Toán 6	6A4	THCS Linh Đông
984	Phạm Lê Mỹ	Uyên	1	7	2010	Toán 6	6A8	THCS Linh Đông
985	Nguyễn Khánh	Linh	7	1	2010	Toán 6	6/7	THCS Linh Trung
986	Nguyễn Phúc	Hoàng	18	4	2010	Toán 6	6/4	THCS Long Bình
987	Bùi Thuỳ	Trang	9	1	2010	Toán 6	6/1	THCS Long Bình
988	Dương Hoàng	Anh	14	5	2010	Toán 6	6A2	THCS Long Trường
989	Lục Nguyễn Hà	Linh	25	6	2010	Toán 6	6A3	THCS Long Trường
990	Vương Hoàng	Phúc	28	2	2010	Toán 6	6A2	THCS Long Trường
991	Lê Phạm Hoài	Tâm	30	1	2010	Toán 6	6A2	THCS Long Trường
992	Phạm Ngọc Thu	Giang	5	11	2010	Toán 6	6TH2	THCS Lương Định Của
993	Hồ Thị Xuân	Hồng	27	1	2010	Toán 6	6A5	THCS Lương Định Của
994	Phan Quỳnh	Hương	29	1	2010	Toán 6	6TH1	THCS Lương Định Của
995	Đào Vân	Khanh	14	6	2010	Toán 6	6A4	THCS Lương Định Của
996	Biện Nguyễn Vân	Khánh	11	11	2010	Toán 6	6TH1	THCS Lương Định Của
997	Huỳnh	Nguyễn	19	10	2010	Toán 6	6A3	THCS Lương Định Của
998	Phạm Ngọc	Thành	25	3	2010	Toán 6	6TH1	THCS Lương Định Của
999	Trần Phương	Vy	7	2	2010	Toán 6	6A8	THCS Lương Định Của
1000	Nguyễn Hải	Đăng	9	8	2010	Toán 6	6A9	THCS Ngô Chí Quốc
1001	Thạch Đặng Minh	Khang	19	2	2010	Toán 6	6A3	THCS Ngô Chí Quốc

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1002	Nguyễn Hữu Phước	Khang	8	9	2010	Toán 6	6A1	THCS Ngô Chí Quốc
1003	Trương Phạm Khánh	Ngọc	27	2	2010	Toán 6	6A5	THCS Ngô Chí Quốc
1004	Trần Nguyên	Phương	1	1	2010	Toán 6	6A3	THCS Ngô Chí Quốc
1005	Lê Nguyễn Anh	Thy	15	8	2010	Toán 6	6A4	THCS Ngô Chí Quốc
1006	Nguyễn Quang	Thông	23	5	2010	Toán 6	6A1	THCS Nguyễn Thị Định
1007	Trần Khắc Gia	Vinh	30	8	2010	Toán 6	6A1	THCS Nguyễn Thị Định
1008	Nguyễn Tiến	Đạt	23	1	2010	Toán 6	6A10	THCS Nguyễn Văn Bá
1009	Nguyễn Thị Minh	Hằng	12	5	2010	Toán 6	6A10	THCS Nguyễn Văn Bá
1010	Trần Quang	Huy	15	8	2010	Toán 6	6A6	THCS Nguyễn Văn Bá
1011	Hình Phước	Khanh	15	3	2010	Toán 6	6A2	THCS Nguyễn Văn Bá
1012	Võ Lê Bích	Trâm	8	1	2010	Toán 6	6A9	THCS Nguyễn Văn Bá
1013	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	9	9	2010	Toán 6	6A5	THCS Nguyễn Văn Bá
1014	Nguyễn Đăng	Khánh	4	9	2010	Toán 6	6/3	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1015	Huỳnh Hoàng	Lâm	26	5	2010	Toán 6	6/3	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1016	Nguyễn Trần Minh	Phú	6	4	2010	Toán 6	6/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1017	Phạm Hoàng	Quân	4	7	2010	Toán 6	6/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1018	Vũ Hùng	Anh	3	12	2010	Toán 6	6/1	THCS Phước Bình
1019	Đoàn Duy	Bảo	8	1	2010	Toán 6	6/1	THCS Phước Bình
1020	Nguyễn Đặng Quỳnh	Chi	29	7	2010	Toán 6	6/1	THCS Phước Bình
1021	Hoàng Văn	Hải	21	5	2010	Toán 6	6/2	THCS Phước Bình
1022	Đinh Thành	Lợi	18	1	2010	Toán 6	6/5	THCS Phước Bình
1023	Nguyễn Văn	Phương	20	6	2010	Toán 6	6/2	THCS Phước Bình
1024	Đoàn Kim Nhã	Quỳnh	20	4	2010	Toán 6	6/2	THCS Phước Bình
1025	Bùi Hà	Trang	14	1	2010	Toán 6	6/2	THCS Phước Bình
1026	Nguyễn Viết	Trí	13	3	2010	Toán 6	6/3	THCS Phước Bình
1027	Đoàn Phương	Mai	3	9	2010	Toán 6	6/6	THCS Tam Bình
1028	Nguyễn Nhật Hạ	Tiên	24	6	2010	Toán 6	6/7	THCS Tam Bình
1029	Hùynh Phạm Tâm	Uyên	0	1	1900	Toán 6	6/8	THCS Tam Bình
1030	Lê Đỗ Tường	Vy	15	9	2010	Toán 6	6/1	THCS Tam Bình
1031	Trịnh Ngọc	Hải	4	1	2010	Toán 6	6A6	THCS Tân Phú
1032	Nguyễn Quang	Huy	16	3	2010	Toán 6	6A9	THCS Tân Phú
1033	Ngô Ngọc Bình	Minh	12	1	2010	Toán 6	6A6	THCS Tân Phú
1034	Bùi Tấn	Dũng	18	8	2010	Toán 6	6A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
1035	Hoàng Thái	Dương	8	12	2010	Toán 6	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1036	Lê Nguyễn Tuệ	Nhi	15	3	2010	Toán 6	6A3	THCS Tăng Nhơn Phú B
1037	Trương Tấn Thiên	Phúc	23	5	2010	Toán 6	6A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
1038	Đặng Thông	Tấn	18	8	2010	Toán 6	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1039	Huỳnh Minh	An	12	2	2010	Toán 6	6.11	THCS Thái Văn Lung
1040	Đặng Thiên	Bảo	23	11	2010	Toán 6	6.9	THCS Thái Văn Lung
1041	Hoàng Nguyễn Minh	Đạt	26	8	2010	Toán 6	6.4	THCS Thái Văn Lung
1042	Phạm Thùy	Dương	22	2	2010	Toán 6	6.8	THCS Thái Văn Lung
1043	Đoàn Hoàng	Linh	25	2	2010	Toán 6	6.11	THCS Thái Văn Lung

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1044	Hồ Quang	Minh	11	3	2010	Toán 6	6.6	THCS Thái Văn Lung
1045	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	21	1	2010	Toán 6	6.1	THCS Thái Văn Lung
1046	Nguyễn Hoàng Bảo	Thy	28	5	2010	Toán 6	6.6	THCS Thái Văn Lung
1047	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	30	3	2010	Toán 6	6.2	THCS Thái Văn Lung
1048	Lê Thị Thu	Thủy	2	11	2010	Toán 6	6/3	THCS Thạnh Mỹ Lợi
1049	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trân	16	1	2010	Toán 6	6/5	THCS Thạnh Mỹ Lợi
1050	Phạm Hải	An	7	9	2010	Toán 6	6A8	THCS Trần Quốc Toản
1051	Nguyễn Hải	Bình	9	4	2010	Toán 6	6A1	THCS Trần Quốc Toản
1052	Bàn Viễn Thanh	Giang	4	12	2010	Toán 6	6A7	THCS Trần Quốc Toản
1053	Nguyễn Hoàng	Hưng	25	1	2010	Toán 6	6A8	THCS Trần Quốc Toản
1054	Phạm Kim Cao	Hưng	24	7	2010	Toán 6	6A7	THCS Trần Quốc Toản
1055	Nguyễn Quốc Bảo	Nam	27	9	2010	Toán 6	6A7	THCS Trần Quốc Toản
1056	Nguyễn Đình Minh	Quân	24	10	2010	Toán 6	6A8	THCS Trần Quốc Toản
1057	Nguyễn Vũ	Thịnh	18	12	2010	Toán 6	6A7	THCS Trần Quốc Toản
1058	Tống Đặng Anh	Thư	9	7	2010	Toán 6	6A1	THCS Trần Quốc Toản
1059	Bùi Phương	Uyên	13	11	2010	Toán 6	6A8	THCS Trần Quốc Toản
1060	Lê Nam	Anh	16	6	2010	Toán 6	6/1	THCS Trần Quốc Toản 1
1061	Nguyễn Nhã	Đan	12	9	2010	Toán 6	6/6	THCS Trần Quốc Toản 1
1062	Nguyễn Thùy	Dương	24	9	2010	Toán 6	6/7	THCS Trần Quốc Toản 1
1063	Văn Bảo	Duy	10	2	2010	Toán 6	6/1	THCS Trần Quốc Toản 1
1064	Phạm Hữu Nguyên	Khang	21	10	2010	Toán 6	6/5	THCS Trần Quốc Toản 1
1065	Nguyễn Viết Anh	Khoa	15	2	2010	Toán 6	6/3	THCS Trần Quốc Toản 1
1066	Lữ Trần Quỳnh	Lan	16	9	2010	Toán 6	6/7	THCS Trần Quốc Toản 1
1067	Trần Gia	Mẫn	16	8	2010	Toán 6	6/3	THCS Trần Quốc Toản 1
1068	Phạm Trần Tiến	Nam	6	9	2010	Toán 6	6/4	THCS Trần Quốc Toản 1
1069	Đào Minh	Ngọc	3	5	2010	Toán 6	6/6	THCS Trần Quốc Toản 1
1070	Lê Hoàng Phúc	Nguyên	7	8	2010	Toán 6	6/4	THCS Trần Quốc Toản 1
1071	Nguyễn Ngọc An	Nhiên	18	1	2010	Toán 6	6/1	THCS Trần Quốc Toản 1
1072	Ông Gia	Phát	19	11	2010	Toán 6	6/7	THCS Trần Quốc Toản 1
1073	Chu Công	Thành	19	3	2010	Toán 6	6/7	THCS Trần Quốc Toản 1
1074	Lê Đức	Thọ	21	6	2010	Toán 6	6/8	THCS Trần Quốc Toản 1
1075	Nguyễn Thanh	Tú	7	12	2010	Toán 6	6/7	THCS Trần Quốc Toản 1
1076	Đào Trần Mai	Anh	29	1	2010	Toán 6	6TC	THCS Trường Thạnh
1077	Đinh Lê Ngọc	Lân	26	2	2010	Toán 6	6TC	THCS Trường Thạnh
1078	Liêu Khánh	Ngọc	6	3	2010	Toán 6	6A1	THCS Trường Thạnh
1079	Hồ Phương	Chi	9	9	2010	Toán 6	6/3	THCS Trường Thọ
1080	Huỳnh Nguyễn Gia	Khang	11	2	2010	Toán 6	6/9	THCS Trường Thọ
1081	Nguyễn Hải	Nam	19	1	2010	Toán 6	6/9	THCS Trường Thọ
1082	Nguyễn Long	Nhật	19	6	2010	Toán 6	6/1	THCS Trường Thọ
1083	Võ Hoàng Minh	Thiên	18	3	2010	Toán 6	6/1	THCS Trường Thọ
1084	Huỳnh Đình	Triết	11	4	2010	Toán 6	6/2	THCS Trường Thọ
1085	Lê Thị Quỳnh	Anh	8	9	2010	Toán 6	6/1	THCS Trương Văn Ngư
1086	Phạm Thế	Bảo	3	2	2010	Toán 6	6/6	THCS Trương Văn Ngư

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1087	Nguyễn Trần Gia	Hinh	9	6	2010	Toán 6	6/5	THCS Trương Văn Ngư
1088	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	14	3	2010	Toán 6	6/4	THCS Trương Văn Ngư
1089	Đinh Kiều	Oanh	3	6	2010	Toán 6	6/2	THCS Trương Văn Ngư
1090	Bùi Xuân	Thắng	4	8	2010	Toán 6	6/1	THCS Trương Văn Ngư
1091	Nguyễn Công	Đông	12	1	2010	Toán 6	6/2	THCS Xuân Trường
1092	Phạm Hoàng Ngọc	Phương	24	5	2010	Toán 6	6/4	THCS Xuân Trường
1093	Nguyễn Toàn	Thịnh	19	5	2010	Toán 6	6/2	THCS Xuân Trường
1094	Thi Hoàng	Minh	17	2	2010	Toán 6	6.L4	TH-THCS-THPT Việt Úc
1095	Đinh Gia	Minh	2	9	2009	Toán 7	7A1	Ngô Thời Nhiệm
1096	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	26	6	2009	Toán 7	7ATH	THCS An Phú
1097	Phạm Ngọc Bảo	Hân	4	4	2009	Toán 7	7A2	THCS An Phú
1098	Trịnh Huy	Hoàng	15	2	2009	Toán 7	7A3	THCS An Phú
1099	Nguyễn Lê Phú	Khang	25	4	2009	Toán 7	7A3	THCS An Phú
1100	Phan Phùng Nhã	Khanh	29	11	2009	Toán 7	7ATH	THCS An Phú
1101	Nguyễn Bảo	Lâm	25	1	2009	Toán 7	7ATH	THCS An Phú
1102	Nguyễn Trần Bình	Minh	5	9	2009	Toán 7	7ATH	THCS An Phú
1103	Phan Đăng Hải	Nam	26	9	2009	Toán 7	7A5	THCS An Phú
1104	Hoàng Diệu	Phúc	31	8	2009	Toán 7	7A2	THCS An Phú
1105	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	10	10	2009	Toán 7	7A1	THCS An Phú
1106	Nguyễn Gia Bảo	Tín	31	5	2009	Toán 7	7A2	THCS An Phú
1107	Nguyễn Thị Thúy	Vy	5	5	2009	Toán 7	7A2	THCS An Phú
1108	Trần Đức	Dũng	10	4	2009	Toán 7	7.1	THCS Bình An
1109	Đặng	Hoàng	4	1	2009	Toán 7	7.4	THCS Bình An
1110	Đỗ Ngọc Tuệ	Minh	9	6	2009	Toán 7	7.1	THCS Bình An
1111	Vũ Thiên	Ân	9	11	2009	Toán 7	7A7	THCS Bình Chiểu
1112	Nguyễn Như	Bình	6	6	2009	Toán 7	7A5	THCS Bình Chiểu
1113	Khổng Lê Hà	Linh	5	11	2009	Toán 7	7A14	THCS Bình Chiểu
1114	Phạm Ngọc Khánh	Như	6	12	2009	Toán 7	7A12	THCS Bình Chiểu
1115	Nguyễn Thảo	Vy	22	3	2009	Toán 7	7A13	THCS Bình Chiểu
1116	Nguyễn Xuân Tùng	Anh	6	8	2009	Toán 7	7/4	THCS Bình Thọ
1117	Nguyễn Ngọc Trúc	Anh	6	8	2009	Toán 7	7/4	THCS Bình Thọ
1118	Phạm Mai Minh	Anh	25	7	2009	Toán 7	7/1	THCS Bình Thọ
1119	Nguyễn Tú Gia	Hân	3	7	2009	Toán 7	7/3	THCS Bình Thọ
1120	Bùi Minh Anh	Khôi	27	6	2009	Toán 7	7/6	THCS Bình Thọ
1121	Phạm Bảo	Ngọc	16	9	2009	Toán 7	7/2	THCS Bình Thọ
1122	Nguyễn Khánh	Xuân	22	2	2009	Toán 7	7/8	THCS Bình Thọ
1123	Đỗ Thanh	Ngọc	20	4	2009	Toán 7	7A	THCS Cát Lái
1124	Phạm Thế	Bảo	31	8	2009	Toán 7	7/2	THCS Đặng Tấn Tài
1125	Nguyễn Khôi	Nguyên	22	3	2009	Toán 7	7/2	THCS Đặng Tấn Tài
1126	Phạm Thành	Trung	8	1	2009	Toán 7	7/3	THCS Dương Văn Thì
1127	Đoàn Minh	Hải	1	9	2009	Toán 7	7/4	THCS Giồng Ông Tố
1128	Trần Cao Quốc	Huy	18	2	2009	Toán 7	7/5	THCS Giồng Ông Tố

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1129	Phạm Đông	Phong	30	12	2009	Toán 7	7/4	THCS Giồng Ông Tố
1130	Nguyễn Trí	Dũng	24	4	2009	Toán 7	7A1	THCS Hiệp Bình
1131	Trần Thị Thảo	Nguyên	27	8	2009	Toán 7	7A3	THCS Hiệp Bình
1132	Lê Lan	Phương	23	5	2009	Toán 7	7A1	THCS Hiệp Bình
1133	Bùi Văn Tiến	Đạt	11	12	2009	Toán 7	7	THCS Hiệp Phú
1134	Phạm Nam	Khang	19	4	2009	Toán 7	7	THCS Hiệp Phú
1135	Phạm Anh	Khoa	19	2	2009	Toán 7	7	THCS Hiệp Phú
1136	Hoàng Gia	Kiệt	8	7	2009	Toán 7	7	THCS Hiệp Phú
1137	Lâm Đạo Hạo	Nguyên	23	2	2009	Toán 7	7	THCS Hiệp Phú
1138	Bùi Gia	Tân	7	3	2009	Toán 7	7	THCS Hiệp Phú
1139	Lê Huỳnh Minh	Trí	21	7	2009	Toán 7	7	THCS Hiệp Phú
1140	Thái Tuấn	Tú	5	9	2009	Toán 7	7	THCS Hiệp Phú
1141	Lê Trần Quốc	Anh	23	6	2009	Toán 7	7A3	THCS Hoa Lư
1142	Phan Gia	Bảo	12	4	2009	Toán 7	7/3	THCS Hoa Lư
1143	Phan Tuấn	Bình	31	7	2009	Toán 7	7A3	THCS Hoa Lư
1144	Phan Minh	Đức	6	3	2009	Toán 7	7A4	THCS Hoa Lư
1145	Võ Đình Ngọc	Hân	11	10	2009	Toán 7	7/3	THCS Hoa Lư
1146	Nguyễn Thu	Hằng	15	1	2009	Toán 7	7/3	THCS Hoa Lư
1147	Nguyễn Đức Anh	Hào	13	2	2009	Toán 7	7A3	THCS Hoa Lư
1148	Trần Minh	Hiếu	1	1	2009	Toán 7	7T2	THCS Hoa Lư
1149	Nguyễn Hoàng Minh	Huy	3	8	2009	Toán 7	7H	THCS Hoa Lư
1150	Mai Huỳnh Phúc	Khang	1	1	2009	Toán 7	7A3	THCS Hoa Lư
1151	Nguyễn Phú	Lộc	9	9	2009	Toán 7	7T1	THCS Hoa Lư
1152	Phạm Thùy Hải	Ly	11	11	2009	Toán 7	7A3	THCS Hoa Lư
1153	Phan Vĩnh	Mỹ	29	4	2009	Toán 7	7A4	THCS Hoa Lư
1154	Trương Anh	Nghị	9	3	2009	Toán 7	7/3	THCS Hoa Lư
1155	Nguyễn Gia	Nguyễn	10	4	2009	Toán 7	7A3	THCS Hoa Lư
1156	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	15	9	2009	Toán 7	7T2	THCS Hoa Lư
1157	Nguyễn Tiến	Phát	16	3	2009	Toán 7	7/3	THCS Hoa Lư
1158	Nguyễn Đình	Quý	29	9	2009	Toán 7	7A1	THCS Hoa Lư
1159	Lê Văn Đức	Thuật	14	11	2009	Toán 7	7A2	THCS Hoa Lư
1160	Đặng Công	Tiến	16	5	2009	Toán 7	7A4	THCS Hoa Lư
1161	Hoàng Cao	Trí	27	4	2009	Toán 7	7T2	THCS Hoa Lư
1162	Lý Như	Trúc	7	8	2009	Toán 7	7A3	THCS Hoa Lư
1163	Nguyễn Trúc	Vy	1	1	2009	Toán 7	7T2	THCS Hoa Lư
1164	Đặng Ngọc	Phúc	30	6	2009	Toán 7	7/8	THCS Hưng Bình
1165	Nguyễn Tâm Thúy	Vân	16	7	2009	Toán 7	7/1	THCS Hưng Bình
1166	Trần Nguyễn Vũ	Anh	1	4	2009	Toán 7	7A1	THCS Lê Quý Đôn
1167	Phan Tấn Nhật	Đông	4	10	2009	Toán 7	7A6	THCS Lê Quý Đôn
1168	Hà Nguyên	Khôi	15	6	2009	Toán 7	7A9	THCS Lê Quý Đôn
1169	Bùi Khánh	Ngọc	11	4	2009	Toán 7	7A1	THCS Lê Quý Đôn
1170	Nguyễn Hồ Hồng	Ngọc	19	1	2009	Toán 7	7A6	THCS Lê Quý Đôn
1171	Nguyễn Thanh	Ngọc	26	10	2009	Toán 7	7A1	THCS Lê Quý Đôn

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1172	Võ Nguyễn Như	Quỳnh	7	2	2009	Toán 7	7A5	THCS Lê Quý Đôn
1173	Nguyễn Minh	Thành	28	12	2009	Toán 7	7A1	THCS Lê Quý Đôn
1174	Phạm Võ Ngọc	Thy	19	5	2009	Toán 7	7A1	THCS Lê Quý Đôn
1175	Phan Thu	Huyền	10	11	2008	Toán 7	7	THCS Lê Văn Việt
1176	Nguyễn Gia	Bảo	3	1	2009	Toán 7	7A5	THCS Linh Đông
1177	Tạ Cao Cẩm	Nhung	16	4	2009	Toán 7	7A2	THCS Linh Đông
1178	Ngô Gia	Bảo	19	1	2009	Toán 7	7/1	THCS Linh Trung
1179	Trần Bảo	Hân	27	2	2009	Toán 7	7/8	THCS Linh Trung
1180	Lê Đình	Huy	7	2	2009	Toán 7	7/1	THCS Linh Trung
1181	Trương Tân	Phát	3	11	2009	Toán 7	7/2	THCS Linh Trung
1182	Đặng Nguyễn Hồng	Quân	13	3	2009	Toán 7	7A1	THCS Long Bình
1183	Nguyễn Ngọc Hải	Yến	13	11	2009	Toán 7	7A1	THCS Long Phước
1184	Nguyễn Hà Khuê	Anh	6	2	2009	Toán 7	7TH1	THCS Lương Định Của
1185	Nguyễn Thiên	Bảo	5	10	2009	Toán 7	7A3	THCS Lương Định Của
1186	Huỳnh Gia	Hân	4	11	2009	Toán 7	7TH2	THCS Lương Định Của
1187	Nguyễn Kim Thanh	Mai	5	4	2009	Toán 7	7A4	THCS Lương Định Của
1188	Lê Nguyễn Khai	Nguyên	11	1	2009	Toán 7	7A4	THCS Lương Định Của
1189	Trần Hà Bảo	Như	3	3	2009	Toán 7	7TH2	THCS Lương Định Của
1190	Đoàn Võ Anh	Quân	5	3	2009	Toán 7	7A3	THCS Lương Định Của
1191	Trần Anh	Quân	11	8	2009	Toán 7	7A3	THCS Lương Định Của
1192	Nguyễn Như	Quang	30	6	2009	Toán 7	7A3	THCS Lương Định Của
1193	Chế Thái	Sơn	23	7	2009	Toán 7	7A3	THCS Lương Định Của
1194	Trần Huỳnh Minh	Thư	27	5	2009	Toán 7	7TH1	THCS Lương Định Của
1195	Trần Thị Phương	Uyên	30	3	2009	Toán 7	7TH1	THCS Lương Định Của
1196	Bùi Lê Vân	Anh	23	2	2009	Toán 7	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
1197	Võ Tùng	Chi	11	10	2009	Toán 7	7A7	THCS Ngô Chí Quốc
1198	Nguyễn Hoàng	Khang	6	11	2009	Toán 7	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
1199	Từ Lễ	Khang	16	3	2009	Toán 7	7A15	THCS Ngô Chí Quốc
1200	Phan Nguyễn Trúc	Linh	8	8	2009	Toán 7	7A15	THCS Ngô Chí Quốc
1201	Lê Thành	Phát	22	5	2009	Toán 7	7A15	THCS Ngô Chí Quốc
1202	Nguyễn Tiến	Thịnh	12	4	2009	Toán 7	7A6	THCS Ngô Chí Quốc
1203	Nguyễn Minh	Thư	4	7	2009	Toán 7	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
1204	Trần Vĩnh Bảo	Thy	6	6	2009	Toán 7	7A15	THCS Ngô Chí Quốc
1205	Phí Quỳnh	Trang	6	9	2009	Toán 7	7A15	THCS Ngô Chí Quốc
1206	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	19	10	2009	Toán 7	7A15	THCS Ngô Chí Quốc
1207	Đàm Đức	Thành	6	3	2009	Toán 7	7A1	THCS Nguyễn Thị Định
1208	Nguyễn Vũ Thành	Vinh	9	1	2009	Toán 7	7A3	THCS Nguyễn Thị Định
1209	Trịnh Xuân	Đức	23	2	2009	Toán 7	7A11	THCS Nguyễn Văn Bá
1210	Nguyễn Quang	Huy	15	6	2009	Toán 7	7A11	THCS Nguyễn Văn Bá
1211	Nguyễn Hữu	Khải	4	6	2009	Toán 7	7A12	THCS Nguyễn Văn Bá
1212	Trần Quỳnh Diễm	My	6	4	2009	Toán 7	7A11	THCS Nguyễn Văn Bá
1213	Nguyễn Bảo	Nam	12	8	2009	Toán 7	7A11	THCS Nguyễn Văn Bá

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1214	Hoàng Đinh Minh	Nhật	3	4	2009	Toán 7	7A11	THCS Nguyễn Văn Bá
1215	Nguyễn Khiết	Như	23	6	2009	Toán 7	7A11	THCS Nguyễn Văn Bá
1216	Võ Thảo	Quỳnh	21	11	2009	Toán 7	7A12	THCS Nguyễn Văn Bá
1217	Lương Ngọc Cát	Tường	9	7	2009	Toán 7	7A12	THCS Nguyễn Văn Bá
1218	Lê Quốc	Bảo	18	3	2009	Toán 7	7/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1219	Nguyễn Doãn Minh	Hiếu	6	6	2009	Toán 7	7/2	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1220	Trần Gia	Huy	9	5	2009	Toán 7	7/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1221	Đào Minh	Thịnh	2	10	2009	Toán 7	7A2	THCS Phú Hữu
1222	Trần Nguyễn Minh	Khuê	29	11	2009	Toán 7	7/1	THCS Phước Bình
1223	Nguyễn Hoàng	Mai	26	6	2009	Toán 7	7/7	THCS Phước Bình
1224	Nguyễn Hà	My	19	1	2009	Toán 7	7/1	THCS Phước Bình
1225	Tôn Nữ Thùy	Phương	24	9	2009	Toán 7	7/1	THCS Phước Bình
1226	Hồ Công	Trí	11	12	2009	Toán 7	7/1	THCS Phước Bình
1227	Phùng Nguyễn Phương	Vy	7	9	2009	Toán 7	7/2	THCS Phước Bình
1228	Nguyễn Khải	Hoàn	11	3	2009	Toán 7	7/2	THCS Tam Bình
1229	Nguyễn Minh	Hoàng	3	1	2009	Toán 7	7/3	THCS Tam Bình
1230	Phạm Anh	Khoa	13	2	2009	Toán 7	7/2	THCS Tam Bình
1231	Trần Tiến	Đạt	13	8	2009	Toán 7	7A6	THCS Tân Phú
1232	Vũ Huy	Hoàng	14	3	2009	Toán 7	7A5	THCS Tân Phú
1233	Vũ Minh	Triều	25	9	2009	Toán 7	7A1	THCS Tân Phú
1234	Nguyễn Vân	Anh	19	2	2009	Toán 7	7A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
1235	Vũ Trọng	Hiếu	21	1	2009	Toán 7	7A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1236	Nguyễn Phan Đức	Hiếu	10	3	2009	Toán 7	7A3	THCS Tăng Nhơn Phú B
1237	Nguyễn Tường	Vy	9	2	2009	Toán 7	7A3	THCS Tăng Nhơn Phú B
1238	Nguyễn Bảo Ngọc	Ánh	23	8	2009	Toán 7	7.11	THCS Thái Văn Lung
1239	Nguyễn Hoàng	Gia	20	1	2009	Toán 7	7.4	THCS Thái Văn Lung
1240	Đoàn Minh	Huyền	2	5	2009	Toán 7	7.4	THCS Thái Văn Lung
1241	Phạm Nguyễn Anh	Kiệt	11	5	2009	Toán 7	7.1	THCS Thái Văn Lung
1242	Trịnh Ngọc Yến	Như	26	3	2009	Toán 7	7.4	THCS Thái Văn Lung
1243	Trần Ngọc Trung	Thành	29	8	2009	Toán 7	7.12	THCS Thái Văn Lung
1244	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	23	8	2009	Toán 7	7.4	THCS Thái Văn Lung
1245	Trần Thị Hoài	An	4	10	2009	Toán 7	7A8	THCS Trần Quốc Toản
1246	Hoàng Tuấn	Anh	21	6	2009	Toán 7	7A1	THCS Trần Quốc Toản
1247	Hồ Trần Mai	Anh	25	6	2009	Toán 7	7A1	THCS Trần Quốc Toản
1248	Nguyễn Chiêu	Hiền	17	8	2009	Toán 7	7A12	THCS Trần Quốc Toản
1249	Hoàng Trọng Bảo	Khang	9	1	2009	Toán 7	7A9	THCS Trần Quốc Toản
1250	Võ Thị Ngọc	Mai	26	11	2009	Toán 7	7A1	THCS Trần Quốc Toản
1251	Lê Phạm Thiên	Nhân	26	5	2009	Toán 7	7A9	THCS Trần Quốc Toản
1252	Hồ Quang	Nhật	10	3	2009	Toán 7	7A9	THCS Trần Quốc Toản
1253	Nguyễn Hữu Hoàng	Quân	1	2	2009	Toán 7	7A1	THCS Trần Quốc Toản
1254	Đậu Nguyễn Phú	Quốc	25	5	2009	Toán 7	7A1	THCS Trần Quốc Toản
1255	Nguyễn Phương	Thùy	10	5	2009	Toán 7	7A1	THCS Trần Quốc Toản

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1256	Vương Đỗ Khánh	Toàn	20	11	2009	Toán 7	7A8	THCS Trần Quốc Toản
1257	Nguyễn Tuyết	Vân	12	7	2009	Toán 7	7A1	THCS Trần Quốc Toản
1258	Nguyễn Đức Phúc	Anh	21	6	2009	Toán 7	7/9	THCS Trần Quốc Toản 1
1259	Phùng Đức	Anh	6	2	2009	Toán 7	7/3	THCS Trần Quốc Toản 1
1260	Nguyễn Đặng Hoàng	Dương	29	3	2009	Toán 7	7/4	THCS Trần Quốc Toản 1
1261	Trần Ngọc Mai	Hân	8	7	2009	Toán 7	7/7	THCS Trần Quốc Toản 1
1262	Ngô Thanh	Hòa	9	7	2009	Toán 7	7/3	THCS Trần Quốc Toản 1
1263	Lê Tiến	Mạnh	23	1	2009	Toán 7	7/2	THCS Trần Quốc Toản 1
1264	Vũ Ngọc Diễm	My	8	3	2009	Toán 7	7/7	THCS Trần Quốc Toản 1
1265	Nguyễn Lê Uyên	Nhi	8	12	2009	Toán 7	7/8	THCS Trần Quốc Toản 1
1266	Lê Đình	Trí	16	6	2009	Toán 7	7/7	THCS Trần Quốc Toản 1
1267	Nguyễn Phạm Anh	Khoa	1	1	2009	Toán 7	7A1	THCS Trường Thạnh
1268	Nguyễn Đức	Phú	31	12	2009	Toán 7	7A1	THCS Trường Thạnh
1269	Đặng Nguyễn Gia	Phú	28	12	2009	Toán 7	7TC	THCS Trường Thạnh
1270	Lê Hoàng Ngọc	Lâm	3	6	2009	Toán 7	7/10	THCS Trường Thọ
1271	Trần Đình	Nam	29	4	2009	Toán 7	7/3	THCS Trường Thọ
1272	Phạm Xuân Thanh	Trúc	16	9	2009	Toán 7	7/2	THCS Trường Thọ
1273	Mai Lương Thảo	Vy	2	11	2009	Toán 7	7/7	THCS Trường Thọ
1274	Lê Văn Hoàng	Anh	18	2	2009	Toán 7	7/3	THCS Trương Văn Ngư
1275	Trần Xuân	Thái	27	5	2009	Toán 7	7/7	THCS Trương Văn Ngư
1276	Phan Nguyễn Duy	Lâm	21	3	2009	Toán 7	7/2	THCS Xuân Trường
1277	Lê Võ Yến	Nhi	2	9	2009	Toán 7	7/3	THCS Xuân Trường
1278	Nguyễn Diệu Hà	Anh	31	10	2009	Toán 7	7.L4	TH-THCS-THPT Việt Úc
1279	Trương Bá	Anh	3	5	2009	Toán 7	7.L4	TH-THCS-THPT Việt Úc
1280	Võ Trần Hoàng	Khánh	9	2	2009	Toán 7	7.L4	TH-THCS-THPT Việt Úc
1281	Trần Hải	Đăng	28	6	2008	Toán 8	8A1	THCS An Phú
1282	Nguyễn Chấn	Hào	16	11	2008	Toán 8	8A1	THCS An Phú
1283	Lưu Nam	Khánh	22	2	2008	Toán 8	8A2	THCS An Phú
1284	Mai Hoàng	Khôi	18	5	2008	Toán 8	8A2	THCS An Phú
1285	Võ Ngọc Thảo	Minh	3	6	2008	Toán 8	8ATH	THCS An Phú
1286	Lê Vũ Bảo	Thắng	1	11	2008	Toán 8	8A5	THCS An Phú
1287	Đặng Hoàng	Thành	12	8	2008	Toán 8	8ATH	THCS An Phú
1288	Hồ Trung	Hiếu	29	8	2008	Toán 8	8.5	THCS Bình An
1289	Huỳnh Võ Thanh	Nhi	17	7	2008	Toán 8	8.1	THCS Bình An
1290	Trần Bạch Phương	Mai	20	4	2008	Toán 8	8A11	THCS Bình Chiểu
1291	Trương Gia	Quỳnh	19	1	2008	Toán 8	8A11	THCS Bình Chiểu
1292	Huỳnh Nguyễn Anh	Tài	17	7	2008	Toán 8	8a2	THCS Bình Chiểu
1293	Lê Trần Hoàng	Thy	3	8	2008	Toán 8	8A10	THCS Bình Chiểu
1294	Nguyễn Trọng	Tín	18	12	2008	Toán 8	8A11	THCS Bình Chiểu
1295	Vũ Gia	Triết	16	1	2008	Toán 8	8A11	THCS Bình Chiểu
1296	Ngô Minh	Tuấn	14	7	2008	Toán 8	8A11	THCS Bình Chiểu

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1297	Nguyễn Ngọc Đông	Anh	8	8	2008	Toán 8	8/2	THCS Bình Thọ
1298	Lê Tôn Thiên	Bảo	11	11	2008	Toán 8	8/2	THCS Bình Thọ
1299	Nguyễn Thanh	Bình	24	3	2008	Toán 8	8/6	THCS Bình Thọ
1300	Phan Chấn	Danh	14	10	2008	Toán 8	8/2	THCS Bình Thọ
1301	Võ Minh	Duy	17	12	2008	Toán 8	8/3	THCS Bình Thọ
1302	Phan Hoàng Ngọc	Hân	15	11	2008	Toán 8	8/4	THCS Bình Thọ
1303	Huỳnh Gia	Hân	22	4	2008	Toán 8	8/5	THCS Bình Thọ
1304	Nguyễn Xuân	Mai	23	1	2008	Toán 8	8/2	THCS Bình Thọ
1305	Nguyễn Như Thục	My	21	5	2008	Toán 8	8/4	THCS Bình Thọ
1306	Hà Nguyễn Hồng	Ngọc	26	8	2008	Toán 8	8/2	THCS Bình Thọ
1307	Mai An	Phúc	24	11	2008	Toán 8	8/3	THCS Bình Thọ
1308	Vũ Thanh Tú	Trân	19	1	2008	Toán 8	8/6	THCS Bình Thọ
1309	Võ Nguyễn Minh	Tri	6	7	2008	Toán 8	8/5	THCS Bình Thọ
1310	Thái Ngọc	Tú	22	2	2008	Toán 8	8/2	THCS Bình Thọ
1311	Nhâm Ngọc	Mai	19	4	2008	Toán 8	8A	THCS Cát Lái
1312	Võ Thành	Trung	30	4	2008	Toán 8	8B	THCS Cát Lái
1313	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	17	6	2008	Toán 8	8a1	THCS Đặng Tấn Tài
1314	Nguyễn Đức	Anh	14	8	2008	Toán 8	8a3	THCS Đặng Tấn Tài
1315	Lê Thế	Đại	6	2	2008	Toán 8	8/2	THCS Đặng Tấn Tài
1316	Trần Thành	Nhân	10	7	2008	Toán 8	8a1	THCS Đặng Tấn Tài
1317	Lê Duy	Thái	1	8	2008	Toán 8	8/2	THCS Đặng Tấn Tài
1318	Lê Quang	Huy	5	2	2008	Toán 8	8/7	THCS Dương Văn Thì
1319	Nguyễn Trần Hoàng Gia	Phúc	7	1	2008	Toán 8	8/6	THCS Dương Văn Thì
1320	Dương Nguyễn Băng	Phương	17	1	2008	Toán 8	8/3	THCS Dương Văn Thì
1321	Sú Nguyễn Kim	Tiền	12	6	2008	Toán 8	8/1	THCS Dương Văn Thì
1322	Lê Ánh Xuân	Hồng	9	1	2008	Toán 8	8/3	THCS Giồng Ông Tố
1323	Nguyễn Hoàng	Phúc	15	4	2008	Toán 8	8/1	THCS Giồng Ông Tố
1324	Lâm Hoàng	Phúc	13	8	2008	Toán 8	8/1	THCS Giồng Ông Tố
1325	Trần Minh	Quân	28	2	2008	Toán 8	8/1	THCS Giồng Ông Tố
1326	Lâm Trọng	Tín	19	8	2008	Toán 8	8A1	THCS Hiệp Bình
1327	Trần Duy	Vỹ	24	1	2008	Toán 8	8A1	THCS Hiệp Bình
1328	Nguyễn Minh	Hưng	12	1	2008	Toán 8	8A3	THCS Hiệp Phú
1329	Lê Huy	Khánh	9	4	2008	Toán 8	8	THCS Hiệp Phú
1330	Vũ Huy	Khánh	13	1	2008	Toán 8	8	THCS Hiệp Phú
1331	Vũ Phương	Linh	11	3	2008	Toán 8	8	THCS Hiệp Phú
1332	Nguyễn Hoàng Diễm	Quỳnh	22	2	2008	Toán 8	8	THCS Hiệp Phú
1333	Trương Kim Hoàng	Việt	15	9	2008	Toán 8	8	THCS Hiệp Phú
1334	Nguyễn Minh	Dương	28	3	2008	Toán 8	8A2	THCS Hoa Lư
1335	Trần Anh	Duy	29	2	2008	Toán 8	8A3	THCS Hoa Lư
1336	Nguyễn Đặng	Hiền	18	3	2008	Toán 8	8/3	THCS Hoa Lư
1337	Hà Phúc	Huy	31	7	2008	Toán 8	8/3	THCS Hoa Lư
1338	Nguyễn Bá	Khôi	9	11	2008	Toán 8	8/4	THCS Hoa Lư

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1339	Nguyễn Hà	Linh	30	6	2008	Toán 8	8A3	THCS Hoa Lư
1340	Bùi Hoàng	Minh	1	4	2008	Toán 8	8T2	THCS Hoa Lư
1341	Nguyễn Phan Minh	Ngọc	14	1	2008	Toán 8	8T2	THCS Hoa Lư
1342	Lê Minh Thiên	Phú	19	4	2008	Toán 8	8/3	THCS Hoa Lư
1343	Nguyễn Bá	Phú	14	3	2008	Toán 8	8A3	THCS Hoa Lư
1344	Trần Đình	Quang	8	7	2008	Toán 8	8/3	THCS Hoa Lư
1345	Phạm Ngọc Như	Quỳnh	24	11	2008	Toán 8	8A3	THCS Hoa Lư
1346	Hồ Quang	Thiện	2	2	2008	Toán 8	8/3	THCS Hoa Lư
1347	Phan Ngọc Bảo	Trân	27	1	2008	Toán 8	8T2	THCS Hoa Lư
1348	Trần Hồ Thùy	Trang	17	8	2008	Toán 8	8A1	THCS Hoa Lư
1349	Nguyễn Ngọc Minh	Trí	22	1	2008	Toán 8	8T2	THCS Hoa Lư
1350	Nguyễn Gia	Tú	5	4	2008	Toán 8	8A3	THCS Hoa Lư
1351	Nguyễn Kiều	Vy	17	9	2008	Toán 8	8A3	THCS Hoa Lư
1352	Cao Nguyễn Thảo	Nguyên	15	2	2008	Toán 8	8/1	THCS Hưng Bình
1353	Lê Anh	Khôi	10	3	2008	Toán 8	8A3	THCS Lê Quý Đôn
1354	Chế Lê Chi	Mai	9	9	2008	Toán 8	8A3	THCS Lê Quý Đôn
1355	Bùi Vũ Khôi	Nguyên	1	1	2008	Toán 8	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1356	Trần Xuân Thiện	Nhân	2	2	2008	Toán 8	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1357	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	24	6	2008	Toán 8	8A2	THCS Lê Quý Đôn
1358	Đoàn Đặng Hoàng	Phi	8	2	2008	Toán 8	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1359	Nguyễn Xuân	Phúc	16	1	2008	Toán 8	8A3	THCS Lê Quý Đôn
1360	Nguyễn Xuân	Phúc	6	11	2008	Toán 8	8A3	THCS Lê Quý Đôn
1361	Phan Danh Hưng	Thịnh	12	5	2008	Toán 8	8A2	THCS Lê Quý Đôn
1362	Huỳnh Ngọc Khánh	Vân	1	12	2008	Toán 8	8A3	THCS Lê Quý Đôn
1363	Lê Nguyễn Tường	Vy	29	6	2008	Toán 8	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1364	Lê Trương Kỳ	Duyên	17	7	2008	Toán 8	8A1	THCS Linh Đông
1365	Lê Ngọc Bảo	An	5	2	2008	Toán 8	8/1	THCS Linh Trung
1366	Nguyễn Thái	Điền	19	12	2008	Toán 8	8/1	THCS Linh Trung
1367	Lê Phạm Huyền	Diệu	21	9	2008	Toán 8	8/6	THCS Linh Trung
1368	Đặng Cao	Việt	6	1	2008	Toán 8	8A2	THCS Long Bình
1369	Nguyễn Thùy	Dương	5	1	2008	Toán 8	8A1	THCS Long Trường
1370	Nguyễn Quang	Nghĩa	4	12	2008	Toán 8	8A1	THCS Long Trường
1371	Nguyễn Đức	Phát	1	1	2008	Toán 8	8A4	THCS Long Trường
1372	Lê Nguyễn Nhật	Thảo	8	8	2008	Toán 8	8A2	THCS Long Trường
1373	Phan Tuấn	Anh	19	1	2008	Toán 8	8A3	THCS Lương Định Của
1374	Nguyễn Hải	Đăng	6	7	2008	Toán 8	8TH2	THCS Lương Định Của
1375	Trần Quang	Liêm	22	1	2008	Toán 8	8A3	THCS Lương Định Của
1376	Hoàng Gia	Linh	10	3	2008	Toán 8	8TH1	THCS Lương Định Của
1377	Huỳnh Trọng	Nhân	17	1	2008	Toán 8	8A4	THCS Lương Định Của
1378	Trần Tuệ	Phương	18	10	2008	Toán 8	8A3	THCS Lương Định Của
1379	Phạm Viết	Thống	7	12	2008	Toán 8	8A4	THCS Lương Định Của
1380	Nguyễn Thùy	Trang	20	9	2008	Toán 8	8A6	THCS Lương Định Của
1381	Nguyễn Ngọc Thảo	Uyên	26	3	2008	Toán 8	8TH1	THCS Lương Định Của

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1382	Nguyễn Phương	An	5	3	2008	Toán 8	8A15	THCS Ngô Chí Quốc
1383	Nguyễn Văn	Cường	23	1	2008	Toán 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
1384	Trần Đại Thành	Danh	11	12	2008	Toán 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
1385	Trần Quang	Dũng	7	4	2008	Toán 8	8A15	THCS Ngô Chí Quốc
1386	Phạm Thanh Thiên	Lộc	25	7	2008	Toán 8	8A15	THCS Ngô Chí Quốc
1387	Nguyễn Thị Kim	Ngân	25	1	2008	Toán 8	8A15	THCS Ngô Chí Quốc
1388	Đặng Tấn	Phát	5	10	2008	Toán 8	8A12	THCS Ngô Chí Quốc
1389	Nguyễn Huy	Vũ	20	11	2008	Toán 8	8A15	THCS Ngô Chí Quốc
1390	Nguyễn Hồng	Minh	28	3	2008	Toán 8	8A1	THCS Nguyễn Thị Định
1391	Phạm Ngọc Ái	Vy	10	5	2008	Toán 8	8A1	THCS Nguyễn Thị Định
1392	Vũ Thị Quỳnh	Anh	5	8	2008	Toán 8	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
1393	Đinh Tiến Tuấn	Kiệt	12	6	2008	Toán 8	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
1394	Nguyễn Bảo	Ngọc	20	4	2008	Toán 8	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
1395	Võ Nguyễn Xuân	Nhi	26	1	2008	Toán 8	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
1396	Vũ Minh Lâm	Tuệ	13	12	2008	Toán 8	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
1397	Ngô Thành	Đạt	18	12	2008	Toán 8	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1398	Huỳnh Phát	Đạt	30	6	2008	Toán 8	8/2	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1399	Bùi Mạnh	Hào	21	12	2008	Toán 8	8/2	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1400	Nguyễn Đình	Luân	6	10	2008	Toán 8	8/3	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1401	Lương Thế	Mạnh	12	3	2008	Toán 8	8/2	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1402	Phan Hoàng Bảo	Ngọc	12	11	2008	Toán 8	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1403	Võ Khôi	Nguyên	8	10	2008	Toán 8	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1404	Lưu Minh	Quân	7	2	2008	Toán 8	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1405	Nguyễn Đắc	Huy	9	4	2008	Toán 8	8/7	THCS Phước Bình
1406	Nguyễn Lê Nhật	Khoa	21	2	2008	Toán 8	8/7	THCS Phước Bình
1407	Phan Trà	My	16	1	2008	Toán 8	8/1	THCS Phước Bình
1408	Đinh Thành	Phước	16	6	2008	Toán 8	8/2	THCS Phước Bình
1409	Hoàng Việt	Anh	2	1	2008	Toán 8	8/7	THCS Tam Bình
1410	Ngô Quốc	Khánh	27	5	2008	Toán 8	8/9	THCS Tam Bình
1411	Nguyễn Hoàng Gia	Thịnh	23	12	2008	Toán 8	8/2	THCS Tam Bình
1412	Lê Minh	Anh	27	3	2008	Toán 8	8A1	THCS Tân Phú
1413	Đặng Văn	Bách	1	1	2008	Toán 8	8A1	THCS Tân Phú
1414	Nguyễn Tuấn	Kiệt	24	4	2008	Toán 8	8A1	THCS Tân Phú
1415	Nguyễn Bá	Phong	10	4	2008	Toán 8	8A5	THCS Tân Phú
1416	Nguyễn Ngọc Thanh	Trang	27	9	2008	Toán 8	8A6	THCS Tân Phú
1417	Phạm Nguyễn Minh	Quân	13	4	2008	Toán 8	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
1418	Hồ Đức	Thắng	15	8	2008	Toán 8	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
1419	Cao Hà Phụng	Thiên	19	6	2008	Toán 8	8A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1420	Nguyễn Đình	Tiến	20	12	2008	Toán 8	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
1421	Đặng Thiên	An	23	4	2008	Toán 8	8.2	THCS Thái Văn Lung
1422	Nguyễn Triệu Thành	Long	17	9	2008	Toán 8	8.4	THCS Thái Văn Lung
1423	Trần Hồng Diễm	My	12	10	2008	Toán 8	8.5	THCS Thái Văn Lung
1424	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	18	12	2008	Toán 8	8.4	THCS Thái Văn Lung

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1425	Cao Quỳnh	Nhi	19	12	2008	Toán 8	8.4	THCS Thái Văn Lung
1426	Trần Phụng	Thiên	1	9	2008	Toán 8	8.3	THCS Thái Văn Lung
1427	Nguyễn Lê Hoài	Thương	22	11	2008	Toán 8	8.10	THCS Thái Văn Lung
1428	Nguyễn Ngọc Anh	Vy	14	1	2008	Toán 8	8/5	THCS Thạnh Mỹ Lợi
1429	Phạm Trần Phương	Anh	12	1	2008	Toán 8	8A8	THCS Trần Quốc Toản
1430	Phạm Hồng Trâm	Anh	9	11	2008	Toán 8	8A11	THCS Trần Quốc Toản
1431	Nguyễn Xuân	Ánh	12	3	2008	Toán 8	8A8	THCS Trần Quốc Toản
1432	Nguyễn Hoàng Thiên	Du	21	12	2008	Toán 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
1433	Nguyễn Trần	Hoàng	14	7	2008	Toán 8	8A8	THCS Trần Quốc Toản
1434	Đặng Đức	Huy	21	1	2008	Toán 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
1435	Nguyễn Phan Quang	Minh	2	9	2008	Toán 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
1436	Nguyễn Thị Thanh	My	1	6	2008	Toán 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
1437	Nguyễn Quý	Nguyên	29	1	2008	Toán 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
1438	Trần Tiến	Phát	3	1	2008	Toán 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
1439	Đoàn Ngọc	Anh	1	10	2008	Toán 8	8/4	THCS Trần Quốc Toản 1
1440	Võ Hồng	Phong	17	2	2008	Toán 8	8/8	THCS Trần Quốc Toản 1
1441	Nguyễn Xuân Nhật	Phước	2	1	2008	Toán 8	8/9	THCS Trần Quốc Toản 1
1442	Thái Ngọc Phương	Thảo	8	8	2008	Toán 8	8/9	THCS Trần Quốc Toản 1
1443	Vòng Nguyễn Phương	Linh	9	6	2008	Toán 8	8A1	THCS Trường Thạnh
1444	Nguyễn Hoàng	Anh	3	6	2008	Toán 8	8/1	THCS Trường Thọ
1445	Võ Quỳnh	Anh	5	6	2008	Toán 8	8/1	THCS Trường Thọ
1446	Nguyễn Thị Thanh	Hà	24	5	2008	Toán 8	8/2	THCS Trường Thọ
1447	Dương Hoàng	Huy	13	8	2008	Toán 8	8/3	THCS Trường Thọ
1448	Tôn Thiện Thanh	Huy	29	10	2008	Toán 8	8/2	THCS Trường Thọ
1449	Lê Đăng	Khoa	14	4	2008	Toán 8	8/2	THCS Trường Thọ
1450	Nguyễn Trần Hồng	Phúc	12	2	2008	Toán 8	8/2	THCS Trường Thọ
1451	Phạm Hoài Thảo	Tiên	9	11	2007	Toán 8	8/2	THCS Trường Thọ
1452	Võ Lê Hồng	Hạnh	13	9	2008	Toán 8	8/1	THCS Trương Văn Ngư
1453	Lê Dương Hoàng	Minh	26	7	2008	Toán 8	8/2	THCS Trương Văn Ngư
1454	Trần Hùng	Phong	14	1	2008	Toán 8	8/3	THCS Trương Văn Ngư
1455	Dương Nguyễn	Khánh	11	3	2008	Toán 8	8/4	THCS Xuân Trường
1456	Đặng Nguyễn Bảo	Trân	17	11	2008	Toán 8	8M	TiH-THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
1457	Huỳnh Sa	Biên	1	9	2010	Văn 6	6A1	THCS An Phú
1458	Phan Nguyễn Hải	Yến	28	6	2010	Văn 6	6A1	THCS An Phú
1459	Thái Minh	Anh	3	3	2010	Văn 6	6.4	THCS Bình An
1460	Hoàng Minh	Phương	15	9	2010	Văn 6	6.1	THCS Bình An
1461	Trương Gia	Hân	10	4	2010	Văn 6	6/10	THCS Bình Chiểu
1462	Huỳnh Thị Thùy	Lâm	6	10	2010	Văn 6	6/12	THCS Bình Chiểu
1463	Võ Lưu Khởi	My	15	11	2010	Văn 6	6/10	THCS Bình Chiểu
1464	Nguyễn Ngọc Thu	Ngân	3	6	2010	Văn 6	6/2	THCS Bình Chiểu
1465	Hà Đoàn Quỳnh	Như	18	4	2010	Văn 6	6/12	THCS Bình Chiểu

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1466	Nguyễn Ngọc Hưng	Thịnh	16	9	2010	Văn 6	6/2	THCS Bình Chiểu
1467	Phạm Ngọc Minh	Châu	13	7	2010	Văn 6	6/4	THCS Bình Thọ
1468	Dương Trúc	Ngọc	14	12	2010	Văn 6	6/1	THCS Bình Thọ
1469	Trương Ngọc Khánh	Phương	19	3	2010	Văn 6	6/3	THCS Bình Thọ
1470	Nguyễn Trương Phương	Thảo	8	1	2010	Văn 6	6/7	THCS Bình Thọ
1471	Nguyễn Ngọc Thanh	Nhàn	28	6	2010	Văn 6	6A	THCS Cát Lái
1472	Phạm Hải	My	9	8	2010	Văn 6	6A1	THCS Đặng Tấn Tài
1473	Nguyễn Thị Bảo	Phúc	22	3	2010	Văn 6	6A3	THCS Đặng Tấn Tài
1474	Võ Ngọc Anh	Thư	12	9	2010	Văn 6	6A1	THCS Đặng Tấn Tài
1475	Đinh Thị Hồng	Hoa	3	7	2010	Văn 6	6/4	THCS Dương Văn Thì
1476	Đặng Thị Thu	Thanh	19	3	2009	Văn 6	6/5	THCS Dương Văn Thì
1477	Thái Đoàn Thiên	Tú	2	3	2010	Văn 6	6/2	THCS Dương Văn Thì
1478	Nguyễn Trâm	Anh	25	2	2010	Văn 6	6/3	THCS Giồng Ông Tố
1479	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	23	6	2010	Văn 6	6/3	THCS Giồng Ông Tố
1480	Hà Thị Kim	Oanh	11	11	2010	Văn 6	6A4	THCS Hiệp Bình
1481	Đào Mai Minh	Thư	17	2	2010	Văn 6	6A9	THCS Hiệp Bình
1482	Nguyễn Thảo Thủy	Tiên	26	7	2010	Văn 6	6A8	THCS Hiệp Bình
1483	Huỳnh Nguyễn Xuân	Nghi	31	1	2010	Văn 6	6	THCS Hiệp Phú
1484	Phan Lê Uyển	Nhi	6	2	2010	Văn 6	6	THCS Hiệp Phú
1485	Mai Võ Hoài	Tâm	2	10	2010	Văn 6	6	THCS Hiệp Phú
1486	Bùi Hoàng	Trang	7	12	2010	Văn 6	6	THCS Hiệp Phú
1487	Nguyễn Ngọc Xuân	Anh	29	1	2010	Văn 6	6T1	THCS Hoa Lư
1488	Trần Huỳnh Phương	Hà	25	1	2010	Văn 6	6A3	THCS Hoa Lư
1489	Bùi Ngọc	Hân	10	2	2010	Văn 6	6/2	THCS Hoa Lư
1490	Nguyễn Ngọc Thảo	Hân	14	10	2010	Văn 6	6A3	THCS Hoa Lư
1491	Bùi Vũ An	Mai	6	4	2010	Văn 6	6A3	THCS Hoa Lư
1492	Hoàng Thạch	Thảo	13	2	2010	Văn 6	6A3	THCS Hoa Lư
1493	Hồ Lương Minh	Thư	3	9	2010	Văn 6	6T2	THCS Hoa Lư
1494	Nguyễn Minh	Thy	4	8	2010	Văn 6	6A1	THCS Hoa Lư
1495	Nguyễn Phan Ngọc	Uyên	24	4	2010	Văn 6	6T1	THCS Hoa Lư
1496	Võ Nhật Nhã	Uyên	19	1	2010	Văn 6	6A3	THCS Hoa Lư
1497	Vũ Diệu	Anh	21	9	2010	Văn 6	6A3	THCS Lê Quý Đôn
1498	Nguyễn Ngọc Diệu	Huyền	18	5	2010	Văn 6	6A4	THCS Lê Quý Đôn
1499	Sú Quỳnh	Như	29	11	2010	Văn 6	6A4	THCS Lê Quý Đôn
1500	Nguyễn Hồng	Nhung	8	10	2010	Văn 6	6A4	THCS Lê Quý Đôn
1501	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	28	4	2010	Văn 6	6A1	THCS Lê Quý Đôn
1502	Nguyễn Hồng Uyên	Thư	31	1	2010	Văn 6	6A6	THCS Lê Quý Đôn
1503	Vũ Phương	Uyên	21	3	2010	Văn 6	6A2	THCS Lê Quý Đôn
1504	Võ Bảo	Lâm	14	2	2010	Văn 6	6	THCS Lê Văn Việt
1505	Trần Nguyễn Yến	Nhi	28	5	2010	Văn 6	6A4	THCS Linh Đông
1506	Bùi Ngọc Quỳnh	Như	23	9	2010	Văn 6	6/1	THCS Linh Trung
1507	Nguyễn Ngọc	Mai	9	1	2008	Văn 6	6.5	THCS Long Bình

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1508	Nguyễn Mẫn	Đạt	23	3	2010	Văn 6	6A1	THCS Long Phước
1509	Nguyễn Thị Yến	Linh	4	4	2009	Văn 6	6A3	THCS Long Phước
1510	Tô Huỳnh Khánh	Ngân	20	3	2010	Văn 6	6A1	THCS Long Phước
1511	Thượng Quốc	Đại	28	4	2010	Văn 6	6A2	THCS Long Trường
1512	Nguyễn Trần Hương	Giang	1	4	2010	Văn 6	6A1	THCS Long Trường
1513	Hồ Ngọc Thanh	Hà	30	7	2010	Văn 6	6A1	THCS Long Trường
1514	Bùi Khánh	Linh	5	3	2010	Văn 6	6A1	THCS Long Trường
1515	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	29	12	2010	Văn 6	6A3	THCS Long Trường
1516	Dương Thị Ngọc	Trâm	28	6	2010	Văn 6	6A1	THCS Long Trường
1517	Trần Thị Tường	Vy	27	3	2010	Văn 6	6A2	THCS Long Trường
1518	Trần Hà Ngọc	Khánh	2	9	2010	Văn 6	6A3	THCS Lương Định Của
1519	Lê Ngọc Khả	Tú	5	1	2010	Văn 6	6A4	THCS Lương Định Của
1520	Nguyễn Thị Kim	Hồng	5	2	2010	Văn 6	6A11	THCS Ngô Chí Quốc
1521	Nguyễn Hà Gia	Linh	7	7	2010	Văn 6	6A9	THCS Ngô Chí Quốc
1522	Lê Thái	Linh	20	11	2010	Văn 6	6A8	THCS Ngô Chí Quốc
1523	Trần Nguyễn Ngọc	Nghi	13	12	2010	Văn 6	6A13	THCS Ngô Chí Quốc
1524	Lê Nguyễn Kiều	Như	15	7	2010	Văn 6	6A5	THCS Ngô Chí Quốc
1525	Trương Nguyễn Hoàng	Phương	7	11	2010	Văn 6	6A1	THCS Ngô Chí Quốc
1526	Nguyễn Út Phương	Vy	13	9	2010	Văn 6	6A3	THCS Ngô Chí Quốc
1527	Trương Bảo	Ngọc	19	2	2010	Văn 6	6A4	THCS Nguyễn Thị Định
1528	Phạm Thị Mai	Hòa	26	4	2010	Văn 6	6A4	THCS Nguyễn Văn Bá
1529	Nguyễn Phạm Thủy	Tiên	27	8	2010	Văn 6	6A2	THCS Nguyễn Văn Bá
1530	Nguyễn Hồng Minh	Trúc	6	5	2010	Văn 6	6A3	THCS Nguyễn Văn Bá
1531	Nguyễn Minh	Đức	12	4	2010	Văn 6	6/2	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1532	Lương Hoàng Bảo	Châu	5	10	2010	Văn 6	6A1	THCS Phú Hữu
1533	Nguyễn Bảo	Hân	16	4	2010	Văn 6	6A1	THCS Phú Hữu
1534	Nguyễn Hồng	Vinh	12	5	2010	Văn 6	6A1	THCS Phú Hữu
1535	Phan Thu	An	27	8	2010	Văn 6	6/4	THCS Phước Bình
1536	Trần Thùy Ngọc	Anh	11	5	2010	Văn 6	6/1	THCS Phước Bình
1537	Nguyễn Hoàng Yến	Chi	20	1	2010	Văn 6	6/2	THCS Phước Bình
1538	Phạm Mai Ngân	Khánh	6	5	2010	Văn 6	6/2	THCS Phước Bình
1539	Lý Hoàng	Mỹ	16	4	2010	Văn 6	6/5	THCS Phước Bình
1540	Lê Thảo	My	2	4	2010	Văn 6	6/9	THCS Tam Bình
1541	Nguyễn Phương	Nhi	17	5	2010	Văn 6	6/4	THCS Tam Bình
1542	Đặng Nguyễn Quỳng	Trân	27	6	2010	Văn 6	6/4	THCS Tam Bình
1543	Nguyễn Đỗ Thanh	Trúc	11	10	2010	Văn 6	6/1	THCS Tam Bình
1544	Lê Thảo	An	27	9	2010	Văn 6	6a8	THCS Tân Phú
1545	Bùi Lan	Anh	3	5	2010	Văn 6	6a6	THCS Tân Phú
1546	Đặng Việt	Hoàn	1	1	2010	Văn 6	6a4	THCS Tân Phú
1547	Nguyễn Sao	Mai	26	7	2010	Văn 6	6a6	THCS Tân Phú
1548	Nguyễn Trần Anh	Ngọc	28	5	2010	Văn 6	6a9	THCS Tân Phú
1549	Nguyễn Ngọc Uyển	Như	3	4	2010	Văn 6	6a6	THCS Tân Phú

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1550	Hoàng Thủy	Tiên	9	9	2010	Văn 6	6a7	THCS Tân Phú
1551	Nguyễn Ngọc	Ánh	14	1	2010	Văn 6	6A3	THCS Tăng Nhơn Phú B
1552	Hoàng Thị Diễm	Như	5	3	2010	Văn 6	6A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
1553	Huỳnh Thanh	Phú	21	2	2010	Văn 6	6A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1554	Dương Nguyễn Song	Phụng	21	6	2010	Văn 6	6A3	THCS Tăng Nhơn Phú B
1555	Vũ Ngọc Trâm	Anh	6	2	2010	Văn 6	6.3	THCS Thái Văn Lung
1556	Nguyễn Ánh	Dương	25	7	2010	Văn 6	6.7	THCS Thái Văn Lung
1557	Nguyễn Anh Quỳnh	Hương	25	4	2010	Văn 6	6.8	THCS Thái Văn Lung
1558	Nguyễn Bảo Hà	Vy	3	9	2010	Văn 6	6.6	THCS Thái Văn Lung
1559	Nguyễn An Thục	Đan	26	4	2010	Văn 6	6/5	THCS Thạnh Mỹ Lợi
1560	Phạm Vũ Minh	An	22	12	2010	Văn 6	6A7	THCS Trần Quốc Toản
1561	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	4	12	2010	Văn 6	6A7	THCS Trần Quốc Toản
1562	Nguyễn Bảo	Châu	5	8	2010	Văn 6	6A8	THCS Trần Quốc Toản
1563	Nguyễn Đoàn Quỳnh	Chi	13	7	2010	Văn 6	6A7	THCS Trần Quốc Toản
1564	Nguyễn Ngọc Linh	Đan	20	10	2010	Văn 6	6A7	THCS Trần Quốc Toản
1565	Nguyễn Thị Ánh	Dương	1	8	2010	Văn 6	6A7	THCS Trần Quốc Toản
1566	Võ Trúc	Lâm	28	9	2010	Văn 6	6A1	THCS Trần Quốc Toản
1567	Nguyễn Ngọc Gia	Linh	26	2	2010	Văn 6	6A1	THCS Trần Quốc Toản
1568	Vũ Phương	Nhung	15	6	2010	Văn 6	6A7	THCS Trần Quốc Toản
1569	Khổng Khánh	Quỳnh	2	2	2010	Văn 6	6A7	THCS Trần Quốc Toản
1570	Nguyễn Vân	Sương	11	6	2010	Văn 6	6A1	THCS Trần Quốc Toản
1571	Trần Lê Yên	Thảo	14	4	2010	Văn 6	6A7	THCS Trần Quốc Toản
1572	Nguyễn Kim	Yến	22	5	2010	Văn 6	6A1	THCS Trần Quốc Toản
1573	Phạm Trần Hải	Yến	9	4	2010	Văn 6	6A8	THCS Trần Quốc Toản
1574	Phan Hà	An	29	4	2010	Văn 6	6/7	THCS Trần Quốc Toản 1
1575	Nguyễn Thục	Anh	14	1	2010	Văn 6	6/1	THCS Trần Quốc Toản 1
1576	Tô Triệu Minh	Hà	16	1	2010	Văn 6	6/8	THCS Trần Quốc Toản 1
1577	Phan Bảo	Huy	24	1	2010	Văn 6	6/7	THCS Trần Quốc Toản 1
1578	Tô Khánh	Ngọc	10	8	2010	Văn 6	6/7	THCS Trần Quốc Toản 1
1579	Nguyễn Minh	Toàn	14	4	2010	Văn 6	6A1	THCS Trường Thạnh
1580	Nguyễn Minh	Trang	15	6	2010	Văn 6	6A1	THCS Trường Thạnh
1581	Lâm Anh	Thư	4	7	2010	Văn 6	6/3	THCS Trường Thọ
1582	Nguyễn Ngọc Phương	Thùy	21	4	2010	Văn 6	6/1	THCS Trường Thọ
1583	Phan Hà	Thy	21	9	2010	Văn 6	6/7	THCS Trường Thọ
1584	Lê Nguyễn Phương	Trang	3	12	2010	Văn 6	6/3	THCS Trường Thọ
1585	Hồ Như	Phúc	11	1	2010	Văn 6	6	THCS Trương Văn Ngư
1586	Vũ Thị Thanh	Mai	12	9	2010	Văn 6	6/4	THCS Xuân Trường
1587	Huỳnh Phương	Vy	29	3	2010	Văn 6	6/2	THCS Xuân Trường
1588	Trương Bảo	Nghi	6	10	2010	Văn 6	6M	TiH-THCS và THPT Emasi Vạn Phúc
1589	Nguyễn Khánh	Ngọc	18	11	2009	Văn 7	7A3	THCS An Phú
1590	Nguyễn Hoàng Phương	Oanh	23	4	2009	Văn 7	7A7	THCS An Phú

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1591	Trần Khánh	Uyên	13	5	2009	Văn 7	7A7	THCS An Phú
1592	Trần Thái Thu	Thủy	19	9	2009	Văn 7	7.1	THCS Bình An
1593	Nguyễn Võ Trung	Tín	11	2	2009	Văn 7	7.2	THCS Bình An
1594	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	18	8	2009	Văn 7	7A11	THCS Bình Chiểu
1595	Trịnh Thái	Bình	21	3	2009	Văn 7	7A14	THCS Bình Chiểu
1596	Trần Vũ Thiên	Bình	5	4	2009	Văn 7	7A2	THCS Bình Chiểu
1597	Nguyễn Lê Linh	Chi	18	11	2009	Văn 7	7A13	THCS Bình Chiểu
1598	Hoàng Vũ Hà	My	2	1	2009	Văn 7	7A4	THCS Bình Chiểu
1599	Hoàng Thị	Quỳnh	16	4	2009	Văn 7	7A10	THCS Bình Chiểu
1600	Lê Nhất	Khoa	11	11	2009	Văn 7	7/5	THCS Bình Thọ
1601	Lê Ngọc	My	24	2	2009	Văn 7	7/5	THCS Bình Thọ
1602	Ngô Thảo	Nguyên	6	3	2009	Văn 7	7/3	THCS Bình Thọ
1603	Võ Ngọc Quỳnh	Thy	5	11	2009	Văn 7	7/6	THCS Bình Thọ
1604	Ngô Bảo	Uyên	29	4	2009	Văn 7	7/3	THCS Bình Thọ
1605	Nguyễn Trần Xuân	Anh	5	3	2009	Văn 7	7A	THCS Cát Lái
1606	Thân Nguyễn Thùy	Chi	29	12	2009	Văn 7	7/2	THCS Đặng Tấn Tài
1607	Phạm Phương	Nguyên	27	9	2009	Văn 7	7A1	THCS Đặng Tấn Tài
1608	Trương Ngọc	Nhi	24	1	2009	Văn 7	7/2	THCS Đặng Tấn Tài
1609	Lê Ngọc Bảo	Trân	14	3	2009	Văn 7	7/2	THCS Đặng Tấn Tài
1610	Lê Thanh	Trúc	29	1	2009	Văn 7	7A2	THCS Đặng Tấn Tài
1611	Nguyễn Hồ Hải	Anh	11	12	2009	Văn 7	7/8	THCS Dương Văn Thì
1612	Lê Thị Hồng	Duyên	17	12	2009	Văn 7	7/4	THCS Dương Văn Thì
1613	Phan Nguyễn Kim	Ngân	16	12	2009	Văn 7	7/1	THCS Dương Văn Thì
1614	Nguyễn Kim	Trúc	12	1	2009	Văn 7	7/1	THCS Dương Văn Thì
1615	Nguyễn Hoàng Thiên	An	28	10	2009	Văn 7	7/3	THCS Giồng Ông Tố
1616	Hồ Gia	Hân	10	8	2009	Văn 7	7/1	THCS Giồng Ông Tố
1617	Nguyễn Đặng Đan	Thùy	20	6	2009	Văn 7	7/6	THCS Giồng Ông Tố
1618	Đinh Thị	Hồng	4	11	2009	Văn 7	7A5	THCS Hiệp Bình
1619	Trần Nguyễn Gia	Linh	12	1	2009	Văn 7	7A1	THCS Hiệp Bình
1620	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	15	11	2009	Văn 7	7A10	THCS Hiệp Bình
1621	Nguyễn Đặng Phương	Vy	23	10	2009	Văn 7	7A4	THCS Hiệp Bình
1622	Phạm Thị Như	Khuê	20	5	2009	Văn 7	7	THCS Hiệp Phú
1623	Trần Lê Kim	Ngân	6	1	2009	Văn 7	7	THCS Hiệp Phú
1624	Dương Trần Sông	Ngân	16	7	2009	Văn 7	7	THCS Hiệp Phú
1625	Lê Mai Trúc	Phương	13	10	2009	Văn 7	7	THCS Hiệp Phú
1626	Lê Xuân	Thịnh	15	11	2009	Văn 7	7	THCS Hiệp Phú
1627	Hoàng Ngọc Mai	Anh	4	10	2009	Văn 7	7T2	THCS Hoa Lư
1628	Nguyễn Hoàng Ngọc	Châu	9	1	2009	Văn 7	7A3	THCS Hoa Lư
1629	Nguyễn Quỳnh	Giang	15	3	2009	Văn 7	7A3	THCS Hoa Lư
1630	Nguyễn Nhật	Linh	6	7	2009	Văn 7	7A3	THCS Hoa Lư
1631	Võ Lê Hà	Ngân	28	1	2009	Văn 7	7T2	THCS Hoa Lư

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1632	Huỳnh Cẩm	Nhung	5	4	2009	Văn 7	7T1	THCS Hoa Lư
1633	Đinh Tú	Phương	6	4	2009	Văn 7	7/3	THCS Hoa Lư
1634	Cổ Nguyễn Thảo	Uyên	20	1	2009	Văn 7	7A3	THCS Hoa Lư
1635	Nguyễn Khánh	Vân	7	7	2009	Văn 7	7A3	THCS Hoa Lư
1636	Phạm Minh	Vy	9	6	2009	Văn 7	7A3	THCS Hoa Lư
1637	Nguyễn Bùi Minh	Giang	8	10	2009	Văn 7	7/1	THCS Hưng Bình
1638	Nguyễn Nam	Phương	5	9	2009	Văn 7	7/1	THCS Hưng Bình
1639	Nguyễn Cao Bảo	Trân	24	12	2009	Văn 7	7/1	THCS Hưng Bình
1640	Tạ Thị Kim	Hoa	2	8	2009	Văn 7	7A12	THCS Lê Quý Đôn
1641	Phạm Võ Đan	Hương	28	8	2009	Văn 7	7A4	THCS Lê Quý Đôn
1642	Lâm Ngọc Thiên	Kim	1	9	2009	Văn 7	7A1	THCS Lê Quý Đôn
1643	Phan Hoài	Như	2	11	2009	Văn 7	7A2	THCS Lê Quý Đôn
1644	Phạm Minh	Phương	15	3	2009	Văn 7	7A1	THCS Lê Quý Đôn
1645	Đoàn Thị Ngọc	Thảo	4	3	2009	Văn 7	7A4	THCS Lê Quý Đôn
1646	Nguyễn Văn	Tín	16	11	2009	Văn 7	7A2	THCS Lê Quý Đôn
1647	Trần Nguyễn Bảo	Trân	23	9	2009	Văn 7	7A3	THCS Lê Quý Đôn
1648	Nguyễn Ngô Mai	Trang	22	1	2009	Văn 7	7A6	THCS Lê Quý Đôn
1649	Lê Nguyễn Song	Nghi	6	4	2009	Văn 7	7	THCS Lê Văn Việt
1650	Trần Thảo	Quyên	14	4	2009	Văn 7	7	THCS Lê Văn Việt
1651	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	23	3	2009	Văn 7	7	THCS Lê Văn Việt
1652	Lê Ngọc	Ánh	7	5	2009	Văn 7	7A5	THCS Linh Đông
1653	Nguyễn Hồ Gia	Hân	31	7	2009	Văn 7	7A6	THCS Linh Đông
1654	Phạm Thị Quỳnh	Như	6	7	2009	Văn 7	7A4	THCS Linh Đông
1655	Thiệu Khánh	Vân	14	4	2009	Văn 7	7/1	THCS Linh Trung
1656	Nguyễn Phúc Kỳ	Duyên	2	5	2009	Văn 7	7/5	THCS Long Bình
1657	Đào Khánh	Ngọc	6	10	2009	Văn 7	7/2	THCS Long Bình
1658	Nguyễn Hoàng Mỹ	Phương	12	5	2009	Văn 7	7A1	THCS Long Phước
1659	Lê Phương	Trinh	31	3	2009	Văn 7	7A1	THCS Long Phước
1660	Trương Quang	Long	28	2	2009	Văn 7	7A1	THCS Long Trường
1661	Phạm Anh Kim	Ngân	12	4	2009	Văn 7	7A3	THCS Long Trường
1662	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	9	12	2009	Văn 7	7A6	THCS Long Trường
1663	Lư Nguyễn Huỳnh	Vũ	16	6	2009	Văn 7	7A1	THCS Long Trường
1664	Bùi Diệu	Anh	21	10	2009	Văn 7	7A3	THCS Lương Định Của
1665	Lê Phạm Thanh	Ngân	5	6	2009	Văn 7	7A3	THCS Lương Định Của
1666	Huỳnh Lê Thanh	Tiền	28	3	2009	Văn 7	7TH2	THCS Lương Định Của
1667	Nguyễn Thiên	An	6	1	2009	Văn 7	7A15	THCS Ngô Chí Quốc
1668	Nguyễn Mỹ	Anh	2	3	2009	Văn 7	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
1669	Trần Thị Hải	Anh	27	3	2009	Văn 7	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
1670	Đoàn Lê Phương	Khanh	13	12	2009	Văn 7	7A6	THCS Ngô Chí Quốc
1671	Hồ Kim	Ngọc	1	1	2009	Văn 7	7A1	THCS Ngô Chí Quốc
1672	Đặng Thị	Thu	6	5	2009	Văn 7	7A11	THCS Ngô Chí Quốc
1673	Hoàng Ngọc Anh	Thy	4	5	2009	Văn 7	7A15	THCS Ngô Chí Quốc
1674	Nguyễn Tuấn	Anh	17	2	2009	Văn 7	7A11	THCS Nguyễn Văn Bá

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1675	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	10	1	2009	Văn 7	7A11	THCS Nguyễn Văn Bá
1676	Nguyễn Trần Khả	Hân	20	6	2009	Văn 7	7A11	THCS Nguyễn Văn Bá
1677	Hoàng Lưu Bảo	Ngọc	2	5	2009	Văn 7	7A11	THCS Nguyễn Văn Bá
1678	Dương Yến	Ngọc	6	11	2009	Văn 7	7A11	THCS Nguyễn Văn Bá
1679	Nguyễn Lê Thanh	Ngọc	3	5	2009	Văn 7	7A11	THCS Nguyễn Văn Bá
1680	Lê Khánh	Phương	12	3	2009	Văn 7	7A11	THCS Nguyễn Văn Bá
1681	Đặng Thị Kim	Trâm	17	2	2009	Văn 7	7/5	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1682	Phạm Ngọc Thanh	Thảo	24	4	2009	Văn 7	7A1	THCS Phú Hữu
1683	Bùi Vân	Hà	26	1	2009	Văn 7	7/6	THCS Phước Bình
1684	Nguyễn Võ Minh	Hằng	8	9	2009	Văn 7	7/1	THCS Phước Bình
1685	Võ Hoàng Thúy	Vy	16	2	2009	Văn 7	Jul-14	THCS Phước Bình
1686	Nguyễn Thị Quế	An	4	3	2009	Văn 7	7/4	THCS Tam Bình
1687	Dương Thúy	Hằng	12	6	2009	Văn 7	7/7	THCS Tam Bình
1688	Trần Thị Bích	Hồng	5	7	2009	Văn 7	7/8	THCS Tam Bình
1689	Dương Thúy	Nga	12	6	2009	Văn 7	7/4	THCS Tam Bình
1690	Phạm Hoàng Thanh	Ngân	29	3	2009	Văn 7	7/2	THCS Tam Bình
1691	Nguyễn Huyền	Ngọc	26	1	2009	Văn 7	7/10	THCS Tam Bình
1692	Nguyễn Anh	Thư	19	1	2009	Văn 7	7/1	THCS Tam Bình
1693	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	3	2	2009	Văn 7	7/1	THCS Tam Bình
1694	Hà Đặng Phương	Trang	30	6	2009	Văn 7	7/7	THCS Tam Bình
1695	Trần Ngọc Nhã	Uyên	30	8	2009	Văn 7	7/8	THCS Tam Bình
1696	Phạm Văn	Dương	19	3	2009	Văn 7	7A1	THCS Tân Phú
1697	Lương Nguyễn Thiên	Kim	15	3	2009	Văn 7	7A1	THCS Tân Phú
1698	Nguyễn Phúc Quỳnh	Lê	24	8	2009	Văn 7	7A1	THCS Tân Phú
1699	Nguyễn Thị Khánh	An	27	9	2009	Văn 7	7A3	THCS Tăng Nhơn Phú B
1700	Nguyễn Lê Vân	Anh	11	7	2009	Văn 7	7A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1701	Huỳnh Thị Hoàng	Ánh	15	7	2009	Văn 7	7A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1702	Trần Mai	Lan	25	12	2009	Văn 7	7A3	THCS Tăng Nhơn Phú B
1703	Trịnh Thị Bích	Ngọc	14	7	2009	Văn 7	7A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1704	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	5	2	2009	Văn 7	7A1	THCS Tăng Nhơn Phú B
1705	Trần Thảo	Chi	22	9	2009	Văn 7	7.4	THCS Thái Văn Lung
1706	Hoàng Gia Bảo	Ngọc	4	2	2009	Văn 7	7.4	THCS Thái Văn Lung
1707	Lê Hà Như	Ngọc	19	8	2009	Văn 7	7.6	THCS Thái Văn Lung
1708	Vũ Nguyễn Gia	Uyên	5	1	2009	Văn 7	7.11	THCS Thái Văn Lung
1709	Nguyễn Thảo Yến	Nhi	20	3	2009	Văn 7	7/4	THCS Thạnh Mỹ Lợi
1710	Nguyễn Thanh Nhã	Vy	21	10	2009	Văn 7	7/4	THCS Thạnh Mỹ Lợi
1711	Vũ Thị Thùy	Dương	15	1	2009	Văn 7	7A8	THCS Trần Quốc Toản
1712	Nguyễn Diệu	Khả	23	7	2009	Văn 7	7A7	THCS Trần Quốc Toản
1713	Nguyễn Trần Vân	Khánh	16	6	2009	Văn 7	7A9	THCS Trần Quốc Toản
1714	Trần Lê Khánh	Linh	30	3	2009	Văn 7	7A8	THCS Trần Quốc Toản
1715	Huỳnh Nguyễn Xuân	Nga	4	12	2009	Văn 7	7A12	THCS Trần Quốc Toản
1716	Đỗ Trần Hà	Phương	14	2	2009	Văn 7	7A1	THCS Trần Quốc Toản

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1717	Lương Trinh Tú	Quyên	26	10	2009	Văn 7	7A1	THCS Trần Quốc Toản
1718	Võ Phương	Thảo	21	6	2009	Văn 7	7A1	THCS Trần Quốc Toản
1719	Phạm Thu	Thủy	24	10	2009	Văn 7	7A9	THCS Trần Quốc Toản
1720	Phạm Vũ Thảo	Chi	1	4	2009	Văn 7	7/8	THCS Trần Quốc Toản 1
1721	Vũ Hồng	Dĩnh	2	4	2009	Văn 7	7/9	THCS Trần Quốc Toản 1
1722	Khúc Vũ Mỹ	Duyên	27	10	2009	Văn 7	7/6	THCS Trần Quốc Toản 1
1723	Nguyễn Trà	Giang	25	5	2009	Văn 7	7/4	THCS Trần Quốc Toản 1
1724	Huỳnh Minh	Uyên	23	4	2009	Văn 7	7/8	THCS Trần Quốc Toản 1
1725	Nguyễn Thanh	Trúc	6	1	2009	Văn 7	7TC	THCS Trường Thạnh
1726	Thi Ngọc	Vy	24	12	2009	Văn 7	7TC	THCS Trường Thạnh
1727	Huỳnh Nguyễn Quỳnh	Anh	26	5	2009	Văn 7	7/4	THCS Trường Thọ
1728	Nguyễn Đình Thuỳ	Dương	24	7	2009	Văn 7	7/3	THCS Trường Thọ
1729	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	2	3	2009	Văn 7	7/1	THCS Trường Thọ
1730	Trần Chí	Hân	24	1	2009	Văn 7	7/7	THCS Trường Thọ
1731	Nguyễn Minh	Khuê	3	8	2009	Văn 7	7/3	THCS Trường Thọ
1732	Lê Hà	Linh	18	4	2009	Văn 7	7/6	THCS Trường Thọ
1733	Nguyễn Phương	Ngân	3	4	2009	Văn 7	7/7	THCS Trường Thọ
1734	Bùi Linh	Nhi	24	7	2009	Văn 7	7/1	THCS Trường Thọ
1735	Đỗ Trần Thanh	Vân	9	1	2009	Văn 7	7/10	THCS Trường Thọ
1736	Huỳnh Nguyễn Thùy	Trâm	2	10	2009	Văn 7	7	THCS Trương Văn Ngư
1737	Trần Khả	Trân	22	6	2009	Văn 7	7	THCS Trương Văn Ngư
1738	Nguyễn Hoàng	An	18	5	2009	Văn 7	7/3	THCS Xuân Trường
1739	Dương Ngọc Tú	Anh	19	2	2009	Văn 7	7/10	THCS Xuân Trường
1740	Trương Nguyễn Quỳnh	Như	28	1	2009	Văn 7	7/2	THCS Xuân Trường
1741	Ngô Nghi	Hạ	19	5	2009	Văn 7	7.L2	TH-THCS-THPT Việt Úc
1742	Nguyễn Trần Ngọc	Như	9	5	2009	Văn 7	7.L3	TH-THCS-THPT Việt Úc
1743	Võ Phạm Quốc	Bảo	18	1	2008	Văn 8	8A1	THCS An Phú
1744	Đinh Quỳnh	Mai	5	11	2008	Văn 8	8A2	THCS An Phú
1745	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	20	6	2008	Văn 8	8A1	THCS An Phú
1746	Lê Nguyễn Anh	Thư	1	10	2008	Văn 8	8A1	THCS An Phú
1747	Nguyễn Phạm Minh	Uyên	12	1	2008	Văn 8	8A2	THCS An Phú
1748	Bùi Phương	Uyên	20	1	2008	Văn 8	8A1	THCS An Phú
1749	Phan Ngọc Thanh	Hiếu	4	7	2008	Văn 8	8.1	THCS Bình An
1750	Lê Trần Quế	Chi	8	7	2008	Văn 8	8/11	THCS Bình Chiểu
1751	Thái Thị Trúc	Mai	25	6	2008	Văn 8	8/11	THCS Bình Chiểu
1752	Hà Thủy	Tiên	8	11	2008	Văn 8	8/5	THCS Bình Chiểu
1753	Lê Huỳnh Cát	Tường	24	7	2008	Văn 8	8/3	THCS Bình Thọ
1754	Phùng Thị Cẩm	Loan	28	4	2008	Văn 8	8B	THCS Cát Lái
1755	Lâm Nhã	Trâm	8	10	2008	Văn 8	8B	THCS Cát Lái
1756	Dương Nguyễn Bảo	Trâm	8	2	2008	Văn 8	8B	THCS Cát Lái

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1757	Nguyễn Hồng	Thy	19	1	2008	Văn 8	8A1	THCS Đặng Tấn Tài
1758	Lê Thị Hà	Trang	12	1	2008	Văn 8	8/2	THCS Đặng Tấn Tài
1759	Trần Kim	Xuyến	24	1	2008	Văn 8	8/2	THCS Đặng Tấn Tài
1760	Đinh Thị Hà	Linh	9	12	2008	Văn 8	8/5	THCS Dương Văn Thì
1761	Hoàng Thị	Ngọc	8	6	2008	Văn 8	8/8	THCS Dương Văn Thì
1762	Đoàn Lê Thanh	Thảo	12	5	2008	Văn 8	8/8	THCS Dương Văn Thì
1763	Trịnh Thương	Thảo	13	3	2008	Văn 8	8/6	THCS Dương Văn Thì
1764	Phạm Ngọc Bảo	Anh	12	4	2008	Văn 8	8/3	THCS Giồng Ông Tố
1765	Võ Song Linh	Nga	2	3	2008	Văn 8	8/2	THCS Giồng Ông Tố
1766	Nguyễn Thị Diệp	Nhi	18	7	2008	Văn 8	8A3	THCS Hiệp Bình
1767	Tạ Ngọc Yến	Trang	18	1	2008	Văn 8	8A6	THCS Hiệp Bình
1768	Đỗ Hữu Vân	Anh	10	8	2008	Văn 8	8	THCS Hiệp Phú
1769	Hoàng Minh	Anh	14	11	2008	Văn 8	8	THCS Hiệp Phú
1770	Phan Hoàng Bảo	Nhi	24	6	2008	Văn 8	8	THCS Hiệp Phú
1771	Nguyễn Ngọc Thuỳ	Vân	27	1	2008	Văn 8	8	THCS Hiệp Phú
1772	Võ Minh	Anh	30	5	2008	Văn 8	8/3	THCS Hoa Lư
1773	Nguyễn Mai Quỳnh	Chi	17	4	2008	Văn 8	8A3	THCS Hoa Lư
1774	Phạm Mai Khang	Nghi	2	5	2008	Văn 8	8A3	THCS Hoa Lư
1775	Võ Lê Minh	Như	21	2	2008	Văn 8	8A3	THCS Hoa Lư
1776	Nguyễn Hà Mai	Thư	8	8	2008	Văn 8	8/3	THCS Hoa Lư
1777	Nguyễn Ngọc Quyền	Thương	23	3	2008	Văn 8	8/3	THCS Hoa Lư
1778	Trần Ngọc Mai	Trân	30	3	2008	Văn 8	8/3	THCS Hoa Lư
1779	Dương Ngọc Thảo	Trang	23	11	2008	Văn 8	8H	THCS Hoa Lư
1780	Phạm Quỳnh	Anh	30	4	2008	Văn 8	8A2	THCS Lê Quý Đôn
1781	Phùng Ngọc Gia	Hân	17	4	2008	Văn 8	8A2	THCS Lê Quý Đôn
1782	Huỳnh Yến	Linh	26	4	2008	Văn 8	8A5	THCS Lê Quý Đôn
1783	Nguyễn Bình Thanh	Mai	12	5	2008	Văn 8	8A4	THCS Lê Quý Đôn
1784	Huỳnh Ánh	Ngọc	3	10	2008	Văn 8	8A14	THCS Lê Quý Đôn
1785	Ngô Mai	Phương	28	6	2008	Văn 8	8A1	THCS Lê Quý Đôn
1786	Lý Minh	Trí	29	6	2008	Văn 8	8A7	THCS Lê Quý Đôn
1787	Cao Thụy Hoàng	Trinh	30	3	2008	Văn 8	8A11	THCS Lê Quý Đôn
1788	Ngô Nguyễn Như	Ý	21	6	2008	Văn 8	8A4	THCS Lê Quý Đôn
1789	Nguyễn Thanh	Hà	25	11	2008	Văn 8	8	THCS Lê Văn Việt
1790	Trần Thị Bảo	Trân	9	8	2008	Văn 8	8A3	THCS Linh Đông
1791	Phạm Trần Ngữ	Yên	21	9	2008	Văn 8	8A9	THCS Linh Đông
1792	Lê Thị Thúy	An	20	8	2008	Văn 8	8/3	THCS Linh Trung
1793	Phạm Từ Thiên	Ân	31	7	2008	Văn 8	8/1	THCS Linh Trung
1794	Nguyễn Đình	Đình	18	5	2008	Văn 8	8/2	THCS Linh Trung
1795	Trần Yến	Nhi	26	11	2008	Văn 8	8/9	THCS Linh Trung
1796	Nguyễn Thị Thanh	Vân	19	7	2008	Văn 8	8.1	THCS Long Bình
1797	Mai Tuyết Ánh	Dương	19	11	2008	Văn 8	8A2	THCS Long Trường
1798	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	6	7	2008	Văn 8	8A1	THCS Long Trường
1799	Võ Xuân	Mai	31	12	2008	Văn 8	8A1	THCS Long Trường

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1800	Ngô Hưng	Thịnh	26	8	2008	Văn 8	8A1	THCS Long Trường
1801	Đặng Nguyễn Phương	Uyên	12	11	2008	Văn 8	8A1	THCS Long Trường
1802	Chu Bảo Minh	Khuê	12	2	2008	Văn 8	8TH1	THCS Lương Định Của
1803	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	21	11	2008	Văn 8	8A2	THCS Ngô Chí Quốc
1804	Trần Nguyễn Linh	Giang	9	2	2008	Văn 8	8A15	THCS Ngô Chí Quốc
1805	Lê Ái	My	6	3	2008	Văn 8	8A15	THCS Ngô Chí Quốc
1806	Phạm Đan Như	Ngọc	31	12	2007	Văn 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
1807	Hà Thị Minh	Phú	16	11	2008	Văn 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
1808	Trương Nguyễn Hoàng	Tiên	29	8	2008	Văn 8	8A2	THCS Ngô Chí Quốc
1809	Trần Thanh	Uyên	14	3	2008	Văn 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
1810	Lê Tường	Vy	28	5	2008	Văn 8	8A1	THCS Ngô Chí Quốc
1811	Lại Minh	Anh	3	7	2008	Văn 8	8A1	THCS Nguyễn Văn Bá
1812	Lê Nguyễn Ánh	Dương	22	5	2008	Văn 8	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
1813	Lê Nguyễn Thùy	Dương	22	5	2008	Văn 8	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
1814	Nguyễn Châu	Khánh	6	9	2008	Văn 8	8A5	THCS Nguyễn Văn Bá
1815	Võ Minh	Thư	21	4	2008	Văn 8	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
1816	Trần Lê Anh	Thư	28	11	2008	Văn 8	8A8	THCS Nguyễn Văn Bá
1817	Đỗ Nguyễn Anh	Thư	27	7	2008	Văn 8	8A10	THCS Nguyễn Văn Bá
1818	Phạm Nguyễn Quế	Anh	17	10	2008	Văn 8	8/5	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1819	Nguyễn Bảo Quỳnh	Anh	21	3	2008	Văn 8	8/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1820	Nguyễn Cát	Tường	12	4	2008	Văn 8	8/2	THCS Nguyễn Văn Trỗi
1821	Phạm Trần Mai	Anh	25	4	2008	Văn 8	8/8	THCS Phước Bình
1822	Võ Phạm Trà	Giang	18	5	2008	Văn 8	8/8	THCS Phước Bình
1823	Hoàng Thị Kim	Ngân	27	3	2008	Văn 8	8/12	THCS Phước Bình
1824	Đặng Phương	Quỳnh	25	8	2008	Văn 8	8/12	THCS Phước Bình
1825	Vũ Duy	An	26	5	2008	Văn 8	8/8	THCS Tam Bình
1826	Trần Ngọc Bảo	Thy	1	1	2008	Văn 8	8/2	THCS Tam Bình
1827	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	1	1	2008	Văn 8	8A6	THCS Tân Phú
1828	Phạm Gia	Hân	11	4	2008	Văn 8	8A5	THCS Tân Phú
1829	Lương Minh	Kiệt	30	4	2008	Văn 8	8a1	THCS Tân Phú
1830	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	1	6	2008	Văn 8	8a1	THCS Tân Phú
1831	Nguyễn Nhật Vinh	An	24	10	2008	Văn 8	8A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
1832	Vũ Thùy	Dương	16	4	2008	Văn 8	8A3	THCS Tăng Nhơn Phú B
1833	Đỗ Khánh	Vy	2	9	2008	Văn 8	8A3	THCS Tăng Nhơn Phú B
1834	Đoàn Lê Diệp	Anh	20	11	2008	Văn 8	8.4	THCS Thái Văn Lung
1835	Nguyễn Ngọc Nhất	Hân	17	12	2008	Văn 8	8.4	THCS Thái Văn Lung
1836	Phan Ngọc Trúc	Quyên	4	8	2008	Văn 8	8.4	THCS Thái Văn Lung
1837	Nguyễn Xuân	Quỳnh	10	12	2008	Văn 8	8.10	THCS Thái Văn Lung
1838	Phan Ngọc Đức	Tuấn	13	4	2008	Văn 8	8.8	THCS Thái Văn Lung
1839	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	15	1	2008	Văn 8	8.4	THCS Thái Văn Lung

STT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh			Môn thi	Lớp	Trường
1840	Phạm Châu Bảo	Ngọc	19	2	2008	Văn 8	8/1	THCS Thạnh Mỹ Lợi
1841	Nguyễn Đức	Phát	23	10	2008	Văn 8	8/3	THCS Thạnh Mỹ Lợi
1842	Nguyễn Phúc	An	2	7	2008	Văn 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
1843	Phạm Nguyễn Thiên	An	18	11	2008	Văn 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
1844	Đàm Minh Châu	Giang	25	12	2007	Văn 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
1845	Đinh Hương	Giang	7	3	2008	Văn 8	8A9	THCS Trần Quốc Toản
1846	Vũ Bảo	Hân	18	2	2008	Văn 8	8A9	THCS Trần Quốc Toản
1847	Ngô Gia	Khang	4	1	2008	Văn 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
1848	Nguyễn Phan Nguyệt	Minh	9	4	2008	Văn 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
1849	Lê Ngọc Minh	Thư	10	1	2008	Văn 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
1850	Lê Thanh	Thùy	11	7	2008	Văn 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
1851	Lý Ngọc	Trân	3	3	2008	Văn 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
1852	Hồ Ngọc Khánh	Vy	4	5	2008	Văn 8	8A1	THCS Trần Quốc Toản
1853	Nguyễn Phạm Quỳnh	Anh	11	12	2008	Văn 8	8/1	THCS Trần Quốc Toản 1
1854	Nguyễn Thanh Quỳnh	Giang	27	4	2008	Văn 8	8/1	THCS Trần Quốc Toản 1
1855	Bùi Hải	Nghi	20	3	2008	Văn 8	8/7	THCS Trần Quốc Toản 1
1856	Phan Hoàng Vân	Thư	16	8	2008	Văn 8	8/1	THCS Trần Quốc Toản 1
1857	Dương Ngọc Vân	Anh	8	1	2008	Văn 8	8TC	THCS Trường Thạnh
1858	Nguyễn Võ Trâm	Anh	30	10	2008	Văn 8	8A1	THCS Trường Thạnh
1859	Lê Thị Quỳnh	Mai	8	8	2008	Văn 8	8A1	THCS Trường Thạnh
1860	Nguyễn Lê Huy	Hoàng	3	1	2008	Văn 8	8/1	THCS Trường Thọ
1861	Trần Minh	Khang	24	3	2008	Văn 8	8/2	THCS Trường Thọ
1862	Lương Ngọc Phương	Nghi	22	9	2008	Văn 8	8/2	THCS Trường Thọ
1863	Huỳnh Đặng Bảo	Ngọc	22	10	2008	Văn 8	8/5	THCS Trường Thọ
1864	Trần Phan Khánh	Phương	1	2	2008	Văn 8	8/5	THCS Trường Thọ
1865	Bùi Lê Anh	Thư	10	9	2008	Văn 8	8/8	THCS Trường Thọ
1866	Mai Ngọc Phương	Vy	15	2	2008	Văn 8	8/9	THCS Trường Thọ
1867	Nguyễn Ngọc	Ánh	20	12	2008	Văn 8	8/1	THCS Trương Văn Ngư
1868	Vương Tuyết	Đào	28	8	2008	Văn 8	8/1	THCS Trương Văn Ngư
1869	Nguyễn Nguyễn Thành	Sang	4	1	2008	Văn 8	8/4	THCS Trương Văn Ngư
1870	Hồ Nguyên	Khánh	8	12	2008	Văn 8	8/10	THCS Xuân Trường
1871	Lê Thị Quỳnh	Trang	7	8	2008	Văn 8	8/9	THCS Xuân Trường

Tổng danh sách có 1871 em được công nhận.